

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ DƯƠNG THÀNH
(1946 - 2013)

TRƯỜNG SỬ

ĐẢNG BỘ XÃ DƯƠNG THÁNH

(1945 - 2013)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ DƯƠNG THÀNH**

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ DƯƠNG THÀNH (1946 - 2013)

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ DƯƠNG THÀNH (1946 - 2013)

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Nguyễn Văn Thành - Bí thư Đảng ủy xã

Khóa XXIII (Nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Ban chỉ đạo

Đ/c Nguyễn Văn Thành	BTĐU - CT.HĐND	Trưởng ban
Đ/c Nguyễn Văn Ái	PBT Thường trực ĐU	Phó ban TT
Đ/c Dương Văn Tư	PBT Đảng ủy, CT UBND	Phó ban
Đ/c Nguyễn Văn Cung	UVBTV, Công chức VPTK	Ủy viên
Đ/c Dương Văn Thiệu	ĐUV, CT UB Mặt trận TQ	Ủy viên
Đ/c Trương Công Nhỏ	ĐUV, PCT HĐND	Ủy viên
Đ/c Trần Văn Đông	ĐUV, PCT UBND	Ủy viên

Tổ sưu tầm tư liệu giai đoạn 1946 - 1954

Đ/c Trần Văn Đông	ĐUV, PCT UBND	Tổ trưởng
Đ/c Nguyễn Như Quỳnh	CT Hội Cựu CCB	Tổ phó
Đ/c Dương Văn Nam	CT Hội Người cao tuổi	Thành viên
Đ/c Phạm Văn Thái	ĐUV, CT Hội Nông dân	Thành viên
Đ/c Nguyễn Anh Dũng	Công chức VH - XH	Thành viên

Tổ sưu tầm tư liệu giai đoạn 1954 - 1975

Đ/c Trương Công Nhỏ	ĐUV, PCT HĐND	Tổ trưởng
Đ/c Trần Văn Ngọc	ĐUV, Công chức TP - HT	Tổ phó
Đ/c Dương Thị Ngân	ĐUV, CT Hội Phụ nữ	Thành viên
Đ/c Dương Văn Toàn	ĐUV, Công chức ĐC - XD	Thành viên
Đ/c Nguyễn Văn Thắng	Cán bộ hưu trí	Thành viên

Tổ sưu tầm tư liệu giai đoạn 1975 - 2013

Đ/c Nguyễn Văn Cung	UVBTV, Công chức VPTK	Tổ trưởng
Đ/c Dương Văn Thiệu	ĐUV, CT UB Mặt trận TQ	Tổ phó
Đ/c Nguyễn Hồng Thắng	ĐUV, Trưởng Ban công an	Thành viên
Đ/c Nguyễn Tiến Lực	ĐUV, Xã đội trưởng	Thành viên
Đ/c Dương Lý Thú	Cán bộ hưu trí	Thành viên

LỜI GIỚI THIỆU

Năm 1946, tổ Đảng Nỗ Dương gồm 5 đảng viên ra đời trực thuộc Chi bộ Đảng Đức Dương (năm 1946) sau đó là chi bộ Đảng Đức Liên (năm 1950), đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của tổ chức Đảng địa phương. Trên cơ sở đó, ngay sau khi thành lập xã (năm 1954), Dương Thành đã thành lập được Chi bộ Đảng trực thuộc Huyện ủy Phú Bình. Đến năm 1964, Chi bộ Đảng xã Dương Thành được Huyện ủy chuẩn y thành Đảng bộ.

Trải qua gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, dưới sự chỉ đạo của tổ chức cơ sở Đảng cấp trên, nhân dân trong xã đã thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, góp phần cùng quân dân cả nước làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ đại, đánh đuổi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc. Từ năm 1986, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, từng bước tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Những mốc son lịch sử của Dương Thành kể từ khi thành lập tổ chức cơ sở Đảng đến nay thể hiện truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ và nhân dân địa phương:

*Kiên cường, đoàn kết, sáng tạo. Truyền thống đó cần phải được lịch sử ghi chép lại một cách khoa học, hệ thống và phổ biến rộng rãi cho các tầng lớp nhân dân trong xã. Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX, Chỉ thị số 17/CT-TU ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Dương Thành khóa XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã quyết định tổ chức sưu tầm, biên soạn, xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Dương Thành (1946 - 2013)**.*

Để phản ánh chính xác sự kiện lịch sử, tổ sưu tầm và ban biên soạn đã khai thác tư liệu ở kho lưu trữ của tỉnh, huyện, các hồi ký của lão thành cách mạng đồng thời trực tiếp đến phỏng vấn các nhân chứng lịch sử để xây dựng bản thảo. Trên cơ sở đó, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tiến hành tổ chức các cuộc hội thảo khoa học để nghiệm thu bản thảo với sự tham gia của các đồng chí lão thành cách mạng, nhân chứng lịch sử, đại diện Huyện ủy và ban biên soạn.

Trong thời gian đó, Ban Chấp hành Đảng bộ xã luôn nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí cán

bộ lãnh đạo chủ chốt của xã qua các thời kỳ, các ban ngành đoàn thể, cùng đông đảo cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã, sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, đặc biệt là sự biên soạn công phu của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt. Vì vậy, cuốn sách là một công trình tập trung trí tuệ tập thể, có giá trị bền vững.

Cuốn sách gồm bảy chương, dựng lại trung thực về vùng đất, con người xã Dương Thành; quá trình xây dựng, trưởng thành và thành tích lãnh đạo của Đảng bộ trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội - an ninh - quốc phòng. Ngoài ra, còn có lời giới thiệu; phần kết luận chung nêu lên ý nghĩa lịch sử, những bài học kinh nghiệm của Đảng bộ xã trong gần 60 năm; phần phụ lục gồm bản đồ, ảnh lịch sử, những tư liệu có giá trị nhằm minh họa cho nội dung cuốn sách.

Với các nội dung trên, cuốn sách là một tài liệu quý góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã, đồng thời là tài liệu để Đảng bộ xã nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm vận dụng vào công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm, xác minh tư liệu nhưng do nhiều tư liệu thành văn bị thất lạc, nhân chứng sống mai một nên cuốn sách khó tránh khỏi hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, xây dựng của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

TM. BCH ĐẢNG BỘ XÃ DƯƠNG THÀNH

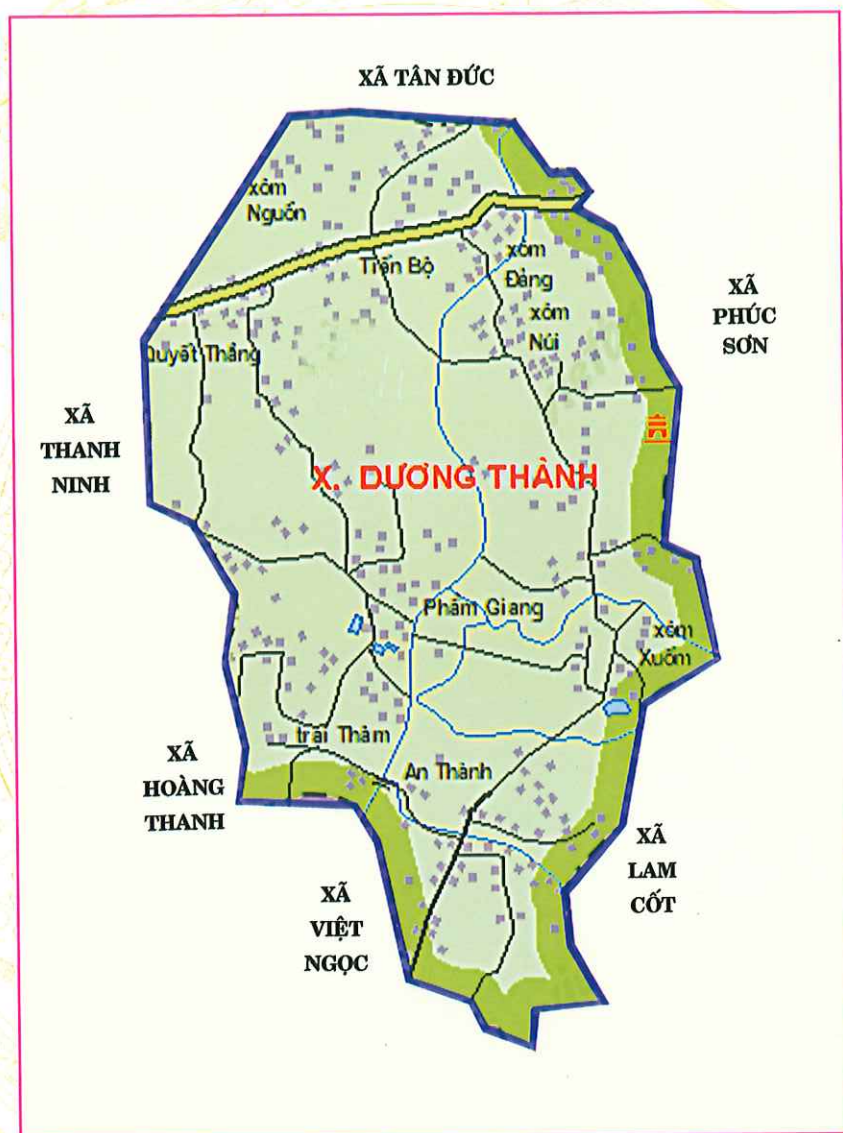
Bí thư

NGUYỄN VĂN THÀNH



*"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Bản đồ xã Dương Thành



**XÃ DƯƠNG THÀNH
HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**



Với những thành tích trong kháng chiến chống thực dân Pháp,
xã Dương Thành vinh dự được tặng
Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân



Chùa Đậu (Thanh Đậu tự) nằm trên địa bàn xóm Phẩm 2



Chùa Chéo nằm trên địa bàn xóm Chéo, từng là nơi tập luyện của bộ đội trong kháng chiến chống Pháp



Đình Viễn được xây dựng vào khoảng thế kỷ XVII, thờ thành hoàng làng và Cao Sơn Quý Minh đại vương



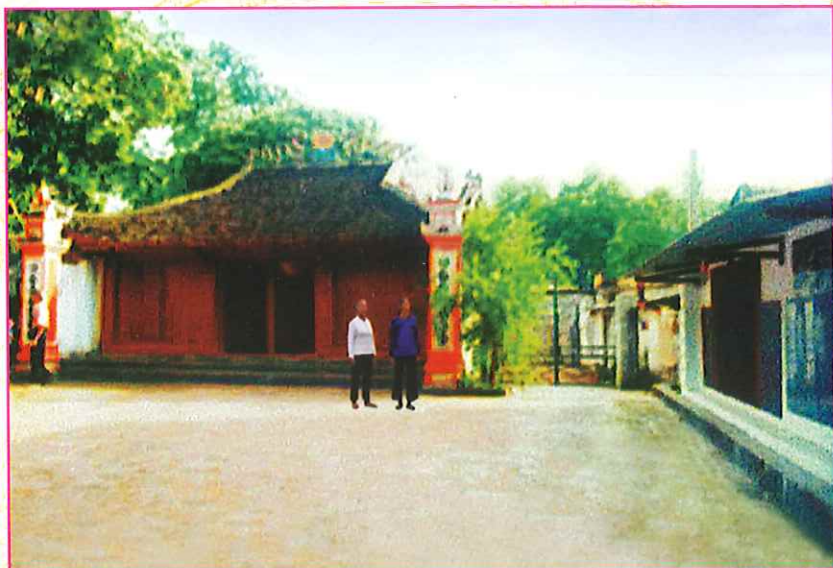
Chùa Viễn đã trải qua nhiều lần tu sửa, tôn tạo nhưng vẫn giữ được khung nhà cổ có niên đại từ cuối thế kỷ XIX



Đền Đót nằm trên núi Đót được xây dựng lại năm 1990



Nghè Mết thờ Vua Bà được xây dựng từ thế kỷ XIX



Chùa Sam xây dựng từ thế kỷ XVIII



Địa điểm thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên
tại nhà ông Dương Văn Mẫn (làng Giàng)



Nghĩa trang liệt sỹ xã Dương Thành

Chương Mở đầu

DƯƠNG THÀNH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội

Nằm ở cực nam huyện Phú Bình, Dương Thành liền kề với huyện Hiệp Hòa và huyện Tân Yên của tỉnh Bắc Giang. Xã có vị trí địa lý như sau: Phía đông giáp xã Phúc Sơn (huyện Tân Yên) qua ngọn núi Đót; phía tây và tây nam giáp xã Thanh Ninh (huyện Phú Bình), Hoàng Thanh (Hiệp Hòa) và xã Việt Ngọc (Tân Yên); phía bắc giáp xã Tân Đức (huyện Phú Bình).

Mặc dù hiện nay không có văn bản, tài liệu nào ghi lại chính xác thời gian những cư dân đầu tiên đến Dương Thành sinh sống nhưng theo các thần tích, thần sắc còn lưu trữ được thì vùng đất này có từ lâu đời gắn liền với địa danh xã Nỗ Dương, núi Đót qua các thời kỳ lịch sử. Tại núi Đót, các nhà khoa học tìm thấy 2 chiếc cuốc bằng đá, các mảnh tước, rìu tay..., một số cổ vật bằng đồng như rìu, giáo, mũi lao... Điều đó chứng tỏ từ thời nguyên thủy ở khu vực núi Đót đã có con người sinh sống. Trải qua thời gian, địa bàn Dương Thành dần xuất hiện nhiều dòng họ, trong đó họ Dương là dòng họ lâu đời nhất. Bên cạnh đó, họ Nguyễn cũng là một trong

những dòng họ tiêu biểu ở Dương Thành, tổ tiên của dòng họ này đã tìm đến phía bắc núi Đót để khai phá đất đai, cải biến núi rừng thành nơi cư trú. Họ sống tản mạn và chưa hình thành làng xóm. Khi dân số tăng lên, nhân dân đã quần tụ lại thành 4 làng: Làng Núi, làng Phẩm, làng Giàng, làng Nguồn⁽¹⁾, sau đó mở rộng thành 7 làng: Làng Phẩm (gồm các xóm Mè, Chảo, Chèo, Chùa, Đầu), làng Giàng, làng Nguồn, làng Đảng, làng Nhạc, làng Xuối và làng Núi.

Trước Cách mạng tháng Tám, 7 làng này thuộc xã Nỗ Dương, tổng Đức Lâm⁽²⁾. Cách mạng tháng Tám thành công, theo Sắc lệnh 148/SL của Chính phủ, đơn vị hành chính cấp phủ, châu, tổng bị xóa bỏ. Các xã thuộc tổng Đức Lâm gồm Đức Lâm, Loa Lâu, Nỗ Dương sáp nhập thành một xã lấy tên là xã Đức Dương (thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên). Đến năm 1950, xã Đức Dương và Phú Thanh (tức xã Lương Phú và Thanh Ninh ngày nay) hợp lại thành xã Đức Liên. Năm 1953, trong quá trình thực hiện giảm tô, xã Đức Liên chia tách thành 4 xã: Dương Thành, Tân Đức, Lương Phú và

⁽¹⁾ Theo tài liệu thần tích - thần sắc xã Nỗ Dương, tổng Đức Liên, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên lưu tại Viện Thông tin khoa học xã hội thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia.

⁽²⁾ Tổng Đức Lâm gồm xã Đức Lâm, xã Nỗ Dương, xã Loa Lâu, xã Lữ Văn, thôn Nội và thôn Ngoại xã Xuân Nùng.

Thanh Ninh. Xã Dương Thành chính thức được thành lập chủ yếu trên phần địa giới hành chính của Nỗ Dương trước kia. Địa bàn Dương Thành thời gian này gồm 9 làng: Đẳng, Núi, Phẩm, Ngụn, Xuồm, Nhac, Quyết Thắng, Giàng và An Thành.

Đến năm 1956, dưới sự chỉ đạo của cấp trên, chính quyền xã Dương Thành sắp xếp lại địa giới hành chính các làng. Từ 9 làng chuyển thành 11 làng và xóm: Đẳng, Ngụn, Giàng, Nhac, Xuồm, Núi, Trung Thành, Quyết Thắng, Phú Dương, An Thành, Tiến Bộ. Đến năm 1993, một số làng lớn chia tách thành nhiều xóm nhỏ: Làng Núi tách thành Núi 1, Núi 2, Núi 3, Núi 4; làng Phẩm tách thành Phẩm 1, Phẩm 2, Phẩm 3, Phẩm 4; 2 làng An Thành và Trung Thành tách thành An Thành, Trung Thành, An Ninh, Phú Thành; Phú Dương tách thành Phú Dương 1, Phú Dương 2. Đến năm 2013, Dương Thành có 6.511 nhân khẩu (1.751 hộ gia đình) sinh sống trong 20 xóm: Đẳng, Núi 1, Núi 2, Núi 3, Núi 4, Ngụn, Tiến Bộ, Quyết Thắng, Phú Dương 1, Phú Dương 2, Phẩm 1, Phẩm 2, Phẩm 3, Phẩm 4, Giàng, An Ninh, An Thành, Trung Thành, Phú Thành, Xuồm.

Người dân sống trên địa bàn xã chủ yếu là người Kinh (hơn 90%), gồm nhiều bộ phận hợp thành: Dân bản địa, dân di cư từ các tỉnh đồng bằng lên. Người Kinh ở Dương Thành giàu kinh nghiệm sản xuất, có tổ chức xã

hội rất chặt chẽ. Trải qua thời gian cộng cư, hôn nhân diễn ra giữa dân tộc Kinh và các tộc người thiểu số khác như Tày, Nùng, Dao, Sán Diu... đã làm nên tính đa dạng trong bản sắc văn hóa của địa phương.

Địa hình của Dương Thành khi xưa chưa thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội như ngày nay. Những cư dân đầu tiên đến khai phá vùng đất này từng bước cải tạo, phát quang cây cối, hình thành nên những cánh đồng bằng phẳng, những quả đồi cao cũng được san thấp để thuận tiện cho sản xuất. Hiện nay, địa hình của xã nghiêng dần từ đông bắc xuống tây nam, độ cao so với mực nước biển là 10m, được coi là có địa hình thấp nhất trong huyện Phú Bình. Về cơ bản, thế đất nơi đây tương đối bằng phẳng, các đồi gò bát úp chủ yếu có dạng đỉnh bằng tròn, sườn thoải. Đặc điểm địa hình tạo điều kiện thuận lợi cho người dân Dương Thành phát triển đa dạng các hình thức sản xuất. Nhân dân tận dụng những đồi thấp này để trồng ngô, khoai và đất đồng cỏ để chăn nuôi. Xen kẽ những quả gò là khu ruộng rộc và đồng chiêm trũng. Tuy nhiên, cốt đất thấp hơn so với nhiều địa bàn khác trong huyện gây khó khăn cho địa phương trong việc bố trí các công trình cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông liên xã, liên thôn.

Do đặc trưng của địa hình và kinh tế - xã hội chưa phát triển nên trước đây việc đi lại giữa các xóm chủ yếu

bằng đường đất nhỏ, men theo các chân đồi, gò. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân mở một số con đường nội làng nhưng cũng chỉ là đường đất nhỏ. Đến nay, hệ thống giao thông ở Dương Thành khá hoàn chỉnh tạo thuận lợi cho các phương tiện vận tải đi lại dễ dàng. Tỉnh lộ 261C chạy qua xóm Quyết Thắng, xóm Tiến Bộ, xóm Đảng, xóm Phú Dương 1, xóm Núi 1 theo hướng Đông - Tây với tổng chiều dài hơn 2km. Đây là tuyến giao thông chính, nối Dương Thành với các xã bạn tạo điều kiện thuận lợi trong thông thương, mở rộng giao lưu kinh tế, văn hóa thời kỳ đổi mới. Hệ thống giao thông nội xã cũng được đầu tư xây dựng, nâng cấp nhưng vẫn chưa đồng bộ. Hiện xã có 3,9 km được bê tông hóa, còn lại phần lớn là đường đất.

Theo số liệu thống kê năm 2013, tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 748,41ha, trong đó đất nông nghiệp là 614,31ha, đất phi nông nghiệp là 111,16ha, đất chưa sử dụng là 22,94ha. Loại đất phổ biến nhất là đất feralit vàng, hình thành trên đá mẹ sa thạch, có thành phần cơ giới nhẹ, khả năng giữ nước kém, tỷ lệ mùn thấp, ít thuận lợi cho sự phát triển của cây trồng. Ngoài ra, xã còn có một diện tích lớn đất cát pha, thích hợp trồng các loại cây hoa màu như ngô, khoai, sắn.

Theo *Đồng Khánh dư địa chí*, khí hậu Dương Thành xưa kia có nhiều nét đặc trưng: “*Tháng 3 mới bắt đầu*

ấm. Tháng 5, 6 nóng gắt. Tháng 8, 9 dần dần dịu mát, tháng 10, 11, 12 rất rét. Lúa mạ cần phải gieo sớm. Khí lam chướng tương đối nhẹ". Hiện nay, mùa hè ở Dương Thành kéo dài từ tháng 4 đến tháng 10 thời tiết oi bức, mưa lớn thường gây ngập úng cục bộ; mùa đông kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, thời tiết lạnh, hanh khô, thường xuyên có các đợt gió mùa đông bắc. Nhiệt độ trung bình hàng năm dao động 23,1 - 24,4°C, lượng mưa trung bình năm 2.000 - 2.500mm. Dương Thành luôn chịu tác động mạnh mẽ của thời tiết, điển hình là hạn hán và úng lụt nên sản xuất nông nghiệp trước kia gặp nhiều khó khăn. Để khắc phục khó khăn về thời tiết, chủ động về mùa vụ, trải qua nhiều thế hệ, đến nay nhân dân Dương Thành đã xây dựng hệ thống kênh mương tưới tiêu nước dài 51,54km, trong đó có 7,65km kiên cố. Địa bàn xã còn có Kênh 4 chạy qua dài 6 km. Nhờ vậy, tình trạng thiếu nước vào mùa khô, ngập úng vào mùa mưa được giải quyết triệt để. Ở độ sâu 5 - 7m, xã có nguồn nước ngầm được nhân dân khai thác phục vụ sinh hoạt hàng ngày.

Về cơ bản, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên cũng tạo điều kiện cho Dương Thành phát triển nền nông nghiệp với các loại cây trồng đa dạng, phong phú, nhất là cây lương thực.

Thích nghi với điều kiện tự nhiên sẵn có, từ xa xưa, tập quán, nghề nghiệp chính của nhân dân Dương Thành đã là nghề nông. So với các địa phương khác trong huyện, đất đai ở đây không nhiều. Theo địa bạ Gia Long năm thứ 4 (1805): “Xã Nỗ Dương có tổng diện tích ruộng đất là 618 mẫu 4 sào 14 thước, trong đó diện tích đất tư điền (ruộng đất tư) là 605 mẫu 1 sào 14 thước, diện tích thổ trạch viên trì (đất vườn, ao) là 10 mẫu, diện tích thần từ, phật từ (đất đình, chùa) là 1 mẫu 3 sào, diện tích đất khác là 2 mẫu.

Qua nghiên cứu, khảo sát có thể thấy tình hình sử dụng ruộng đất ở xã Nỗ Dương (tại thời điểm năm 1805) như sau: Diện tích ruộng tư: Thực trạng sử dụng là 448 mẫu 3 sào 10 thước 4 tấc, để hoang 156 mẫu 8 sào 3 thước 6 tấc; ruộng thổ trạch viên điền: Thực trạng sử dụng là 10 mẫu, không bỏ hoang mẫu nào; ruộng thần từ, phật từ thực trạng sử dụng là 1 mẫu 3 sào, không bỏ hoang mẫu nào; diện tích ruộng đất tư nhân có 84 chủ sở hữu, trong đó bình quân mỗi chủ có 7 mẫu 2 sào”. Ngoài ra, người dân xã Nỗ Dương cũng có diện tích ruộng đất ở một số xã xung quanh như xã Đức Lân (nay là xã Tân Đức)⁽¹⁾ và thôn Ngoại xã Xuân Nùng.

⁽¹⁾ Địa bạ xã Nỗ Dương năm Gia Long thứ 4, Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, Hà Nội, 8621.

Về mặt xã hội, dưới thời phong kiến, làng Núi, làng Phẩm, làng Giàng... đều hình thành các phe giáp - tổ chức phi quan phương⁽¹⁾ chỉ dành riêng cho nam giới. Các giáp ở Nỗ Dương ngày xưa hình thành theo địa vực như giáp Phẩm, giáp Giàng, giáp Núi, giáp Nguồn... Ở mỗi làng, giáp có nhiệm vụ chuẩn bị tế lễ trong các dịp lễ tiết, hội làng và giúp đỡ nhau trong các công việc lớn.

Từ khi thực dân Pháp đặt ách cai trị lên địa bàn xã làm thay đổi cơ bản tình hình kinh tế - xã hội. Về kinh tế, được sự tiếp tay của thực dân, địa chủ trong xã tăng cường chiếm đoạt ruộng đất và bóc lột nhân dân. Hình thức bóc lột chính là thu tô và cho vay nặng lãi. Mức tô thông thường từ 50 - 60% sản lượng không kể ruộng đất xấu hay tốt, được mùa hay mất mùa. Về tức, lãi suất của địa chủ cho vay thường cao, vay thóc tính theo vụ, mức lãi từ 50 đến 60%. Lãi cao, lãi mẹ đẻ lãi con khiến người vay không có khả năng trả, phải tiếp tục bán ruộng, đất cho địa chủ. Trên địa bàn xã chỉ có khoảng 10% hộ đủ ăn, còn lại là nghèo đói.

Cùng với sự bóc lột của địa chủ, nhân dân còn phải gánh chịu thuế khóa nặng nề của chính quyền thực dân

⁽¹⁾ Tổ chức phi quan phương không nằm trong hệ thống của bộ máy hành chính, ẩn tàng trong các làng Việt cổ truyền và vận hành theo những nét rất riêng của từng loại tổ chức và tạo nên sự kết dính giữa các thành viên trong tổ chức của mình.

phong kiến. Trung bình cứ khoảng một mẫu ruộng nhân dân phải nộp 2,7 đồng, tương đương với 3 tạ thóc. Thực tế sau khi nộp tô và nộp thuế, người nông dân hầu như không còn gì. Trong hàng chục thứ thuế của chính quyền thực dân, thứ thuế dã man nhất là thuế đinh - thuế đánh theo đầu nam giới từ 18 đến 60 tuổi. Từ sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1918 - 1929), thuế đinh tăng lên 2,5 đồng/suất (năm 1930) và sau đó là 3,79 đồng/suất (năm 1939), gấp hơn 7 lần so với cuối thế kỷ XIX.

Cũng như các xã khác trong huyện, giai cấp địa chủ ở Nỗ Dương là chỗ dựa vững chắc của chính quyền thực dân phong kiến. Hội đồng kỳ mục là cơ quan quản lý cao nhất của xã. Đứng đầu Hội đồng kỳ mục là tiên chỉ, sau đó là thứ chỉ. Bên cạnh Hội đồng kỳ mục, đứng đầu bộ máy chức dịch ở Nỗ Dương là lý trưởng, phó lý, xã đoàn (gồm 5 - 7 lính dõng) làm nhiệm vụ đôn đốc thuế khóa, bắt phu, bắt lính; trương tuần làm nhiệm vụ tuần phòng. Những chức danh này chủ yếu là do giai cấp địa chủ nắm giữ. Một số người đứng đầu bộ máy chức dịch ở Nỗ Dương thời gian này là: Dương Văn Can (lý trưởng), Dương Văn Tri (lý trưởng), Phó Cửi (phó lý), Phó Nhạc (phó lý)...

Trong đời sống văn hóa - xã hội, thực dân Pháp luôn rêu rao chiêu bài "*Khai hóa văn minh*" nhưng thực chất

là bóp nghẹt và ngăn chặn những tư tưởng tiến bộ du nhập vào nước ta. Chúng triệt để thực hiện chính sách ngu dân, xây nhà tù nhiều hơn trường học, giam hãm dân ta trong vòng ngu tối nhằm dễ bề cai trị. Vì vậy, toàn xã Nỗ Dương không có một trường học nào, khiến trên 90% số dân trên địa bàn mù chữ. Con em những gia đình khá giả phải đi học ở Phương Độ (xã Xuân Phương ngày nay) và Hà Châu.

Vấn đề y tế cũng không được chính quyền thực dân quan tâm. Cả phủ Phú Bình chỉ có một cửa hàng thuốc Tây và một nhà thương nhỏ dành riêng cho quan lại ở phủ lý Phương Độ. Người dân Nỗ Dương những lúc ốm đau không có thuốc chữa, phần lớn phải dựa vào thuốc nam hoặc cầu cúng. Tình trạng "*hữu sinh vô dưỡng*" xảy ra thường xuyên. Tuổi thọ trung bình của người dân chỉ khoảng dưới 50 tuổi.

Cách mạng tháng Tám thành công đã từng bước thay đổi bộ mặt nông thôn nơi đây. Được làm chủ quê hương, phát huy tinh thần đoàn kết, cần cù, nhân dân địa phương cùng cải tạo giao thông, đồng ruộng, tích cực sản xuất, nhờ vậy đời sống từng bước được cải thiện.

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (năm 1986), cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương phát huy mọi tiềm năng, kịp thời đổi mới tư duy nhận thức

để phát triển kinh tế - xã hội. Ngày nay, hầu hết các cánh đồng trên địa bàn xã cấy được 2 vụ, một số con đường liên xã, liên xóm được bê tông hóa, các công trình phục vụ sinh hoạt và sản xuất được cải thiện rõ rệt. Đời sống nhân dân được nâng cao. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Dương Thành lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã tổng kết những thành tích mà nhân dân địa phương đạt được: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm là 10,4%; về cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp chiếm 60%, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng chiếm 17%; dịch vụ chiếm 23%; thu nhập bình quân đầu người năm 2012 đạt 15,5 triệu đồng. Trong những năm tiếp theo, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tiếp tục phấn đấu, góp sức xây dựng quê hương Dương Thành giàu đẹp.

II. Các di tích lịch sử, văn hóa và truyền thống yêu nước, hiếu học

Trải qua những thăng trầm, biến động của lịch sử, các di tích lịch sử văn hóa của cha ông còn lưu giữ ở Dương Thành là minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa và sức sống bất diệt của truyền thống lịch sử, yêu nước của nhân dân nơi đây. Trong các di tích trên địa bàn, tiêu biểu nhất là cụm di tích chùa Chèo - chùa Đậu, quần thể di tích đình Viễn - chùa Viễn, đền Đót, Nghè Mết tại khu vực núi Đót.

Chùa Đậu, chùa Chẽo: Từ trung tâm thành phố Thái Nguyên theo tỉnh lộ 37 (Thái Nguyên - Bắc Giang) đến Cầu Ca, đi tiếp 5km theo đường liên xã là đến di tích đình, chùa Đậu và chùa Chẽo. Chùa Đậu có tên chữ là "*Thanh Đậu tự*", nằm trên địa bàn xóm Phẩm 2. Chùa Chẽo (gọi theo tên núi Chẽo) có tên chữ là "*Son Liễu tự*", nằm ở xóm Phẩm 4.

Theo tài liệu thần tích, thần sắc xã Nỗ Dương thì đình, chùa Đậu xây dựng hoàn chỉnh vào cuối thời nhà Lê và tu bổ, tôn tạo vào giữa thời Nguyễn. Trước kia đình nằm cạnh chùa, qua biến động của thời gian và sự tàn phá của chiến tranh, đình không còn tồn tại. Chùa Đậu nằm trên quả đồi thấp, chính diện quay về hướng nam, kết cấu theo kiểu chữ Đinh, gồm 5 gian tiền đường và 3 gian hậu cung, 4 góc mái có tàu đao uốn cong tạo dáng rồng bay, bờ nóc đắp lưỡng long chầu nhật. Hậu cung chùa Đậu đặt bàn thờ Tam Bảo. Hàng cao nhất là tượng 3 vị Tam thế, hàng thứ hai có tượng A Di Đà tam tôn ở 2 bên, hàng thứ 3 là tượng Ngọc Hoàng, hai bên có tượng Nam Tào, Bắc Đẩu, pho Cửu Long, trong có tượng Phật Thích Ca sơ sinh. Bên tả nhà tiền đường có tượng Hộ pháp khuyến thiện, bên hữu là Hộ pháp trừng ác, hai bên cũng có bàn thờ tượng Đức Ông và Thánh Tăng. Thời phong kiến, chùa Đậu là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, văn hóa của nhân dân địa

phương thuộc giáp Phẫm và giáp Giàng. Trải qua nhiều biến cố của lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật ban đầu của ngôi chùa không còn nguyên vẹn.

Chùa Chẻo nằm ở núi Chẻo cách chùa Đậu khoảng 500m về phía tây nam. Chùa hình chữ Đinh, gồm 3 gian tiền đường và 1 gian hậu cung. Tiền đường chùa Chẻo xây liền kề với hậu cung. Bài trí trong tiền đường của chùa Chẻo tương đối đơn giản: Bên phải có ban thờ Đức Ông và Đức Thánh Trần, bên trái có ban thờ Thánh Tăng; hậu cung thờ Tam Bảo. Với địa thế thuận lợi về mặt quân sự, trong cuộc khởi nghĩa Yên Thế, có thời gian, một bộ phận nghĩa quân Đề Thám đã về đây họp bàn kế sách và luyện võ.

Nhà Mẫu nằm liền kề chùa Chẻo có ban thờ Mẫu. Ban thờ mẫu đặt 2 hàng tượng thờ: Hàng trên bài trí ở giữa là Mẫu Địa mặc áo đỏ, hai bên là tượng Mẫu Thoải mặc áo màu vàng và Mẫu Thượng Ngàn mặc áo xanh; hàng dưới là tượng Kim Đồng và Ngọc Nữ.

Sinh hoạt tín ngưỡng, văn hóa tại chùa Đậu và chùa Chẻo mang đặc trưng của các ngôi chùa Việt. Các lễ tiết diễn ra trong năm là phong tục thuần hậu gắn với đời sống tâm linh của cư dân làm nông nghiệp ở vùng trung du huyện Phú Bình. Theo hương ước của Nỗ Dương ghi về lễ tiết chùa Chẻo và chùa Đậu còn lưu giữ

được, vào ngày mùng 1 hàng tháng, các cụ cao niên trong vùng tiến hành cúng tuần. Trong 3 ngày Tết Nguyên Đán, làng đều cất cử người thấp đèn hương tại 2 chùa, để nhân dân đến lễ đầu năm. Một năm, ngoài các ngày rằm, mồng một, chùa Đậu tổ chức lễ tiết vào các ngày: Ngày 15 và 16 tháng Giêng (hội đầu năm); ngày 15/3 âm lịch (lễ giỗ Mẫu); ngày 15/7 âm lịch (lễ xá tội vong nhân); ngày 23 tháng Chạp (lễ tất niên). Chùa Chẽo tổ chức lễ hội truyền thống vào ngày 3/3 âm lịch hàng năm.

Trải qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, chùa Đậu và chùa Chẽo không chỉ là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân mà còn là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử gắn liền với quá trình phát triển cách mạng của địa phương.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chùa Đậu và chùa Chẽo trở thành địa điểm liên lạc của cán bộ Việt Minh là bà Hà Thị Quế, ông Nguyễn Trọng Tĩnh với cơ sở cách mạng ở nhà ông Đào Văn Quỳnh (xóm Phả 2) và nhà ông Dương Văn Vạn (xóm Phả 2). Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1954), chùa Chẽo là nơi bộ đội trú quân luyện tập. Kháng chiến chống Mỹ địa điểm này lại trở thành trận địa trực chiến chống chiến tranh phá hoại của tổ dân quân xóm Phả và xóm Giàng.

Đình Viễn là công trình kiến trúc lớn của Dương Thành, xây dựng khoảng thế kỷ thứ XVII, thờ Thành hoàng làng và Cao Sơn Quý Minh đại vương (tự là Dương Tự Minh). Đình gồm 6 gian đại bái và 1 gian hậu cung, xây dựng theo lối kiến trúc dân gian truyền thống với hệ thống chịu lực bằng gỗ, mái lợp ngói mũi hài. Đường kính các cột cái, cột con tương đối lớn. Các chi tiết như rường, kẻ, bẩy... được chạm khắc công phu, tỉ mỉ, đường nét hoa văn mô phỏng đời sống sinh hoạt của người dân nơi đây như cảnh cày ruộng, cấy lúa... Đình được bài trí đầy đủ các đồ thờ tự, tế khí, gồm cỗ long ngai, bài vị của các thần, kiệu bát cống, kiệu văn, chấp kích, trống chiêng. Hiện nay, đình còn lưu giữ lại 3 đạo sắc phong, lâu đời nhất là sắc phong dưới thời vua Tự Đức (năm 1880), mới nhất là sắc phong dưới thời vua Khải Định (năm 1924). Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, đình Viễn là nơi họp bàn và quyết định ngày giành chính quyền xã.

Chùa Viễn tọa lạc trên một khuôn viên rộng phía sau đình Viễn, phía đông có cây gạo cổ thụ. Chùa có 5 gian tiền đường, 3 gian tam bảo và 1 tòa cửu long. Tòa tiền đường có các bức hoành phi, đại tự và một số câu đối. Hàng tháng, vào ngày mùng một và ngày rằm (âm lịch), chùa đón tiếp hàng trăm phật tử đến hành lễ. Mặc dù trải qua nhiều lần tu sửa, tôn tạo song chùa vẫn giữ được khung nhà cổ có niên đại từ cuối thế kỷ XIX.

Đền Đót được xây dựng trên sườn núi Đót⁽¹⁾, có kiến trúc hình chữ “Đinh”, tiền tế có 1 gian 2 chái, 4 đầu đao cong vút, trên nóc đền có đắp lưỡng long châu nhật, mái lợp ngói vẩy rồng; phần hậu cung có 1 gian dựng bằng 4 cột đá cổ với họa tiết trang trí công phu, tỉ mỉ. Trên bàn thờ đặt tượng Thánh Mẫu Vua Bà⁽²⁾, mặc áo đen, gương mặt phúc hậu nhân từ. Trước cửa đền và hậu cung đều có hoành phi và câu đối. Năm 1950, thực dân Pháp tấn công lên đỉnh núi Đót, phá hoại ngôi đền cổ. Năm 1990, nhân dân hưng công trùng tu, xây dựng lại đền.

Nghè Mét nằm cách đình Viễn và chùa Viễn 200m về phía tây, quay hướng tây nam. Tương truyền, đây là nơi thờ vọng Vua Bà ở đền Đót, thể hiện ảnh hưởng của Vua Bà trong đời sống tín ngưỡng của người dân Dương Thành. Nghè xây dựng từ thế kỷ XIX, gồm 3 gian tiền tế và 3 gian hậu cung.

Cụm di tích đình - chùa Viễn, đền Đót và nghè Mét vừa là nơi thờ tự, vừa là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, tôn

⁽¹⁾ Núi Đót cao 123m so với mặt nước biển, gần với nhiều địa danh đã đi vào sự tích về Vua Bà như Giếng Tiên không bao giờ cạn nước, hòn đá có hình vết chân, Bàn cờ Tiên...

⁽²⁾ Tên chữ là Ngọc My, người xóm Mè, theo Hùng Linh Công đánh giặc. Khi bay về trời, bà muốn lưu lại thăm bà con quê nhà nên đã đổ xuống khu vực núi Đót, lên Giếng Tiên tắm gội. Để tưởng nhớ sự tích về Vua Bà, nhân dân Dương Thành đã lập đền thờ.

giáo văn hóa của nhân dân xóm Núi, xóm Ngụn, xóm Xuối, xóm Chùa, xóm Đảng, xóm Tiến Bộ. Năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận cụm di tích này là Di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh. Bên cạnh cụm di tích trên, xã còn có chùa Sam xây dựng vào thế kỷ XVIII.

Truyền thống hiếu học là một trong những giá trị quý báu được hình thành và hun đúc từ dòng chảy lịch sử của Dương Thành. Dưới thời phong kiến, số ít gia đình giàu có, khá giả trên địa bàn mời thầy về tận nhà dạy chữ Hán cho con em. Đến đầu thế kỷ XX, ở Dương Thành có một số lớp dạy chữ Hán, chữ Nôm của cụ đồ Nho Đạm, cụ đồ Nguyên, cụ đồ Trần Văn Tích. Truyền thống hiếu học ấy được các thế hệ sau gìn giữ và phát huy. Dưới ánh sáng của chế độ mới, thế hệ trẻ Dương Thành chăm chỉ học tập, rèn đức luyện tài, góp phần làm rạng danh cho cho dòng họ, quê hương, đất nước. Tính đến năm 2013, Dương Thành có 8 đại tá, 3 tiến sỹ, 14 thạc sỹ, 113 cử nhân và kỹ sư.

Người dân Dương Thành không chỉ có tinh thần ham học hỏi mà còn anh dũng, kiên cường cùng với nhân dân cả nước đấu tranh chống lại các đạo quân xâm lược. Có thể nói, nếu Phú Bình là *"vành đai áo giáp"* bảo vệ tỉnh Thái Nguyên ở phía đông nam thì Dương Thành là một trong những địa bàn có vị trí trọng yếu của vành đai đó.

Địa bàn xã có một số đồi cao, núi đất mà trước đây là những khu rừng rậm, thuận tiện cho việc xây dựng những trận địa chiến đấu. Theo truyền thuyết, vào thời Hùng Vương thứ 6, giặc Ân sang xâm lược nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Vua Bà, nhân dân địa phương theo tướng Hùng Linh Công đánh giặc cứu nước. Sau khi phá tan quân giặc, Vua Bà cùng Hùng Linh Công bay về trời. Ghi nhận công lao trên, triều đình phong kiến sắc phong cho Vua Bà làm Thánh Mẫu.

Khi thực dân Pháp xâm lược đất nước ta, nhân dân Dương Thành chung sức cùng với nhân dân cả nước đánh giặc. Năm 1884, Hoàng Hoa Thám (Đề Thám) dựng cờ khởi nghĩa, lập căn cứ chống Pháp ở Yên Thế (Bắc Giang). Là địa bàn cách Yên Thế không xa, lợi dụng điều kiện tự nhiên, nghĩa quân Đề Thám chọn khu vực núi Đót làm địa điểm họp bàn kế sách đánh giặc và luyện tập quân sự. Trong thời gian cuộc khởi nghĩa diễn ra, nhân dân địa phương hết lòng ủng hộ lương thực, thực phẩm, nhiều người gia nhập nghĩa quân.

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, truyền thống đấu tranh kiên cường của nhân dân Dương Thành càng được phát huy. Do cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực tham gia phong trào cách mạng nên Dương Thành là một trong những xã giành được chính quyền tương đối sớm. Trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954),

dân quân du kích xã phối hợp chặt chẽ với các địa phương khác trong huyện, trong tỉnh đập tan các trận đánh của kẻ thù vào địa bàn, đồng thời, tạo điều kiện, giúp đỡ nhân dân từ các vùng địch tạm chiếm về sơ tán. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã dốc toàn lực chi viện sức người, sức của cho miền Nam, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chương I

ĐUỐI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN TRONG XÃ ĐẤU TRANH GIÀNH VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930 - 1946)

I. Xây dựng phong trào cách mạng, tham gia khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng trong phạm vi cả nước, ngày 3/2/1930, Nguyễn Ái Quốc với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản đã triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đây, cách mạng Việt Nam chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối, mở ra thời kỳ đấu tranh mới: Thời kỳ Đảng lãnh đạo đấu tranh theo con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin, chuẩn bị lực lượng để tiến tới giải phóng dân tộc. Là địa bàn thuận lợi đón nhận những luồng tư tưởng đấu tranh từ bên ngoài, cùng với truyền thống yêu nước, nhân dân Nỗ Dương sớm bắt nhịp vào phong trào cách mạng chung trong cả nước.

Cuối năm 1940, cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ và Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang⁽¹⁾ thường xuyên qua lại và trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng ở phía nam huyện Phú Bình. Các đồng chí Ngô Thế Sơn (Xứ ủy viên Bắc Kỳ), Dương Thị Tích về địa phương, ở tại nhà ông Đào Văn Quỳnh và nhà ông Dương Văn Vạn ở xóm Phầm 2 để tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho nhân dân. Nhờ thường xuyên tiếp xúc với các đồng chí cấp trên nên các ông Dương Văn Vạn, Dương Văn Tông, Đào Văn Quỳnh sớm giác ngộ cách mạng, hiểu rõ đường lối của Việt Minh và phong trào đấu tranh của nhân dân Kha Sơn Hạ⁽²⁾. Từ đó, các ông thường xuyên trao đổi với bạn bè về Đảng Cộng sản, tổ chức Việt Minh và phong trào đấu tranh của nhân dân ở Kha Sơn Hạ, qua đó giác ngộ một số thanh niên ưu tú, kêu gọi họ tham gia các tổ chức phản đế như: Thanh niên phản đế, Nông dân phản đế, Phụ nữ phản đế... Các ông Dương Văn Vạn, Dương Văn Tông, Đào Văn Quỳnh chính là những hội viên phản đế đầu tiên.

⁽¹⁾ Do hoàn cảnh lịch sử và điều kiện tự nhiên, phong trào cách mạng trước năm 1945 của huyện Phú Bình đặt dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang.

⁽²⁾ Xã Kha Sơn ngày nay (trước đây gồm Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, Kha Nhi, Bằng Cầu và Mai Sơn hợp lại) thời kỳ Cách mạng tháng Tám năm 1945 là địa bàn có phong trào cách mạng phát triển mạnh, có ảnh hưởng lớn đến các xã lân cận trong huyện Phú Bình.

Cuối năm 1941, thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Ngô Thế Sơn triệu tập cán bộ các huyện Hiệp Hòa, Phú Bình, Phổ Yên tại xã Kha Sơn để quán triệt Nghị quyết Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 trong đó có việc chuyển các đoàn thể, mặt trận phản đế thành các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh. Đồng chí Nguyễn Trọng Tĩnh được cấp trên cử về xã hoạt động thay đồng chí Ngô Thế Sơn. Nhờ tiếp giáp với xã Kha Sơn, lại được chủ trương của Đảng soi sáng nên phong trào cách mạng nhanh chóng lan rộng tới Nỗ Dương.

Những tờ truyền đơn kêu gọi đánh Tây, đuổi Nhật, ủng hộ Mặt trận Việt Minh... được các tổ chức cách mạng in ấn, chuyển đến tay nhân dân, nhờ vậy đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, cách mạng của quần chúng tạo thuận lợi cho công tác phát triển cơ sở, tập hợp lực lượng. Trong thời gian này đồng chí Quý (tức Cung) được Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang cử đến làng Phầm để chuyển tổ chức phản đế ở địa phương thành các tổ chức cứu quốc.

Đầu năm 1942, thực dân Pháp và phát xít Nhật ngày càng câu kết chặt chẽ với nhau để bóc lột nhân dân ta. Chúng ra sức bắt phu, bắt lính, thúc ép nhân dân nhổ lúa, phá hoa màu để trồng đay, trồng thầu dầu. Chúng

bắt nhân dân ta phải nộp thóc tạ⁽¹⁾ và thu mua thóc với giá rẻ mạt khiến cho đời sống nhân dân thêm cơ cực.

Trước tình hình giặc khủng bố gặt gao, cán bộ được cử về bắt mối với địa phương không ít lần bị mất liên lạc với cấp trên nhưng vẫn kiên trung, đợi thời cơ thuận lợi để nối lại liên lạc.

Trong năm 1942, đồn điền Tác-ta-ranh tăng tô từ 7 phương lên 9 phương/mẫu (phương thóc tương đương 20kg) và thu tô trâu bình quân 10 - 15 đồng/con/năm. Địa chủ ở Phú Bình cũng đội mức tô cao, càng làm cho đời sống của hàng ngàn tá điền trong huyện thêm điêu đứng. Trước tình hình này, Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang đã phát động tá điền đấu tranh bảo vệ quyền lợi của mình. Riêng ở địa bàn Nỗ Dương, dưới sự hướng dẫn của những thanh niên tiến bộ trên địa bàn, tá điền tại ấp Đào Ký và ấp Kiến Thuần gửi đơn buộc chủ phải giữ nguyên mức tô ruộng và tô trâu như cũ.

Cuối năm 1942, tri phủ Phú Bình ra lệnh cho nhân dân phía nam huyện Phú Bình nộp tre để rào quanh nhà tù Căng Bá Vân (thuộc xã Bình Sơn, thị xã Sông Công ngày nay). Dưới sự lãnh đạo của các tổ chức cứu quốc, nhân dân Nỗ Dương hưởng ứng phong trào không

⁽¹⁾ Thóc tạ tính theo đầu mẫu, có một đại lý chuyên đi cân thu cho Nhật, nhân dân thường gọi là "thóc đề - pô" hoặc "thóc tạ".

nộp tre, đồng thời đấu tranh chống lại chính sách tăng thuế thân lên gấp đôi để lấy tiền xây dựng phủ đường của tri phủ Phú Bình.

Tháng 2/1943, Trung ương Đảng quyết định chọn các xã Tiên Phong (huyện Phổ Yên), Hoàng Vân (huyện Hiệp Hòa), Kha Sơn (huyện Phú Bình) làm An toàn khu 2 (ATK 2). Vì vậy, phong trào cách mạng ở Nỗ Dương có những bước phát triển nhanh chóng. Phong trào cách mạng của địa phương thời gian này đã từng bước tập hợp đông đảo nhân dân lao động vào các tổ chức chính trị, tranh thủ sự ủng hộ của một số đối tượng thuộc tầng lớp trên, kể cả hào lý.

Năm 1943, Chi bộ Đảng ở Kha Sơn Hạ ra đời có vai trò trung tâm của phong trào cách mạng toàn huyện Phú Bình. Phong trào cách mạng từ Kha Sơn nhanh chóng lan rộng đến Nỗ Dương. Trước tình hình đó, tháng 4/1944, cấp trên cử đồng chí Hà Thị Quế - Ủy viên Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang về địa phương hoạt động. Sau khi về địa phương, đồng chí Hà Thị Quế được sắp xếp ở tại nhà ông Đào Văn Quỳnh (xóm Phầm 2) để tiện hoạt động và sinh hoạt. Đồng chí tích cực tuyên truyền những chủ trương của Đảng, nêu rõ tình hình trong nước cho nhân dân hiểu; đồng thời tăng cường phát hiện, bồi dưỡng những thanh niên có lòng yêu nước, tinh thần cách mạng để chuẩn bị cho việc giành chính quyền. Với sự hoạt động tích cực của

các cán bộ cách mạng trên địa bàn, số lượng hội viên các tổ chức cứu quốc ở xã lên đến gần 100 người.

Để bảo vệ cơ sở cách mạng, răn đe bọn cường hào, địa chủ, xã thành lập đội tự vệ⁽¹⁾ gồm những thanh niên yêu nước, tiêu biểu là: Đào Văn Quỳnh, Đào Văn Quynh, Đào Văn Ninh, Đào Văn Hỷ, Đào Văn Bồi, Đào Văn Tân, Dương Văn Tông, Dương Thị Hạt, Dương Văn Trà, Dương Văn Tập, Dương Văn Thìn, Dương Văn Tới, Dương Văn Phú, Dương Bá Trang, Dương Thị Nghiêm, Dương Văn Du. Đồng chí Dương Văn Thìn được cử làm đội trưởng. Mặc dù trình độ tác chiến còn nhiều hạn chế, trang bị vũ khí thô sơ (dao, gậy) song đây là lực lượng chủ yếu trong việc bảo vệ cán bộ, bảo vệ ATK.

Từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, chính sách vơ vét, bóc lột của Nhật - Pháp đẩy nhân dân Nỗ Dương rơi vào tình cảnh thiếu đói nghiêm trọng, bệnh dịch tả nhanh chóng lan rộng trên địa bàn. Hầu hết nông dân nghèo phải ăn cháo, khoai lang, sắn, rau, củ chuối, quả sung cầm hơi. Trước tình cảnh đó, các cơ sở cách mạng trên địa bàn huyện đã phát động phong trào vay thóc nhà giàu cứu đói. Sự kiện này tạo nên bước chuyển biến sâu sắc trong tư tưởng của nhân dân. Quần chúng thêm tin tưởng, sẵn sàng ủng hộ cách mạng.

⁽¹⁾ Trong đó, một số ông (bà) đã được công nhận là cán bộ tiên khởi nghĩa theo quy định.

Đêm ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương. Trước cục diện mới, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và ra Chỉ thị *"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"*. Một cao trào kháng Nhật cứu nước, làm tiền đề cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền được phát động.

Tại tổng Đức Lân, khi nhận thấy thời cơ cách mạng chín muồi, được sự nhất trí của cấp trên, cuối tháng 3/1945, đồng chí Nguyễn Đình An - cán bộ trực tiếp phụ trách phong trào cách mạng trên địa bàn tổng Đức Lân công bố quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh. Đồng chí Dương Văn Tô được phân công làm Chủ nhiệm lâm thời, đồng chí Hoàng Đình Quý và Dương Văn Phán làm Ủy viên, đồng chí Đào Minh Thư phụ trách công tác tự vệ và là Bí thư Đoàn Thanh niên cứu quốc.

Mặt trận xác định nhiệm vụ cần thiết nhất lúc này là tập hợp, tổ chức huấn luyện cho trung đội tự vệ chiến đấu học tập chính trị, quân sự trong 15 ngày. Đội viên trong trung đội có một số đồng chí là người Nỗ Dương. Đồng chí Dương Văn Vạn (quê ở làng Phẫm) là giáo viên trực tiếp giảng dạy. Sau một thời gian học tập, một số đồng chí trong trung đội tự vệ trở về địa phương tiếp tục vận động, giác ngộ các thanh niên tham gia vào trung đội.

Đúng 8 giờ sáng ngày 14/3/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền bắt đầu bùng nổ tại làng Kha Sơn

Hạ. Khí thế cách mạng của nhân dân lên cao, áp đảo lực lượng hào lý, lính đông, khiến chúng hoảng sợ, không dám chống cự. Cùng lúc đó, tại Kha Sơn Thượng, lực lượng cách mạng kịp thời phát động nhân dân vùng dậy giành chính quyền.

Trong không khí cách mạng sục sôi, ngày ngày 16/3/1945, nhân dân Nỗ Dương đứng lên lật đổ chính quyền bù nhìn, thành lập chính quyền cách mạng. Đồng đảo nhân dân, hùng hậu nhất là lực lượng thanh niên kéo đến nhà lý dịch, yêu cầu trao lại sổ sách, triện đồng cho chính quyền cách mạng. Ngay sau đó, chính quyền cách mạng lâm thời Nỗ Dương được thành lập, ông Dương Văn Việt được cử làm Chủ tịch.

Tuy thành lập được chính quyền nhưng phong trào cách mạng trong toàn xã cũng như trong huyện còn gặp nhiều trở ngại lớn. Một là, bộ máy tay sai cấp phủ chưa bị xóa bỏ, bọn tay sai trên địa bàn chỉ tạm thời nằm im trước thanh thế của cách mạng. Hai là, nạn đói trầm trọng đang đe dọa đời sống nhân dân. Trong khi đó, lực lượng cách mạng mới thành lập, chưa đủ sức mạnh lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Trước tình hình đó, lực lượng tự vệ Nỗ Dương tích cực phối hợp với lực lượng tự vệ các xã, tổng trong phủ Phú Bình nổi dậy phá kho thóc của Nhật chia cho nhân dân, trấn áp những tên tay sai ngoan cố; tăng cường tuần tra,

canh gác để bảo vệ nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng mới giành được.

Cuối tháng 5/1945, ta nhận được thông tin một chiếc thuyền chở dầu của Nhật từ thị xã Thái Nguyên theo sông Đào xuôi về Bắc Giang. Nắm bắt cơ hội, đồng chí Nguyễn Đình An huy động lực lượng tự vệ trong toàn tổng Đức Lân phối hợp với lực lượng tự vệ xã Phúc Sơn mai phục tại kè Lữ Vân (địa phận giáp ranh giữa xã Nỗ Dương và Phúc Sơn). Lực lượng tự vệ Nỗ Dương có các ông Nguyễn Trọng Đình - Đội trưởng, Dương Quang Thanh, Nguyễn Văn Bút, Dương Văn Việt, Dương Văn Trà, Dương Văn Bích tham gia vào đội quân đánh địch. Các ông Hoàng Đình Quý, Dương Văn Phán, Đào Văn Bạo, Dương Văn Tùng, Dương Văn Mão chịu trách nhiệm chỉ huy. Với các vũ khí thô sơ và hai khẩu súng dóp 5, đội quân đã chiếm được toàn bộ số dầu của giặc mà không bị tổn thất nào đáng kể.

Những ngày cuối tháng 7/1945, không khí cách mạng sôi sục khắp cả nước. Tại huyện Phú Bình, khí thế của một cuộc khởi nghĩa lan khắp các xã, các tổng trong phủ Phú Bình. Ngày 16/8/1945, chấp hành chỉ thị của cấp trên, lực lượng cách mạng phủ Phú Bình, trong đó có cán bộ, chiến sỹ tự vệ Nỗ Dương tham gia giải phóng thị xã Thái Nguyên. Ngày 23/8/1945, phủ Phú Bình hoàn toàn giải phóng. Nhân dân Nỗ Dương

cùng hàng ngàn quần chúng trong huyện kéo về phủ lý dự cuộc mít tinh ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Phú Bình.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đưa nước ta từ một nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do. Ngày 16/3/1945, chính quyền cách mạng lâm thời ra đời ở Nỗ Dương là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu thắng lợi to lớn của nhân dân địa phương trong quá trình đấu tranh giành độc lập, tự do. Đây cũng là kết quả của quá trình vận động cách mạng lâu dài, có sự phối hợp tích cực của các địa bàn lân cận nhằm tạo ra thế và lực cho cách mạng địa phương đi tới thành công; là kết quả của truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất trên cơ sở đoàn kết toàn dân. Song đó mới là chặng đường đầu tiên trên con đường Nỗ Dương cùng nhân dân cả nước đi đến thắng lợi hoàn toàn.

II. Xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng (9/1945 - 12/1946)

Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám (năm 1945) mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhà nước non trẻ vừa ra đời phải đương đầu với những khó

khăn, thử thách chồng chất: Ngân khố trống rỗng, kinh tế lạc hậu, thời tiết khắc nghiệt, “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm” cùng lúc đe dọa...

Trong bối cảnh đó, thuận lợi cơ bản của Nỗ Dương khi bước vào giai đoạn mới là niềm tin của nhân dân vào chính quyền cách mạng. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã còn khó khăn về nhiều mặt. Chính quyền mới thành lập còn non trẻ, đội ngũ cán bộ chưa có kinh nghiệm trong tổ chức quản lý, lãnh đạo các hoạt động tại địa phương. Nền kinh tế lạc hậu, nhiều diện tích đất nông nghiệp bị bỏ hoang. Bên cạnh đó, hậu quả của văn hóa thực dân để lại còn nặng nề: Trên 90% dân số không biết chữ, các hủ tục, tệ nạn xã hội chưa được khắc phục.

Trước những khó khăn chồng chất, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Thái Nguyên mà trực tiếp là Ban Cán sự Đảng huyện Phú Bình (đến tháng 8/1946 là Huyện ủy Phú Bình), Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã cùng với các đoàn thể quần chúng đoàn kết, kiên trì lãnh đạo vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đẩy lùi nạn đói, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh bảo vệ chính quyền.

Ngày 17/10/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 51-SL quyết định Tổng tuyển cử bầu Quốc hội vào ngày 23/12/1945. Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu bước ngoặt lớn trong lịch sử xây dựng và củng cố chính quyền

Nhà nước. Để có thêm thời gian chuẩn bị, Trung ương quyết định lùi cuộc bầu cử đến ngày 6/1/1946. Tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên ở nhiều địa phương trong tỉnh, chính quyền vẫn tổ chức cho nhân dân tiến hành bầu cử vào ngày 23/12/1945. Đúng ngày bầu cử, 95% nhân dân trong xã phấn khởi bầu người đại diện cho mình vào Quốc hội.

Sau cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I, thực hiện chủ trương của cấp trên về việc kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp, nhân dân trong xã tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Trong quá trình chuẩn bị, được sự nhất trí của cấp trên, Huyện ủy Phú Bình chỉ đạo việc hợp nhất một số xã nhỏ thành xã lớn. Theo đó, 3 xã Đức Lâm, Loa Lâu và Nỗ Dương (thuộc tổng Đức Lâm) sáp nhập thành xã mới, lấy tên là Đức Dương. Hội đồng nhân dân xã Đức Dương được bầu trong niềm phấn khởi, tin tưởng của quần chúng với 20 đại biểu. Ngay sau đó, Hội đồng nhân dân đã bầu ra Ủy ban hành chính xã thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời trước đây. Đồng chí Đào Văn Nam được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nghiêm Văn Tiêu giữ chức Phó Chủ tịch.

Trong 2 năm 1945 - 1946, cán bộ xã Đức Dương tham gia lớp huấn luyện về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng do Tỉnh ủy

Thái Nguyên tổ chức. Sau thời gian học tập, theo chủ trương của Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng huyện Phú Bình, các cán bộ về cơ sở mở lớp nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lênin để thu hút, tập hợp những quần chúng tích cực, nhất là thanh niên, bồi dưỡng họ trở thành đảng viên. Tại Nỗ Dương, đồng chí Hà Thị Quế thường xuyên liên lạc với cấp trên để kịp thời nắm bắt các chủ trương, kế hoạch phát triển đảng viên của Huyện ủy. Qua thời gian thử thách, rèn luyện, các quần chúng ưu tú Dương Văn Vạn, Dương Văn Tông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, trở thành những đảng viên đầu tiên của địa phương.

Tháng 4/1946, căn cứ vào Điều lệ Đảng và tình hình thực tiễn tại địa phương, cấp trên quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Đức Dương tại nhà ông Dương Văn Mẫn (làng Giàng). Đồng chí Nguyễn Đức Khánh thay mặt tổ chức Đảng cấp trên công bố quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã. Tại thời điểm thành lập, chi bộ có 9 đảng viên, sinh hoạt trong 3 tổ Đảng, trong đó tổ Đảng Nỗ Dương gồm các đồng chí: Dương Văn Mẫn, Dương Văn Tông, Dương Văn Việt, Dương Văn Vạn. Đồng chí Đào Minh Thư (người xã Tân Đức hiện nay) được chỉ định làm Bí thư Chi bộ đầu tiên.

Sau khi thành lập, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ Đức Dương và các đoàn thể

trong xã lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của đất nước, chuẩn bị mọi mặt kháng chiến chống thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng tại cơ sở tiếp tục được củng cố. Đoàn Thanh niên cứu quốc (do đồng chí Đào Minh Thư làm Bí thư) đã động viên đoàn viên, thanh niên hăng hái sản xuất, tham gia xây dựng bộ máy chính quyền. Hội Phụ nữ cứu quốc (do đồng chí Dương Thị Hạt làm Bí thư) là lực lượng quan trọng trong tăng gia sản xuất và nhiều mặt hoạt động khác. Hội Nông dân (do đồng chí Dương Ngọc Hoàn làm Bí thư) tập hợp đông đảo hội viên nhằm giúp đỡ nhau trong lao động, sản xuất và sửa sang nhà cửa cho những gia đình khó khăn.

Một trong những nhiệm vụ cấp bách trước mắt của Chi bộ, chính quyền và nhân dân Đức Dương là phải nhanh chóng đẩy lùi nạn đói, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện lời kêu gọi cứu đói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa (mỗi bữa một bơ). Dem gạo đó để cứu dân nghèo”*, với tinh thần *“Lá lành đùm lá rách”*, đông đảo các gia đình trên địa bàn xã hăng hái lập *“Hũ gạo cứu đói”*, tham gia *“Ngày đồng tâm”*... Hàng tuần, hội viên Phụ nữ cứu quốc, Phụ lão cứu quốc đến từng gia đình nhận số gạo quyên góp để mang đi hỗ trợ các gia đình thiếu đói, chưa tự túc được lương thực.

Để giải quyết nạn đói một cách căn bản, nhân dân Nỗ Dương tay cày, tay cuốc khai hoang phục hóa với khẩu hiệu: *"Tắc đất tắc vàng", "không một tắc đất bỏ hoang"*. Nếu trước kia, cán bộ, đảng viên địa phương là những người gương mẫu, tiên phong đi đầu trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc thì bây giờ lại gương mẫu đi đầu trên mặt trận tăng gia sản xuất nên có uy tín lớn trong quần chúng. Nhân dân địa phương ở mọi lứa tuổi, mọi thành phần đều tích cực thi đua lao động, tự túc lương thực. Các loại cây lương thực, hoa màu ngày được gieo trồng trên những diện tích đất tận dụng được.

Vào buổi đầu mới thành lập chính quyền, đất nước ta gặp khó khăn lớn về tài chính, ngân sách Nhà nước chỉ có trên một triệu đồng. Trước thực trạng ngân khố quốc gia trống rỗng, ngày 4/9/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh xây dựng *"Quỹ độc lập"* và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động toàn dân đóng góp cho quỹ bằng *"Tuần lễ vàng"* (17 - 24/9/1945). Hưởng ứng lời kêu gọi, tùy theo khả năng kinh tế của gia đình, nhiều người dân ở Nỗ Dương tham gia ủng hộ vàng, tiền, các vật dụng bằng đồng... cho chính quyền cách mạng tiêu biểu như gia đình ông Trần Văn Bảo (xóm Đẳng), Nguyễn Văn Sáu (xóm Núi 3), Dương Văn Công (xóm Phầm 3), Dương Văn Thục (xóm Giàng). Tuy số tiền bạc đóng góp chưa lớn nhưng thể hiện tinh thần yêu nước, sẵn sàng đóng góp cho Tổ quốc của nhân dân địa phương.

Song song với việc giải quyết nạn đói, ủng hộ “*Tuần lễ vàng*”, chính quyền và các đoàn thể mở cuộc vận động xóa nạn mù chữ bằng việc tổ chức các lớp bình dân học vụ. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, ban bình dân học vụ ở Nỗ Dương được thành lập do ông Hoàng Văn Lộ làm trưởng ban. Phong trào diệt “giặc dốt” dấy lên sôi nổi trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên, phụ nữ. Các lớp học tổ chức vào buổi trưa, buổi tối tạo điều kiện cho nhân dân có thể vừa tăng gia sản xuất vừa có thể đi học. Trên đường làng, ngõ xóm có dựng “*Cổng mù*”, “*Cổng sáng*” để khuyến khích tinh thần học tập của nhân dân. Những người biết chữ được đi “*cổng sáng*”, ai chưa biết chữ phải đi “*cổng mù*” hoặc lội ruộng đi vòng... Kết quả, chỉ sau một thời gian ngắn, trên 80% số dân trên địa bàn Nỗ Dương đã biết đọc, biết viết.

Trong công tác xây dựng đời sống mới, các hủ tục: Rượu chè, cờ bạc, mê tín dị đoan... dần được hạn chế. Địa bàn Nỗ Dương còn thành lập các đội văn nghệ ở các xóm, luyện tập thường xuyên để phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần của quần chúng, đồng thời tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ tới đông đảo nhân dân. Chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể còn vận động nhân dân giữ gìn đường làng ngõ xóm sạch sẽ, nhà cửa gọn gàng tạo nên luồng sinh khí mới cho cách mạng.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của xã thời gian này là củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, bảo vệ chính quyền, bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương. Thực hiện chủ trương của tỉnh và huyện, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, Ủy ban hành chính xã tích cực chỉ đạo xây dựng các đơn vị tự vệ chiến đấu. Được nhân dân trong xã giúp đỡ, lực lượng vũ trang Đức Dương phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng. Cán bộ, chiến sỹ được tổ chức huấn luyện kỹ thuật (cách sử dụng vũ khí thông thường, gài mìn, cắm chông), chiến thuật chiến đấu..., biên chế thành các tiểu đội, phân đội.

Năm 1946, Ban chỉ huy xã bộ đội dân quân xã được thành lập gồm 3 cán bộ chủ chốt: Xã đội trưởng, xã đội phó và chính trị viên. Đồng chí Nguyễn Đình Tương được phân công làm Xã đội trưởng. Tháng 7/1946, trung đội dân quân du kích Đức Dương thành lập gồm 20 đội viên (trong đó ở Nỗ Dương có 5 đồng chí), do đồng chí Hoàng Đình Quý phụ trách. Lực lượng này được Huyện đội huấn luyện và trang bị vũ khí, giáo dục chính trị tư tưởng về đạo đức cách mạng mới, tổ chức tập luyện các tình huống đánh địch phù hợp với địa hình cụ thể của địa phương.

Những tháng cuối năm 1946, thực dân Pháp ngày càng bộc lộ rõ dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Chúng ráo riết tăng cường lực lượng đánh chiếm ra các tỉnh thuộc khu vực Trung Bộ và Bắc Bộ. Trước tình hình

đó, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Bình chỉ đạo các xã thành lập Ủy ban bảo vệ⁽¹⁾ làm nhiệm vụ điều hành công việc chuẩn bị kháng chiến. Cuối năm 1946, Ủy ban bảo vệ xã Đức Dương được thành lập do đồng chí Đào Văn Nam (người xã Tân Đức hiện nay) làm Chủ tịch. Công tác chuẩn bị cho cuộc kháng chiến của cán bộ và nhân dân trong xã diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ. Lực lượng vũ trang được củng cố, bổ sung, tăng cường tập luyện và thường xuyên duy trì tuần tra, canh gác bảo vệ làng xóm.

Sau hơn một năm giành chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân Nỗ Dương, cùng nhân dân xã Đức Dương giành được những kết quả đáng tự hào: Cán bộ và nhân dân trong xã tích cực thực hiện 3 cuộc vận động lớn của Đảng và Chính phủ phát động; chính quyền cách mạng được bảo vệ, ngày càng được củng cố vững mạnh đảm bảo những quyền lợi cơ bản, thiết thực của nhân dân; bước đầu xây dựng cuộc sống tự do, dân chủ, lành mạnh, thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ. Đó là những nền tảng vững chắc để cán bộ và nhân dân Nỗ Dương bước vào thời kỳ mới đầy khó khăn, gian khổ: Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

⁽¹⁾ Sau một thời gian ngắn, Ủy ban bảo vệ được đổi thành Ủy ban kháng chiến. Cuối năm 1947, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính, đến đầu năm 1948 lại đổi tên thành Ủy ban kháng chiến hành chính.

Chương II

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CHI BỘ ĐẢNG, NHÂN DÂN TRONG XÃ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1947 - 1954)

I. Tích cực chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1/1947 - 10/1950)

Ngay trong đêm 19/12/1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, khẳng định quyết tâm của toàn thể dân tộc: “... *Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*...”. Nhằm bảo toàn lực lượng để kháng chiến lâu dài, ngay sau khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ chuyển dần lên chiến khu Việt Bắc.

Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, Nỗ Dương được coi là hậu phương an toàn nên đồng bào các tỉnh miền xuôi tản cư đến ngày càng đông. Với truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, bà con nhân dân Nỗ Dương chia sẻ với đồng bào miền xuôi từ bát gạo, củ sắn, bắp ngô đến các tư liệu sản xuất, từng bước giúp

đồng bào sớm ổn định cuộc sống. Do đó, ngay sau khi ổn định nơi ăn, chốn ở, đồng bào tản cư tích cực tham gia các hoạt động kháng chiến kiến quốc tại địa phương, vận động con em gia nhập bộ đội, dân quân, du kích.

Thực hiện chủ trương *"Tiêu thổ kháng chiến"* của Đảng và Chính phủ, nhân dân trong xã góp sức cùng nhân dân Phú Bình phá công đường huyện, phá Quốc lộ 119 đi Hà Châu. Các đội viên du kích, tự vệ không chỉ là lực lượng nòng cốt trong công tác phá hoại mà còn làm nhiệm vụ ngăn chặn ca nô, tàu chiến của địch trên sông Máng, cất giấu của cải, tích trữ lương thực, thực phẩm, đồng thời đào hầm, hào, công sự, xây dựng trận địa chiến đấu. Nằm trong huyện giáp ranh với vùng địch tạm chiếm, chính quyền xã đặc biệt coi trọng công tác bảo mật, phòng gian. Nhân dân ở mọi thành phần, lứa tuổi đều thực hiện khẩu hiệu *"Ba không"* (không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt).

Cuối năm 1947, thực dân Pháp huy động một lực lượng lớn gồm thủy, lục, không quân chia thành 2 gọng kìm tấn công lên Việt Bắc. Theo kế hoạch, 2 gọng kìm sẽ hội quân tại Đài Thị vào ngày 13/10/1947, sau đó sẽ tỏa đi càn quét tiêu diệt quân chủ lực của ta. Quán triệt Chỉ thị của Trung ương Đảng: *"Phải phá tan cuộc tấn"*

công mùa đông của giặc Pháp”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ Đảng Đức Dương đẩy mạnh huy động nhân dân tham gia các đoàn dân công phục vụ chiến dịch.

Mặc dù trong chiến dịch Việt Bắc, chiến sự không lan tới địa bàn nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Phú Bình, trực tiếp là Chi bộ Đảng Đức Lương, nhân dân Nỗ Dương đã cùng nhân dân trong xã làm tròn nhiệm vụ củng cố, giữ vững thành quả cách mạng, góp phần cùng quân dân toàn tỉnh quét sạch quân thù.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng về phát triển đảng viên, trong hai năm (1948 - 1949), Chi bộ Đức Dương giới thiệu và kết nạp 9 đồng chí có phẩm chất chính trị tốt, có nhiều đóng góp trong củng cố, bảo vệ chính quyền vào tổ chức Đảng. Trong đợt kết nạp này, địa bàn Nỗ Dương vinh dự có các đồng chí: Dương Ngọc Hoàn, Đào Văn Hội, Dương Văn Trà, Nguyễn Đình Tương, Dương Thị Hát. Sự phát triển về số lượng đảng viên giúp chi bộ thuận lợi hơn trong việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của địa phương.

Nhằm xây dựng và kiện toàn tổ chức Đảng địa phương, cuối năm 1949, Chi bộ Đảng xã Đức Dương tích cực tham gia cuộc vận động *“Chấn chỉnh cấp xã”* của tỉnh Thái Nguyên. Với khẩu hiệu *“Chuyển trọng tâm công tác xuống xã”*, đội củng cố do Huyện ủy phân công

về xã Đức Dương thực hiện công tác nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách ra khỏi tổ chức Đảng, đồng thời bổ sung những quần chúng ưu tú có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực và trình độ công tác tham gia vào hàng ngũ của Đảng. Đội cũng tổ chức chấn chỉnh lực lượng dân quân du kích và giáo dục ý thức phòng gian cho quần chúng nhân dân. Đây là cuộc vận động to lớn, toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể trên địa bàn xã.

Bên cạnh nhiệm vụ kháng chiến, nhân dân địa phương còn tăng cường thi đua lao động sản xuất với phương châm *"Yêu nước phải tăng gia, tăng gia là yêu nước"*. Nhân dân ra sức khai hoang vỡ hóa, phấn đấu cấy hết diện tích. Đối với những diện tích hoang hóa, Chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã chỉ đạo nhân dân cải tạo để trồng sắn và một số cây màu như khoai lang, sắn, lạc, rau xanh. Nhờ đó, phong trào *"Hũ gạo nuôi quân"* tiếp tục phát triển mạnh, mỗi tháng quyền góp được hơn 50kg gạo. Với tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, nhân dân tự túc được lương thực, từng bước có tích lũy.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền xã, giai đoạn 1947 - 1950, phong trào văn hóa - xã hội ở địa phương tiếp tục phát triển, tiếp tục duy trì các lớp bình

dân học vụ, mỗi làng có từ 2 đến 3 lớp bình dân học vụ. Cán bộ, đảng viên là những người gương mẫu, đi đầu trong việc học bổ túc văn hóa, nâng cao trình độ. Giáo viên bình dân học vụ của xã không quản ngày đêm nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác xây dựng đời sống mới được quan tâm. Đội văn nghệ xã lấy thanh niên, phụ nữ làm lực lượng nòng cốt, thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân. Các hủ tục mê tín dị đoan, cờ bạc... dần hạn chế. Đám cưới, đám tang được tổ chức theo nếp sống mới vừa lành mạnh, vừa giản dị, tiết kiệm. Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm. Đoàn viên thanh niên là người gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện và tuyên truyền vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, phát quang đường làng ngõ xóm, ăn chín uống sôi, giữ vệ sinh nguồn nước. Nhờ vậy, một số dịch bệnh được ngăn chặn.

Sau khi phân tích những thuận lợi và khó khăn, tháng 6/1950, Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở chiến dịch Biên giới. Trong khí thế sôi nổi, nhân dân Đức Dương tích cực tham gia vận chuyển lương thực, đạn dược cho chiến dịch. Sáng ngày 16/9, quân ta nổ súng tấn công cụm cứ điểm Đông Khê mở đầu chiến dịch. Sau hai ngày chiến đấu, quân ta tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm Đông Khê. Để đối phó với quân ta, Bộ chỉ huy Pháp quyết định mở cuộc hành quân

Pho-que tấn công vào Thái Nguyên theo 3 hướng. Từ các vị trí đóng quân, chúng thường xuyên càn quét, cướp bóc các xã trong huyện Phú Bình. Tại Nỗ Dương, chúng đóng quân ở Núi Đốt.

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, quân dân Nỗ Dương đã phối hợp chặt chẽ với quân dân các địa bàn lân cận bình tĩnh đánh địch, giành thắng lợi ngay từ trận đầu. Với quyết tâm cao độ, quân ta bắn cháy 1 chiếc ca nô, tiêu diệt 12 tên địch, làm bị thương 8 tên, buộc quân địch phải men theo bờ sông Máng lên thị xã Thái Nguyên và phải rút khỏi Thái Nguyên vào ngày 12/10/1950. Sau khi đánh bại cuộc hành quân Pho-que của thực dân Pháp, địa bàn xã sạch bóng quân thù. Nhân dân Nỗ Dương cùng nhân dân toàn xã lại tiếp tục bắt tay xây dựng hậu phương, tích cực chi viện cho chiến trường.

II. Tiếp tục xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến (10/1950 - 7/1954)

Bước vào thời kỳ mới, thực hiện chủ trương thành lập liên xã của cấp trên, năm 1950, xã Đức Dương và xã Phú Thanh (tức Lương Phú và Thanh Ninh ngày nay) hợp nhất thành xã mới lấy tên là xã Đức Liên. Nỗ Dương trở thành một thôn thuộc xã Đức Liên. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng

trên địa bàn xã mới, cũng trong năm 1950, Huyện ủy Phú Bình quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Đức Liên. Ngay sau đó, Đại hội Chi bộ xã Đức Liên nhiệm kỳ 1950 - 1951 được tổ chức. Tại Đại hội, Chi bộ đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm 1950 - 1951 là: Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng, vừa xây dựng hậu phương, vừa tập trung vào công tác phát triển Đảng. Đồng chí Đào Minh Thư (người xã Tân Đức) được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Sản xuất nông nghiệp của xã gặp nhiều khó khăn do trận lụt tháng 10/1950 làm ngập úng 30% diện tích lúa và hoa màu. Thêm vào đó, những ngày đầu tháng 12/1950, giặc Pháp cho máy bay ném bom đập Thác Huống, cầu Vạn Già - những công trình thủy lợi quan trọng làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã. Trước tình hình đó, chính quyền địa phương chỉ đạo nhân dân khẩn đẩu cấy hết diện tích, gieo trồng đúng thời vụ, toàn xã dấy lên phong trào *"Tuần lễ làm cỏ, bón phân"*, *"Tuần lễ toàn dân công tác"*. Nhờ vậy năm 1950, mặc dù xảy ra ngập lụt nhưng diện tích và năng suất lúa vẫn không giảm. Ngoài cấy lúa, nhân dân còn tích cực trồng các loại cây lương thực và hoa màu các loại như ngô, khoai lang, sắn.

Ngày 15/7/1951 Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 40-SL về việc tạm thời thu thuế nông nghiệp thay thế

cho những khoản đóng góp của nhân dân trước đây cho ngân sách Nhà nước nhằm phục vụ kháng chiến. Thực hiện chủ trương của Chính phủ, dưới sự hướng dẫn của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Phú Bình, Chi bộ và chính quyền xã Đức Liên tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương học tập, quán triệt chính sách thuế, tham gia thảo luận khi phân định đất đai và bình sản lượng để định mức thuế. Mặc dù được học tập đường lối, chủ trương của Đảng về chính sách thuế nông nghiệp, nhưng một số gia đình vẫn chưa thông suốt, lo sợ phải đóng thuế nhiều nên không khai hết diện tích ruộng đất hiện đang canh tác, gây khó khăn cho việc xác định mức thuế. Đây là tình trạng chung trong huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Trước tình hình đó, Chi bộ xã tổ chức hội nghị thảo luận, đánh giá ưu, khuyết điểm trên các mặt công tác; xác định quyết tâm lãnh đạo nhân dân thực hiện chính sách thuế nông nghiệp. Sau hội nghị, các đảng viên đến từng xóm, tuyên truyền cho bà con hiểu rõ: Đóng thuế cũng là đóng góp cho kháng chiến. Nhờ đó, bà con đã kê khai hết số ruộng, tạo điều kiện cho việc thực hiện thắng lợi chính sách thuế nông nghiệp ở địa phương.

Trong lúc nhân dân đang tăng gia sản xuất, ngày 14/5/1952, thực dân Pháp thả bom xuống địa bàn Đức Liên làm một số người chết, thiệt hại hoa màu, nhà cửa

trị giá 900.000 đồng. Nhằm khắc phục hậu quả trên, Chi bộ và chính quyền xã vận động nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ gia đình bị nạn khắc phục hậu quả, ổn định nơi ăn, chốn ở, xây dựng lại nhà cửa, tổ chức gieo trồng lại những diện tích bị phá hủy. Gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình neo đơn được các đoàn thể cử người đến giúp đỡ.

Đi đôi với việc lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, khắc phục hậu quả của chiến tranh và thiên tai, Chi bộ Đảng xã Đức Liên luôn coi trọng công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Năm 1952, Chi bộ Đảng xã Đức Liên tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1952 - 1953. Đại hội bàn về nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc, xây dựng hậu phương vững mạnh và công tác chỉnh đốn Chi bộ Đảng, chính quyền, mặt trận. Đồng chí Dương Duy Du (tức đồng chí Thơ Ràng, người xã Tân Đức) được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy về việc tiến hành cuộc vận động chỉnh đốn Đảng theo Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng (ngày 29/12/1951), Chi bộ đẩy mạnh công tác chấn chỉnh tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên. Tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật Đảng, nhận thức chính trị và sức chiến đấu của đảng viên từng bước nâng cao.

Nhằm nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, Huyện ủy tập trung chỉ đạo sửa đổi lề lối làm việc và tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ chính quyền cấp xã. Tháng 9/1952, trên 90% cử tri Nỗ Dương cùng cử tri trong xã Đức Liên tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Đại biểu Hội đồng nhân dân có đủ các thành phần, cơ cấu trong các tầng lớp nhân dân như công nhân, nông dân, trí thức...

Bên cạnh nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân sản xuất để chi viện cho chiến trường và trực tiếp chiến đấu chống thực dân Pháp tàn sát, Chi bộ Đảng và chính quyền xã còn chỉ đạo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Phong trào văn hóa, văn nghệ, xây dựng đời sống mới diễn ra sôi nổi. Các lớp bình dân học vụ được duy trì. Công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được quan tâm. Đến năm 1953, xã có 3 cán bộ y tế gồm 1 y tá, 1 hộ sinh và 1 vệ sinh viên. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, “ăn chín uống sôi” được phát động rộng rãi trong toàn xã. Nhờ thực hiện nhiều biện pháp tích cực, trong suốt thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cán bộ và nhân dân Nỗ Dương thời kỳ 1950 - 1954 là tham gia sửa chữa, bảo vệ cầu, đường, đảm bảo giao thông được

thông suốt và đi dân công phục vụ chiến dịch. Trên mọi nẻo đường, hàng chục dân công Nỗ Dương vượt qua khó khăn, bom đạn, ngày đêm làm nhiệm vụ. Nhờ vậy, chỉ trong thời gian ngắn, nhân dân Nỗ Dương cùng nhân dân toàn tỉnh sửa chữa xong đường số 3 (Bờ Đậu - Chợ Mới), đường 13A (Bờ Đậu - Đèo Khế) và các đường Bờ Đậu - thị xã Thái Nguyên - Bắc Giang, km 31 (trên đường 31) - Quán Vương - Đại Từ.

Thực hiện chủ trương *"Toàn dân kháng chiến"*, cùng nhân dân trong xã, nhân dân Nỗ Dương vừa tổ chức xây dựng hậu phương vững mạnh, vừa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đón tiếp Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc (hiện nay là Trường Quân sự Quân khu 1) về địa phương sơ tán.

Cán bộ và sinh viên của trường được sắp xếp ở tại làng Giàng. Được nhân dân đùm bọc, tạo điều kiện, trong thời gian đóng tại địa bàn, trường mở lớp học tập huấn luyện về quân sự tại khu rừng gần gia đình ông Dương Văn Nhiều và vinh dự được đồng chí Chu Văn Tấn về thăm.

Để bồi dưỡng sức dân đáp ứng các yêu cầu của cuộc kháng chiến, sau khi thực hiện thí điểm giảm tô ở 2 xã Đồng Bẩm và Dân Chủ của tỉnh Thái Nguyên, Trung ương tiếp tục chọn 4 xã Phúc Xuân (Đồng Hỷ), Hùng

Sơn (Đại Từ), Đức Liên và Nhã Lộng (Phú Bình) cùng với 2 xã Đồng Bẩm, Dân Chủ (đã làm thí điểm đợt trước) tiếp tục thực hiện triệt để giảm tô. Tại xã Đức Liên, cấp trên cử một đội công tác gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Khánh Toàn làm đội trưởng về địa phương công tác. Đội phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ, yêu cầu họ thực hiện nghiêm túc chính sách giảm tô của Chính phủ, đồng thời triển khai kiểm kê ruộng đất của từng gia đình. Tại các xóm, quần chúng sôi nổi học tập đường lối của Đảng và mục đích, ý nghĩa của việc giảm tô. Ngày 22/5/1953, hơn 4.000 nông dân xã Đức Liên tham gia đấu tố địa chủ Đào Ký.

Sau 3 tháng thực hiện thí điểm triệt để giảm tô, tại Đức Liên và 5 xã Phúc Xuân, Hùng Sơn, Nhã Lộng, Đồng Bẩm, Dân Chủ, hơn 1.819 mẫu ruộng đất được giảm tô, 4.070 hộ nông dân được thoái tô. Ở Nỗ Dương, đội giảm tô quy 1 địa chủ.

Bên cạnh kết quả to lớn, đợt thực hiện thí điểm giảm tô ở Đức Liên và 5 xã trên cũng bộc lộ một số khuyết điểm: Một số chính sách của Trung ương không được quán triệt và phổ biến đúng đắn, cán bộ công tác không dựa vào Chi bộ và các tổ chức quần chúng ở địa phương. Những hạn chế này là nguyên nhân gây nên tình trạng căng thẳng trong tâm lý nhân dân, đoàn kết nông thôn bị ảnh hưởng, niềm tin đối với Đảng trong nhân dân

giảm sút, tạo kẽ hở để những phần tử phản cách mạng xuyên tạc chính sách, lôi kéo quần chúng.

Sau khi hoàn thành giảm tô, thực hiện chủ trương của cấp trên, năm 1953, xã Đức Liên tách thành 4 xã: Dương Thành, Tân Đức, Lương Phú và Thanh Ninh. Xã Dương Thành chính thức thành lập chủ yếu trên phần địa giới hành chính của thôn Nỗ Dương, gồm các làng, xóm: Đảng, Núi, Phẩm, Nguồn, Xuốm, Nhạc, Quyết Thắng, Giàng, An Thành.

Sau khi tách xã, việc làm trước mắt là củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng và chính quyền. Căn cứ theo Điều lệ Đảng, số lượng đảng viên và tình hình thực tiễn tại địa phương, năm 1954, Huyện ủy quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Dương Thành trên cơ sở tổ Đảng Nỗ Dương. Ngay sau đó, Chi bộ Đảng xã Dương Thành tiến hành Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1954 - 1956). Đại hội phân tích những thuận lợi, khó khăn của xã và chi bộ Đảng khi vừa chia tách từ một xã lớn, đồng thời đề ra các giải pháp trước mắt nhằm phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn. Đại hội bầu Ban Chi ủy chính thức đầu tiên gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Hoa Khái được tín nhiệm bầu làm Bí thư.

Bộ máy chính quyền xã được củng cố. Một số nhân sự trong Hội đồng nhân dân xã Đức Liên cũ được đề cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Đồng chí Dương Văn Hà được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Dương Thành thời gian này.

Tổ chức Đảng, chính quyền xã Dương Thành ra đời trong bối cảnh toàn quân, toàn dân ta đang dốc sức chi viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Với khẩu hiệu: *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng"*, Chi bộ Đảng và chính quyền xã nhanh chóng ổn định tổ chức và tập trung bồi dưỡng sức dân, lãnh đạo nhân dân tích cực đóng góp ủng hộ lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận.

Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Tin thắng trận làm nức lòng nhân dân toàn huyện Phú Bình nói chung và nhân dân trên địa bàn xã Dương Thành nói riêng. Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng.

*

*

*

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ kết thúc 9 năm vừa kháng chiến, vừa kiến quốc đầy gian khổ nhưng rất đổi tự hào của nhân dân Dương Thành. Trong thời gian này, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương

hoàn thành nhiều nhiệm vụ quan trọng. Từ sau Cách mạng tháng Tám (năm 1945) đến tháng 12/1946 là thời gian củng cố chính quyền nhân dân, chuẩn bị điều kiện để bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp. Từ cuối tháng 12/1946 đến tháng 7/1954, cán bộ và nhân dân trong xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một xã hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.

Trong 9 năm kháng chiến trường kỳ, tổ chức Đảng ở địa phương từng bước trưởng thành. Từ một tổ Đảng sinh hoạt trong Chi bộ Đảng xã Đức Dương, sau đó là Chi bộ Đảng xã Đức Liên, đến năm 1954, Chi bộ Đảng xã Dương Thành ra đời, tiếp tục gánh vác trọng trách lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng trên địa bàn trong những giai đoạn tiếp theo.

Tổng kết 9 năm kháng chiến, quê hương Dương Thành đóng góp 15 tấn lương thực cho kháng chiến, động viên 155 người lên đường tòng quân đánh giặc và 16 người đi thanh niên xung phong. Trong đó có 10 người con Dương Thành anh dũng hy sinh, 6 người để lại một phần xương máu trên chiến trường. Nhân dân địa phương còn tạo điều kiện cho trường Quân Chính khu 1 về sơ tán. Ghi nhận những thành tích đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân Dương Thành được Đảng và Nhà nước, tỉnh, huyện và các ban ngành, đoàn thể trao tặng

nhiều bằng khen, giấy khen. Đặc biệt, ngày 24/6/2005, Dương Thành vinh dự được Chủ tịch nước ký Quyết định số 636/QĐ-CTN tặng danh hiệu “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*” thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Chương III

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ DƯƠNG THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954 - 1965)

I. Khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tiến hành cải cách ruộng đất (1954 - 1957)

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (ngày 21/7/1954), từ vĩ tuyến 17 trở ra Bắc, nhân dân vui mừng đón những người con đi chiến đấu phục viên trở về, góp sức lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Trong không khí những ngày đầu giải phóng, cán bộ và nhân dân xã Dương Thành nhanh chóng bắt tay vào khôi phục kinh tế, xây dựng nền tảng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc - một trong hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Trong kháng chiến chống Pháp, Dương Thành thuộc vùng tự do nên địa bàn xã có những thuận lợi cơ bản để phát triển kinh tế, xã hội. Sau ngày giải phóng, được sống trong hòa bình, nhân dân Dương Thành càng thêm tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

Tuy nhiên, Dương Thành trong kháng chiến cũng là nơi giáp ranh với vùng tạm chiếm nên thường xuyên bị kẻ thù tìm cách chống phá. Mặc dù hòa bình lập lại nhưng các thế lực phản động địa phương phao tin đồn nhảm gây rối trật tự trị an, đồng thời tiến hành các hoạt động phá hoại kinh tế. Trong khi đó, nhiều cầu cống, đường sá... bị ném bom và tiêu thổ trong chiến tranh chưa sửa chữa triệt để; nhiều diện tích canh tác bị bỏ hoang do hạn hán kéo dài; thiếu sức kéo và nhân lực, trình độ canh tác lại lạc hậu nên năng suất thấp, chỉ đạt khoảng 50kg/sào⁽¹⁾.

Chính vì vậy tình trạng thiếu đói ở địa phương xảy ra nghiêm trọng, nhất là vào những tháng giáp hạt. Bên cạnh đó, sau chiến tranh, trình độ dân trí trên địa bàn vẫn ở mức thấp, các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan tuy đã được hạn chế nhưng vẫn còn tồn tại. Nguồn thuốc chữa bệnh khan hiếm và điều kiện sống hạn chế dẫn đến tiềm ẩn bùng phát nhiều dịch như sốt rét, đậu mùa, dịch tả, dịch đau mắt hột... Trong khi đó, đội ngũ cán bộ thiếu nghiêm trọng, nhất là cán bộ cốt cán có trình độ lãnh đạo trong tình hình mới.

⁽¹⁾ Khi đó ước tính năng suất theo nôi: 50 - 70kg tương đương với 3 nôi, mỗi nôi khoảng 20kg thóc.

Đứng trước những khó khăn mới, Ban Chi ủy xã tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng về thủ đoạn chống phá mới của kẻ thù, nâng cao tinh thần yêu nước trong nhân dân. Ban Chi ủy đặc biệt đề cao việc khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất nông nghiệp để giải quyết nhu cầu về lương thực, thực phẩm thiết yếu nhất trong đời sống nhân dân.

Với tinh thần quyết tâm cao độ, nhân dân trong xã tiến hành phục hóa nhiều khu đồng trước đây để hoang hóa trong chiến tranh thành ruộng cấy hoặc trồng hoa màu. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, nhân dân Dương Thành cùng nhân dân các địa bàn khác trong huyện tham gia tu sửa công trình thủy lợi sông Máng, nạo vét, tu sửa hệ thống kênh mương nội đồng đảm bảo tưới tiêu. Các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, bừa kỹ, tăng lượng phân bón, đắp bờ giữ nước, làm cỏ sục bùn được bà con nhân dân trong xã chú trọng thực hiện.

Trên phần đất canh tác sẵn có và mới phục hóa, nhân dân Dương Thành cấy hết diện tích và trồng thêm khoai lang, lạc để giải quyết phần nào nạn đói giáp hạt. Sản lượng thóc tăng lên tạo ra nguồn thức ăn có thể tận dụng cho chăn nuôi lợn, góp phần tăng số lượng đầu lợn trên địa bàn xã. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp ở Dương Thành thời gian này chủ yếu theo hình thức cá thể manh mún, nhỏ lẻ.

Sau khi hoàn thành giảm tô, công cuộc cải cách ruộng đất bắt đầu được triển khai trên địa bàn Dương Thành. Đây là 1 trong 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng dân tộc dân chủ nhằm đem lại ruộng đất cho nông dân. Trước cải cách ruộng đất, địa bàn xã có 1.011 mẫu 8 sào ruộng, tuy nhiên, địa chủ sở hữu phần lớn diện tích ruộng đất, mỗi địa chủ nắm trong tay từ 3 - 37 mẫu ruộng.

Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, tháng 3/1954, trong khi nhân dân đang sản xuất vụ chiêm, đội cải cách gồm 5 đồng chí: Nguyễn Văn Quynh, Côn, Hoàn, Đào Quang Nhân, Nguyễn Văn Ấm do đồng chí Nguyễn Văn Ấm làm đội trưởng về Dương Thành tiến hành cải cách ruộng đất. Tại thời điểm đội cải cách về xã, đồng chí Hoàng Hoa Khái đang giữ chức Bí thư chi bộ, đồng chí Dương Văn Hà làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Cán bộ đội cải cách được phân công bám sát từng xóm, thực hiện khẩu hiệu "Ba cùng" với nông dân (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), thực hiện theo chủ trương của cuộc cải cách ruộng đất do Trung ương Đảng đề ra là: *"Dựa hẳn vào bản nông, cố nông, đoàn kết với trung nông, liên hiệp với phú nông", "đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ, giành ruộng đất về tay nông dân"*. Trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, tổ chức Đảng xã Dương Thành kết nạp thêm một số đảng viên, chủ yếu là bản cố nông.

Sau một quá trình đấu tranh kiên trì, phức tạp, đến tháng 8/1954, cuộc cải cách ở Dương Thành cơ bản kết thúc. Cải cách ruộng đất đã quy thành phần và trưng thu ruộng đất, trâu bò, nhà cửa của 9 địa chủ, 1 cường hào (chủ yếu là địa chủ ở làng Núi, làng Phẫm và làng Giàng). Tuy nhiên, mức độ, tính chất các cuộc đấu tố ở Dương Thành ít gay gắt hơn so với một số địa bàn khác trong huyện Phú Bình. Trong và sau cải cách không có địa chủ nào của Dương Thành bị xử bắn.

Cũng trong tháng 8/1954, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Phú Bình, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Dương Thành tiến hành chia bình quân ruộng đất, giao nhà ở, trâu bò, nông cụ sản xuất tịch thu của địa chủ cho nông dân. Cải cách ruộng đất ở xã Dương Thành về cơ bản thực hiện khẩu hiệu "*Người cày có ruộng*", đem lại cuộc sống mới cho nhân dân.

Tuy nhiên, quá trình cải cách ruộng đất ở Dương Thành đã quy sai thành phần cho một số gia đình trung nông lớp trên thành phú nông, phú nông thành địa chủ; xử oan một số gia đình địa chủ có nhiều đóng góp cho kháng chiến, có con em tham gia kháng chiến, buộc một số cán bộ trong bộ máy chính quyền phải thôi việc... Nguyên nhân chủ yếu đưa tới những sai lầm trong cải cách ruộng đất tại địa phương là do đội cải

cách quy thành phần còn tùy tiện, dựa theo tỷ lệ có sẵn, ít có sự phối hợp trong hoạt động với Chi bộ, chính quyền địa phương.

Sau khi Đảng và Chính phủ công khai thừa nhận một số sai lầm trong cải cách ruộng đất, đồng thời chỉ đạo các tỉnh, huyện, xã tiến hành sửa sai, Chi bộ và chính quyền xã đã đề ra một số biện pháp để ổn định tình hình, không để xảy ra những bất ổn tại địa phương.

Vụ chiêm năm 1955 là vụ sản xuất đầu tiên nông dân trong xã làm chủ ruộng đất của mình. Bà con hăng hái canh tác các giống lúa như: Lúa Ba giăng, lúa 8, lúa Câu, lúa Di... đồng thời trồng thêm ngô, khoai lang, đỗ, lạc trên phần diện tích ruộng đất được nhận. Do thời tiết vụ mùa năm 1954 diễn biến bất lợi, hạn hán kéo dài khiến lúa và hoa màu khô héo, năng suất lúa chỉ đạt 50kg/sào nên bà con vẫn phải trải qua nạn đói vào tháng 3/1955. Ban chấp hành xã đã mở hội nghị bàn kế hoạch chống đói, sau đó về các làng trực tiếp chỉ đạo nhân dân làm thủy lợi chống hạn để giúp nhân dân vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

Năm 1956, Chi bộ Đảng tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1956 - 1958) để tổng kết những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội khẳng định: Trong thời gian tới, xã cần phải tiếp tục khôi phục

kinh tế, hoàn thành cải cách ruộng đất. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Bổng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Trong thời gian chuẩn bị cho công tác sửa sai, tỉnh Thái Nguyên mở cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Địa giới hành chính huyện Phú Bình được cắt chuyển về tỉnh Bắc Giang. Ngày 6/7/1957, địa bàn huyện Phú Bình được bàn giao trở lại tỉnh Thái Nguyên. Do có sự kiện nà nên quá trình sửa sai ở Dương Thành và các xã khác trong huyện Phú Bình triển khai chậm hơn so với các huyện khác.

Từ tháng 7/1957, sau khi ổn định địa giới hành chính, công tác sửa sai bắt đầu thực hiện trên địa bàn Phú Bình. Năm 1957, Tỉnh ủy Thái Nguyên cử tổ công tác về xã tiến hành sửa sai. Tổ công tác kết hợp với Ban Chi ủy xã tổ chức các buổi học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ trương, chính sách, mục đích, yêu cầu của sửa sai.

Đội sửa sai tiến hành xem xét lại thành phần, đối chiếu tiêu chuẩn để xác định những người bị quy oan, quy sai, hạ thành phần cho 3 người từ địa chủ xuống phú nông ở làng Phẩm và làng Giàng. Tuy nhiên, do nhiều diện tích ruộng đất, trâu bò của các gia đình chia sau cải cách ruộng đất bị phân tán nên một số gia đình bị quy sai thành phần được hạ thành phần lợi dụng

chính sách sửa sai để đòi cả những diện tích ruộng đất không nằm trong diện sửa sai. Điều này đã gây nên những vấn đề phức tạp trong việc phân chia tài sản. Trước tình hình trên, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã đã cử cán bộ, đảng viên xuống các xóm, giải thích rõ chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Nhờ đó, các hộ sửa sai được đền bù, trả lại tài sản thích đáng, yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế.

Cùng với công tác sửa sai, các đợt sinh hoạt chính trị được triển khai trong Chi bộ với nội dung chủ yếu là nhìn nhận những ưu, khuyết điểm của từng đảng viên và toàn chi bộ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ sản xuất. Thông qua các đợt chỉnh đốn chi bộ, có một số đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, chưa đứng vững trên lập trường giai cấp bị khai trừ ra khỏi Đảng.

Chính quyền xã được kiện toàn. Ủy ban hành chính xã bầu đủ các đồng chí có đủ năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm trong công tác. Từ năm 1954 đến năm 1957, chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã do hai đồng chí Đỗ Văn Chờ (1955 - 1956) và Nguyễn Văn Bì (1957 - 1958) đảm nhiệm.

Để chuẩn bị nền tảng cho việc thiết lập quan hệ sản xuất mới, Ban Chi ủy tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền sâu rộng về việc tổ chức các tổ đổi công trong các xóm. Các

ủy viên trong Ban Nông hội được giao nhiệm vụ trực tiếp hướng dẫn, giám sát công tác xây dựng các tổ đổi công. Qua tuyên truyền, thuyết phục, nhân dân từng bước nhận thức được lợi ích của hình thức làm ăn tập thể. Năm 1957, tổ đổi công đầu tiên hình thành trên địa bàn làng Nhặc do ông Hoàng Hoa Khái làm Tổ trưởng. Trong 2 năm 1957 - 1958, các tổ đổi công lần lượt ra đời trên địa bàn các làng, thời gian cao điểm nhất, mỗi làng có từ 3 đến 7 tổ đổi công, mỗi tổ có từ 5 đến 15 hộ gia đình tham gia, giúp nhau sản xuất quay vòng theo mùa vụ. Sự ra đời của các tổ đổi công cũng góp phần đem lại những thành quả nhất định trong sản xuất nông nghiệp, song trong giai đoạn đầu hình thức này còn tồn tại một số mâu thuẫn với tập quán canh tác nhỏ lẻ, manh mún từ lâu đời của nhân dân trên địa bàn xã.

Năm 1957, xã thành lập hợp tác xã tín dụng do đồng chí Nguyễn Văn Thân làm Chủ nhiệm, tiến hành vận động nhân dân đóng góp cổ phần, gửi tiền tiết kiệm, đồng thời cho xã viên vay vốn và thu nợ cho Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu mới thành lập, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã tín dụng Dương Thành chưa cao do nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế.

Những thành tựu trong kinh tế tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho nhân

dân trên địa bàn xã. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được chú trọng. Đến cuối năm 1957, xã cơ bản xóa nạn mù chữ cho nhân dân. Các lớp bổ túc văn hóa được mở để nâng cao trình độ văn hóa cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã.

Trong giai đoạn 1954 - 1957, trạm y tế xã được xây dựng, đồng chí Dương Quang Tuấn được phân công làm trạm trưởng. Thời gian này, một bộ phận cán bộ y tế của xã được cử đi học các lớp tập huấn nghiệp vụ do Phòng Y tế huyện tổ chức, một bộ phận xuống các xóm tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân làm vệ sinh xóm ngõ, thực hành khẩu hiệu "*Ăn chín uống sôi*", "*Sạch làng tốt ruộng*", xây hố xí 2 ngăn. Trạm y tế tổ chức các đợt tiêm phòng chủng đậu, khám và chữa bệnh đau mắt hột... cho nhân dân.

Từ năm 1953, đội văn nghệ xã và các tổ văn nghệ các làng xóm được thành lập, tích cực tự biên, tự diễn các vở kịch, các trích đoạn chèo, cải lương, dân ca với nội dung chủ yếu ca ngợi thắng lợi của cách mạng, đề cao tinh thần xây dựng đời sống mới. Các đêm diễn văn nghệ không chỉ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần mà còn tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tới đông đảo nhân dân trong xã.

Bốn năm sau khi xã Dương Thành chính thức thành lập, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đoàn kết

phát huy những điều kiện thuận lợi, bước đầu phát triển kinh tế, xã hội. Thắng lợi lớn nhất của Dương Thành trong giai đoạn này là hoàn thành cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu "*Người cày có ruộng*" và đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa được quan tâm đầu tư nên có những bước tiến bộ nhất định. Mặc dù vẫn còn một số hạn chế song thắng lợi này là nền tảng để nhân dân Dương Thành xây dựng quan hệ sản xuất mới, cuộc sống mới.

II. Cải tạo kinh tế - xã hội, xây dựng quan hệ sản xuất mới (1958 - 1960)

Từ sau ngày giải phóng miền Bắc tới khi tiến hành xong về cơ bản công tác sửa sai là thời gian có nhiều biến động trong cơ cấu tổ chức của chi bộ và chính quyền xã Dương Thành.

Trước tình hình đó, sau khi công tác sửa sai cơ bản hoàn thành, năm 1958, Đại hội Chi bộ Đảng xã Dương Thành lần thứ III (nhiệm kỳ 1958 - 1960) được tổ chức. Trên cơ sở tổng kết những thành tích đạt được, Đại hội đề ra các biện pháp nhằm mở rộng quy mô các tổ đổi công, chuẩn bị nền tảng xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, từ đó phát triển sản xuất, văn hóa - xã hội, ổn định chính trị. Đại hội tiến hành bầu Ban Chi ủy và đại biểu tham dự Hội nghị bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình vào tháng 12/1958. Đồng chí Nguyễn

Ngọc Tiến được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ. Đồng chí Nguyễn Văn Bì làm Phó Bí thư.

Ngày 4/3/1958, Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 111-CT/TW yêu cầu Tỉnh ủy Thái Nguyên kiểm điểm công tác lãnh đạo sửa sai làm chậm và chưa tốt ở huyện Phú Bình. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Chi ủy xã Dương Thành tiến hành hoàn thành dứt điểm công tác đền bù tài sản trong sửa sai. Trải qua quá trình sửa sai, Chi bộ từng bước trưởng thành, vươn lên trở thành Chi bộ đạt loại vững mạnh.

Phong trào tổ đổi công trên địa bàn xã thời gian này phát triển, tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp trong xã giải quyết khó khăn về số lượng nhân công trong lúc thời vụ khẩn trương. Các tổ đổi công theo từng vụ, từng việc được nâng cấp thành các tổ có bình công chấm điểm, tạo thuận lợi cho quản lý sản xuất, phân công lao động và phân phối sản phẩm.

Năm 1958, Ban Chi ủy cử một số cán bộ tham gia học tập các lớp bồi dưỡng về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do Huyện ủy Phú Bình tổ chức nhằm chuẩn bị về mặt tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên trước khi thành lập hợp tác xã nông nghiệp. Sau khi tham gia các lớp bồi dưỡng, các cán bộ về xã thành lập Ban vận động hướng dẫn các hộ nông dân tự nguyện làm đơn xin vào hợp tác xã nông nghiệp.

Thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 26/6/1958 của Ban Thường vụ Đảng ủy tỉnh Thái Nguyên về việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này, đầu năm 1959, Ban Chi ủy xã Dương Thành chỉ đạo tiến hành xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp Tiến Bộ (trên địa bàn làng Nhặc) với hơn 20 hộ. Trong buổi lễ ra mắt hợp tác xã nông nghiệp Tiến Bộ, hầu hết các hộ nông dân ở xóm Tiến Bộ đã nộp đơn xin gia nhập. Giữa năm 1959, hợp tác xã Tiến Bộ tổ chức Đại hội xã viên lần thứ nhất bàn về phương hướng sản xuất và bầu Ban Quản trị, Ban Kiểm soát. Đồng chí Hoàng Hoa Khái được bầu làm Chủ nhiệm. Trong quá trình thực hiện xây dựng hợp tác xã, do là mô hình thí điểm nên hợp tác xã nông nghiệp Tiến Bộ còn gặp không ít khó khăn trong công tác quản lý, phân bổ công việc cho từng xã viên.

Rút kinh nghiệm từ việc xây dựng hợp tác xã thí điểm Tiến Bộ, trong 2 năm 1959 - 1960, phong trào hợp tác hóa trong nông nghiệp ở Dương Thành diễn ra sôi nổi. Đến năm 1960, toàn xã xây dựng thêm 10 hợp tác xã nông nghiệp (với trên 70% số hộ nông dân tham gia): Hợp tác xã Núi, hợp tác xã Phẩm, hợp tác xã Giàng, hợp tác xã Đảng, hợp tác xã Nguồn, hợp tác xã An Thành, hợp tác xã Quyết Thắng, hợp tác xã An Ninh, hợp tác xã Trung Thành và hợp tác xã Phú Dương.

Về cơ bản, 11 hợp tác xã ở Dương Thành là hợp tác xã bậc thấp, quy mô nhỏ. Ruộng đất, trâu bò, nông cụ lao động do hợp tác xã thống nhất quản lý nhưng trên thực tế vẫn thuộc sở hữu của hộ xã viên. Các hợp tác xã chủ động mua sắm thêm công cụ sản xuất và cải tạo giao thông nội đồng. Để hoạt động hiệu quả, mỗi hợp tác xã nông nghiệp chia thành các đội sản xuất do các đội trưởng trực tiếp điều hành công việc hàng ngày cho xã viên. Sau mỗi vụ thu hoạch, các hộ có ruộng công hữu tham gia vào hợp tác xã sẽ được trích lại một phần hoa lợi bên cạnh định mức chấm công nhận được.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, các hợp tác xã quan tâm đẩy mạnh 3 khâu: Thủy lợi, thâm canh tăng năng suất và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác. Hưởng ứng chiến dịch “*Đông Xuân 1960 - 1961*”, Chi bộ và chính quyền xã đã chỉ đạo các hợp tác xã đặt vấn đề thủy lợi lên hàng đầu. Trong khi tình hình hạn hán kéo dài, các đồng chí chủ nhiệm hợp tác xã tích cực vận động xã viên tham gia đào đắp, tu sửa mương phai, kéo dài các “*máng chân rết*” để đưa nước về các cánh đồng bị khô hạn. Bên cạnh đó, xã viên bắt đầu thực hiện ủ thóc giống theo phương thức “*Ba sôi, hai lạnh*” và cấy thẳng hàng. Phân bón hóa học bắt đầu đưa vào bón cho đồng ruộng và dùng vôi bột để khử chua cho đất. Tuy nhiên, dưới ảnh hưởng của hạn hán, sâu bệnh, trong giai đoạn đầu thực hiện hợp tác hóa

nông nghiệp, năng suất lúa của các hợp tác xã trên địa bàn chưa có thay đổi nhiều so với trước đây, chỉ đạt mức từ 60 - 70kg/sào. Các cây công nghiệp chưa được chú trọng phát triển do quan niệm từ lâu đời của nhân dân cho rằng trồng cây công nghiệp vừa tốn công, lại không cho thu hoạch cao.

Trong chăn nuôi, một số dịch bệnh xảy ra như bệnh đầy hơi ở trâu, bò, bệnh đóng dấu, bệnh nghé ở lợn, bệnh tụ huyết trùng ở gà... Mặc dù các cán bộ thú y đã tiêm phòng cho đàn vật nuôi song dịch bệnh lan tràn khiến nhiều gia súc, gia cầm bị chết. Hơn nữa, trong giai đoạn 1958 - 1960, số lượng bò ở địa phương giảm mạnh do tình trạng giết mổ bò bừa bãi diễn ra phổ biến. Riêng trong những tháng đầu năm 1960, 23 con bò trong xã bị giết mổ, chủ yếu phục vụ cho các kỳ hội họp. Trước tình hình đó, lãnh đạo huyện đề nghị Ban Chi ủy, Ủy ban hành chính xã Dương Thành phải kiểm thảo sâu sắc, sửa chữa kịp thời và đôn đốc các hợp tác xã hợp tác xã chống mổ bò bừa bãi, tăng cường chăn nuôi, thực hiện khẩu hiệu *"Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm"*.

Trong quá trình xây dựng quan hệ sản xuất mới, một số quần chúng, trong đó có cả cán bộ, đảng viên của xã còn nghi ngờ tính hiệu quả của con đường làm ăn tập thể nên đã thoát ly đi nơi khác làm thuê, buôn bán hoặc đứng ngoài nghe ngóng chưa vào hợp tác xã. Mặc dù

vậy, việc xây dựng thành công các hợp tác xã nông nghiệp là thắng lợi quan trọng trong việc xóa bỏ cách làm ăn cũ, manh mún, đánh dấu bước ngoặt lớn trong nhận thức của nhân dân xã Dương Thành về sản xuất nông nghiệp.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất mới với hình thức sở hữu tập thể trên địa bàn xã có những thành tựu bước đầu, có tác dụng tích cực tới phát triển văn hóa - xã hội, an ninh trên địa bàn. Các lớp học bình dân học vụ, bổ túc văn hóa vẫn được duy trì trên nền tảng những lớp học từ những ngày đầu sau hòa bình. Năm 1960, xã thành lập trường cấp 1. Bên cạnh hoạt động chuyên môn, thầy và trò các trường học trên địa bàn còn tham gia giúp bà con nhân dân làm phân xanh, trừ sâu, cấy lúa... Trong những năm 1958 - 1960, phong trào bình dân học vụ phát triển mạnh, giáo viên giảng dạy là thầy Nghiêm Xuân Trác.

Trong các làng, xóm, bà con xã viên tích cực hưởng ứng cuộc vận động vệ sinh đường làng, ngõ xóm phòng bệnh, đào giếng nước, làm hố xí 2 ngăn, làm chuồng trâu, bò xa nhà ở. Trạm y tế phát triển thêm số lượng y sỹ để phục vụ việc thăm bệnh phát thuốc, chăm sóc sức khỏe bước đầu cho nhân dân. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất của trạm y tế trong thời gian này là tình trạng thiếu nguồn thuốc chữa bệnh và thiết bị thăm khám.

Trong công tác văn hóa văn nghệ, đội văn nghệ xã tiếp tục hoạt động tích cực. Thời gian này, nhiều thủ tục rườm rà, tốn kém trong tang ma, hôn lễ dần được hạn chế. Bên cạnh đó, Ban Chi ủy xã tiếp tục chỉ đạo các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, giáo dục về chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng nhằm đề phòng địch lôi kéo, lợi dụng, chia rẽ đoàn kết toàn dân.

Cùng với việc phát triển các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, cấp ủy Đảng luôn chú trọng đến công tác kiện toàn và phát triển tổ chức Đảng. Trong năm 1960, Ban Chi ủy xã đã tổ chức 2 đợt chỉnh huấn Xuân Hè và chỉnh huấn Mùa Thu nhằm củng cố lại tổ chức Đảng. Đợt học tập, thảo luận Dự thảo Điều lệ Đảng tại xã thu hút 100% đảng viên trong chi bộ tham gia. Thông qua các đợt học tập chính trị, các đảng viên từng bước nâng cao ý thức, lập trường của mình trong công tác tập thể, hạn chế các biểu hiện tiêu cực, vô tổ chức. Tuy nhiên, trình độ văn hóa của phần đông cán bộ, đảng viên chưa cao.

Năm 1959, Dương Thành tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Một số đại biểu ưu tú được Hội đồng nhân dân phân công giữ các trọng trách quan trọng trong Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Hoàng Văn Dục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Trong năm 1960, các đại biểu trong Hội đồng nhân dân xã được cử đi học tập tại các lớp tập huấn của huyện về

mục đích, ý nghĩa, tính chất của chính quyền dân chủ nhân dân, về quyền hạn và lễ lối làm việc của Hội đồng nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết trong quần chúng. Từ năm 1958 đến năm 1960, đồng chí Nguyễn Thị Đoán phụ trách Hội Phụ nữ xã. Đồng chí Hoàng Văn Phước được bầu làm Bí thư Đoàn Thanh niên xã. Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng tiên phong trong công tác vận động thanh niên tham gia làm thủy lợi, hưởng ứng phong trào *"Rừng thanh xuân, phân một tấn"* làm phân bón ruộng và chấp hành tốt Luật đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được lực lượng dân quân thường trực thực hiện tốt. Trong năm 1960, trước những hành động phá hoại của bọn phản động trong tổ chức Đại Nam Quốc dân Đảng do chánh Thuần cầm đầu đốt kho Bãi Dù (xã Kha Sơn), lực lượng an ninh xã tích cực làm nhiệm vụ bảo vệ nông thôn, trấn áp những hành động phá hoại, bảo vệ sản xuất, kho tàng, giao thông. Đồng chí Dương Ngọc Hoàn được phân công làm Trưởng Ban công an xã. Đồng chí Đào Xuân Cung - Xã đội trưởng phụ trách huấn luyện cho các đội viên trong lực lượng dân quân sẵn sàng chiến đấu bảo vệ xóm làng. Hội đồng nghĩa vụ quân sự làm tốt công tác đăng ký nghĩa vụ, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định tham gia đăng

ký thực hiện nghĩa vụ quân sự. Năm 1959, trong đợt tuyển quân đầu tiên, theo Luật nghĩa vụ quân sự mới, xã Dương Thành có 8 thanh niên (chủ yếu là những thanh niên đạt tiêu chuẩn A1 và A2 về sức khỏe) lên đường nhập ngũ.

Năm 1960, Chi bộ Đảng Dương Thành tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1960 - 1962). Đại hội khẳng định những thành tích mà nhân dân Dương Thành đạt được trong 3 năm 1958 - 1960: Đã xây dựng thành công 11 hợp tác xã nông nghiệp ở hầu hết các xóm trên địa bàn; bộ máy chính quyền, đoàn thể từng bước được củng cố, kiện toàn; tình hình an ninh - trật tự được giữ vững; hoạt động y tế - văn hóa - giáo dục có tiến bộ. Đồng thời, Đại hội cũng chỉ rõ trong 3 năm (1958 - 1960), Chi bộ và chính quyền xã chưa xây dựng được hợp tác xã mua bán, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ: Tiếp tục củng cố và hoàn thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, từng bước ổn định và nâng cao đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Ngọc Hoàn được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Dục giữ chức Phó Bí thư. Đại hội chi bộ xã thành công tạo động lực to lớn để nhân dân Dương Thành thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

III. củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Trên nền tảng những kết quả đạt được trong thời gian cải tạo quan hệ sản xuất, bắt tay vào thực hiện kế hoạch, xã Dương Thành còn gặp một số khó khăn cơ bản: Kinh tế tập thể trong buổi đầu tỏ ra chưa ưu việt hơn so với kinh tế cá thể; một số xã viên gia nhập hợp tác xã theo phong trào chung, chưa hiểu rõ về cách làm ăn tập thể; lối sản xuất manh mún, nhỏ lẻ vẫn còn cố hữu trong xã viên; sản xuất phụ thuộc vào yếu tố thời tiết. Những khó khăn trước mắt đòi hỏi Chi bộ Đảng cần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là công tác phát triển các hợp tác xã nông nghiệp ở Dương Thành.

Trong thời gian hợp tác xã nông nghiệp hình thành, hợp tác xã mua bán huyện Phú Bình từng bước mở rộng mạng lưới cửa hàng cung tiêu xuống các làng ở Dương Thành, đáp ứng nhu cầu thiết yếu về trao đổi buôn bán của nhân dân. Trên cơ sở đó, trong năm 1961, hợp tác xã mua bán xã Dương Thành được thành lập, do đồng chí Nguyễn Văn Bì làm Chủ nhiệm. Thời gian đầu mới thành lập, hợp tác xã mua bán đã đem lại lợi ích cho nông dân, góp phần vào việc lưu thông hàng hóa, nhất là tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng, thu mua các mặt hàng nông sản do nông dân sản xuất được, bình ổn thị

trường nông thôn tạo điều kiện cho xã viên không phải đi lại xa, tập trung vào lao động, tăng gia sản xuất.

Sau khi xây dựng phong trào “*Ba ngọn cờ hồng*”⁽¹⁾ theo chủ trương của Đảng, Ban Chi ủy Dương Thành đặc biệt chú trọng tới phát triển nông nghiệp. Hưởng ứng chiến dịch vận động sản xuất Đông - Xuân (1960 - 1961) và phong trào “*Gió Đại phong*” trong nông nghiệp, các hợp tác xã đều hăng hái thi đua đạt mục tiêu “*cót đầy thóc, bồ đầy khoai, đôi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khỏe, ao hồ đầy tôm cá*”. Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, từ cuối năm 1961, hưởng ứng Tết trồng cây, xã viên các hợp tác xã trồng nhiều cây xanh ven các tuyến giao thông, ven gò đồi trống để lấy bóng mát, lấy gỗ đáp ứng việc xây dựng các công trình phúc lợi ở địa phương.

Năm 1962, Đại hội Chi bộ xã Dương Thành lần thứ V (nhiệm kỳ 1962 - 1964) được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương (1961 - 1962) và đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới với các nội dung trọng tâm như: Ra sức phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh củng cố hợp tác xã; phát huy tối đa những điều kiện thuận lợi, khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành thắng lợi kế

⁽¹⁾ “*Ba ngọn cờ hồng*”: Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng.

hoạch 5 năm (1961 - 1965); tập trung xây dựng tổ chức Đảng và bộ máy chính quyền vững mạnh. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Ngọc Hoàn tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Trần Văn Hộ giữ chức Phó Bí thư.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tích cực hăng say lao động sản xuất, quyết tâm thực hiện mục tiêu Đại hội đề ra.

Để thâm canh, tăng năng suất cây trồng, các hợp tác xã từng bước thay thế những giống lúa cũ năng suất thấp bằng một số giống mới có năng suất cao hơn và phù hợp với thổ nhưỡng trên địa bàn như: Bao Thai (vụ mùa), Mộc Tuyền (vụ chiêm)... Phong trào nuôi bèo hoa dâu, làm phân xanh, ủ phân chuồng, xây lò vôi để lấy vôi khử chua đồng ruộng được xã viên tham gia tích cực. Các hợp tác xã mua sắm được một số cày 51, bừa và cào cỏ Nghệ An thay cho cày chìa vôi, bừa và cào cũ bằng gỗ, đưa vào sử dụng máy tuốt lúa, máy bơm nước và xe kéo. Bên cạnh đội chuyên thủy lợi, mỗi hợp tác xã tổ chức được một tổ khoa học kỹ thuật để hướng dẫn xã viên chọn giống, gieo mạ, cày bừa, làm cỏ, bón phân và thu hoạch.

Trên cơ sở áp dụng bước đầu những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trong năm 1962, các giống lúa mới như Mộc tuyền, Bao thai... được đưa vào gieo cấy đại

trà trên diện tích 1.011 mẫu 8 sào, đồng thời xã viên trồng một số hoa màu như khoai lang, lạc, đỗ. Năng suất lúa bình quân của các hợp tác xã trong thời gian này tăng lên từ 100 - 120kg/sào. Trong chăn nuôi, đàn trâu bò được quan tâm phát triển với phương châm chăn nuôi lấy sinh sản làm chính, đảm bảo đủ sức kéo và trọng lượng thịt.

Năm 1963, phong trào hợp tác hóa tại một số hợp tác xã trên địa bàn Dương Thành có biểu hiện giảm sút. Tình trạng “*rong công, phóng điểm*” xảy ra tương đối phổ biến. Nông cụ sản xuất và phương thức canh tác chưa có những biến đổi lớn. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất trong các hợp tác xã vẫn ở bước đầu, một phần do trình độ quản lý của cán bộ, trình độ nhận thức của xã viên còn yếu kém. Mức thu nhập tính theo bình công chấm điểm thấp khiến nhiều xã viên xin rút khỏi hợp tác xã. Do đó, công tác củng cố phong trào hợp tác hóa ngày càng trở nên cấp thiết.

Năm 1964, Chi bộ Đảng xã Dương Thành tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1964 - 1967). Đại hội, tiến hành kiểm điểm quá trình thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy phát triển quan hệ sản xuất mới và tập trung thảo luận phương hướng trong nhiệm kỳ mới. Hội tụ đủ các điều kiện để chuyển chi bộ thành Đảng bộ, trong Đại hội này, Chi bộ xã Dương Thành chính thức được Huyện ủy

Phú Bình chuẩn y thành Đảng bộ. Tại thời điểm thành lập, Đảng bộ xã có 88 đảng viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Dực được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Việt Hùng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sự thành lập của Đảng bộ không chỉ đánh dấu bước trưởng thành về mọi mặt của tổ chức Đảng ở Dương Thành mà còn là cơ sở để tổ chức Đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng được giao phó.

Sau Đại hội, quán triệt Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật, đầu năm 1964, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo công tác cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1 nhằm đưa hợp tác xã lên bậc cao, tạo đà cho phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Để tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1, cấp trên cử một đoàn cán bộ về xã chỉ đạo, hướng dẫn xã thực hiện do đồng chí Nguyễn Văn Súng làm trưởng đoàn, đồng chí Tạ Đình Tứ làm phó đoàn công tác.

Đoàn cán bộ đã lập kế hoạch sáp nhập các hợp tác xã xóm lên quy mô liên xóm, tiến hành khoán định mức công điểm ở tất cả các khâu phân công lao động, xây

dựng chuồng trại chăn nuôi tập trung, quản lý mặt nước ao hồ thả cá.

Cuối năm 1964, 11 hợp tác xã sáp nhập thành 4 hợp tác xã theo quy mô hợp tác xã bậc cao. Hợp tác xã Núi Đản được hợp nhất từ hợp tác xã Núi và hợp tác xã Đản do ông Nguyễn Văn Vĩnh (làng Núi) làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Phú Quyết Tiến hình thành trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã Phú Dương, hợp tác xã Quyết Thắng, hợp tác xã Tiến Bộ và hợp tác xã Nguồn do đồng chí Thân Văn Mĩ làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Phẩm Giàng được hợp nhất từ hợp tác xã Phẩm và hợp tác xã Giàng, do ông Đào Lê Thi làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã An Trung Thành hình thành trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã An Thành, hợp tác xã Trung Thành và hợp tác xã An Ninh do ông Lê Văn Thiết làm Chủ nhiệm.

Sau khi hợp tác xã mở rộng quy mô, lãnh đạo xã cử cán bộ đi thăm quan các mô hình sản xuất, quản lý giỏi trong và ngoài huyện, cử cán bộ theo học các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao trình độ chuyên môn. Các hợp tác xã sau khi hợp nhất thành quy mô liên xóm có số lượng xã viên đông đảo hơn, công cụ sản xuất được huy động nhiều hơn nên có nhiều thuận lợi trong phát triển sản xuất. Từ thời điểm này, hợp tác xã không phải trả hoa lợi ruộng đất cho xã viên mà chia sản phẩm theo ngày công lao động. Đây là mô hình hợp tác xã

phù hợp với điều kiện địa lý cũng như năng lực quản lý của các ban quản trị nên đã huy động được sức người, sức của một cách tập trung, hiệu quả.

Cũng trong năm 1964, Đảng ủy xã chỉ đạo cho các cán bộ chuyên trách giám sát chặt chẽ chế độ “Ba khoán”, thực hiện chế độ tài vụ đúng nguyên tắc tài chính. Thực hiện dân chủ hóa và công khai kinh tế, hàng tháng, hàng vụ, hàng năm, ban quản trị hợp tác xã phải báo cáo tài chính công khai bằng văn bản đến từng đội sản xuất.

Sau khi tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã, về cơ bản, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ được nâng cao, các hộ xã viên gắn bó hơn với đồng ruộng theo tinh thần “*Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ*”, tạo động lực cho phong trào hợp tác hóa ở Dương Thành phát triển mạnh mẽ và vững chắc. Việc kiến thiết đồng ruộng, xây dựng hệ thống thủy nông khoanh vùng chống úng, chống hạn và áp dụng khoa học kỹ thuật, việc phân chia ruộng cho các hợp tác xã tiến hành thuận lợi, hợp lý hơn. Với quyết tâm cao, Đảng bộ xã Dương Thành chỉ đạo, động viên các hộ xã viên vượt qua khắc nghiệt của thời tiết, chú trọng sản xuất, cấy trồng kịp thời vụ, đồng thời nâng cao trình độ canh tác.

Hưởng ứng phong trào “*mùa Đại Phong*”, Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành

cơ giới hóa trong nông nghiệp, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đồng thời động viên, hướng dẫn xã viên tích cực thâm canh tăng năng suất lúa. Dưới sự hướng dẫn của ban quản trị hợp tác xã, các xã viên tiến hành kiến thiết đồng ruộng; đắp bờ vùng, bờ thửa; cải tạo mương máng dẫn nước vào đồng ruộng chống hạn cho phần lớn diện tích lúa vụ chiêm. Trên các cánh đồng ở Dương Thành đã có cày máy thay trâu, có máy bơm nước đưa nước vào đồng ruộng và bình phun thuốc trừ sâu của Đức F100 chạy bằng máy nổ... Phong trào làm phân bón từ bèo hoa dâu được xã viên trong các hợp tác xã triển khai tích cực dưới hình thức *"trên lúa dưới bèo"*.

Nhờ áp dụng đồng loạt các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, nhiều cánh đồng trên địa bàn xã chuyển từ canh tác 1 vụ thành 2 vụ. Trong năm 1964, năng suất lúa của 4 hợp tác xã trung bình đạt mức 120 - 140kg/sào. Nhờ ổn định được sản lượng lương thực đã tạo điều kiện cho chăn nuôi trên địa bàn xã phát triển cả 2 hình thức tập thể và hộ gia đình. Toàn xã có trên 190 con trâu bò, hàng nghìn con gia cầm. Ngoài ra, các hộ xã viên còn tham gia làm đường giao thông, xây dựng các nhà kho, sân phơi, đáp ứng yêu cầu của sản xuất nông nghiệp tập thể.

Được cấp ủy quan tâm chỉ đạo, hợp tác xã mua bán đã đáp ứng nhu cầu mua hàng hóa trên địa bàn xã trên cơ sở nguồn hàng phân phối của Nhà nước và khai thác nguồn hàng tại chỗ. Các cửa hàng cung tiêu của huyện được mở tại xã, cung cấp các nhu yếu phẩm cần thiết cho đời sống sinh hoạt của xã viên và phục vụ sản xuất. Việc phân phối hàng hóa, nhất là lương thực thực phẩm được thực hiện đúng đối tượng.

Hợp tác xã tin dụng tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ cho hợp tác xã nông nghiệp, huy động tiền gửi trong nhân dân, cho dân vay vốn để chăn nuôi gia súc, gia cầm. Công tác kiểm tra và giám sát việc thu chi tiền mặt được chính quyền xã chỉ đạo sát sao nhằm tập trung cao nhất nguồn vốn phục vụ kinh tế tập thể, đẩy mạnh sản xuất.

Trong những năm 1963 - 1965, phong trào cải tiến hợp tác xã chính là môi trường thuận lợi để tổ chức Đảng và các cán bộ, đảng viên rèn luyện, trưởng thành trong vai trò lãnh đạo, nghiêm khắc hơn trong công tác phê bình, tự phê bình. Một số quần chúng ưu tú trong các phong trào được bồi dưỡng lý tưởng cách mạng và xem xét kết nạp vào các chi bộ. Đến cuối năm 1964, Đảng bộ có 88 đảng viên.

Trong công tác chính quyền, giai đoạn 1961 - 1965, các đồng chí: Hoàng Văn Dục (1959 - 1962), Trần Văn

Hội (1963 - 1965) được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy được vai trò trong vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ xã Dương Thành tích cực đi tiên phong trong nhiều phong trào thi đua như làm thủy lợi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trồng cây xanh.

Đảng bộ và chính quyền đặc biệt quan tâm đến công tác bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn. Ban chỉ huy xã đội được tăng cường về số lượng, trang bị thêm về vũ khí, sẵn sàng chiến đấu khi tổ quốc cần. Hàng năm, địa phương tiến đưa hàng chục thanh niên lên đường tham gia nghĩa vụ quân sự.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế ở xã Dương Thành trong giai đoạn 1961 - 1964 có bước tiến nhất định. Các lớp bồi dưỡng văn hóa được duy trì nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đến năm 1962, xã Dương Thành cơ bản thanh toán được nạn mù chữ. Trạm y tế xã có thêm một số trang thiết bị phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thông tin có tác dụng tích cực trong việc tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phục vụ các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn xã.

Trong lúc nhân dân miền Bắc đang ra sức thi đua sản xuất, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện "Vịnh Bắc Bộ", bắt đầu cho không quân, hải quân đánh phá miền Bắc. Quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) ở miền Bắc bị gián đoạn. Mặc dù vậy, trong thời gian từ năm 1961 đến năm 1964, xã Dương Thành vẫn đạt được nhiều thành tích trong sản xuất nông nghiệp. Văn hóa, giáo dục, y tế có bước chuyển biến tích cực. Đời sống nhân dân từng bước ổn định và cải thiện. Trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng nêu cao tinh thần phê bình, tự phê bình. Đây là những nền tảng quan trọng để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Dương Thành bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ DƯƠNG THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1965 - 1975)

I. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

1. *Phát triển sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965 - 1968)*

Xuất phát từ yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngày 21/4/1965, tỉnh Bắc Thái⁽¹⁾ được thành lập, Đảng bộ xã Dương Thành trở thành một cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái. Quán triệt tinh thần Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (tháng 3/1965), Đảng ủy xã Dương Thành nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, xây dựng chủ nghĩa xã hội bảo đảm sự chi viện cho miền Nam.

⁽¹⁾ Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký Quyết định phê chuẩn việc hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XI, Đảng bộ xã Dương Thành chú trọng tới mục tiêu tăng sản lượng lúa, phát triển cây hoa màu, cây công nghiệp, cây lấy gỗ và chăn nuôi nhằm đạt: *“Diện tích nhiều, năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi, trồng cây bảo vệ rừng tốt”*.

Với vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế, chính trị, quân sự, từ đầu năm 1965, địa bàn huyện Phú Bình trở thành một địa điểm thuộc vùng có thể bị bắn phá. Thời gian này, đế quốc Mỹ thường xuyên cho máy bay trinh sát trên vùng trời Phú Bình. Do đó, công tác sơ tán các cơ quan và dân cư đến nơi an toàn, vận động nhân dân đào hầm phòng tránh bom đạn và công tác tổ chức trực chiến sẵn sàng chiến đấu với quân thù trở nên cấp thiết. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Dương Thành nhanh chóng bắt tay vào thực hiện công tác sơ tán chu đáo các cơ quan chính quyền, trạm y tế, trường học, dân cư nhằm hạn chế thiệt hại khi địch tập trung đánh phá và đảm bảo tiếp tục sản xuất lâu dài. Các đội phòng cháy, chữa cháy, cứu thương, các tổ bắn máy bay tầm thấp khẩn trương được thành lập. Các chòi quan sát, theo dõi máy bay địch trên địa bàn xã được xây dựng. Đồng thời, lực lượng trực chiến xã thống nhất hiệu lệnh báo động dây chuyền, hiệu lệnh huy động lực lượng khi có gián điệp, biệt kích hoặc phi công địch nhảy dù.

Để tránh bom đạn của đế quốc Mỹ, chính quyền xã vận động mỗi gia đình đào hầm và hố cá nhân theo số lượng nhân khẩu. Hệ thống hầm hào công sự, hố cá nhân có khắp nơi để nhân dân trú ẩn khi máy bay Mỹ đánh phá. Lực lượng dân quân xã phối hợp cùng bộ đội đóng quân trên địa bàn đào đắp hệ thống hầm hào trú ẩn (chủ yếu là hầm chữ A) và bảo vệ trường bắn. Xã còn xây dựng thêm hệ thống đường hào đủ rộng và sâu giúp cho nhân dân dễ dàng di chuyển từ địa điểm này đến địa điểm khác.

Từ năm 1965 đến năm 1968, Dương Thành là địa bàn đóng quân của Sư đoàn 304B. Địa điểm núi Đốt trở thành trường bắn, nơi huấn luyện tân binh của Sư đoàn để bổ sung lực lượng chiến đấu cho các chiến trường A, B, C. Trong thời gian này, được sự giúp đỡ của các nước bạn xã hội chủ nghĩa và một phần đóng góp công sức của nhân dân, bộ đội ta đã xây dựng được hệ thống Rada, trận địa súng phòng không 12,7 ly trên núi Chẻo. Trong các làng, xóm đều có bộ đội đóng quân. Các gia đình trên địa bàn Dương Thành hết lòng cứu mang các đơn vị quân đội được, nhường nhà cửa cho Ban chỉ huy các đơn vị có chỗ làm việc. Nhân dân cũng nhường hàng ngàn mét đất cho bộ đội đóng quân làm doanh trại, ủng hộ tre, nứa, lá cho bộ đội làm nhà, nhường cơm, sẻ áo cho các chiến sỹ...

Là một trong những địa bàn của huyện Phú Bình có vị trí thuận lợi cho công tác sơ tán nên khoa Kinh tế Nông nghiệp thuộc Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội đã về sơ tán ở khu vực An Trung Thành. Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính và nhân dân xã Dương Thành vẫn tạo điều kiện thuận lợi về nơi ăn, chốn ở cho cán bộ, giáo viên và sinh viên của trường nhanh chóng ổn định cuộc sống, yên tâm tiếp tục dạy và học.

Trong công tác lãnh đạo trực chiến, Đảng ủy chú trọng chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân với hầu hết đảng viên trong Đảng bộ tham gia. Đội dân quân của xã có trên 100 người, biên chế thành 4 trung đội, do đồng chí Đào Văn Kình - Xã đội trưởng và đồng chí Nguyễn Văn Thắng trực tiếp chỉ huy. Công tác huấn luyện chiến thuật, kỹ thuật cho lực lượng dân quân thường xuyên được coi trọng, nhất là kỹ thuật dùng súng bộ binh bắn máy bay tầm thấp của địch. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy về công tác sẵn sàng đánh địch ngay từ trận đầu, bắn rơi máy bay địch tại chỗ, bảo vệ có hiệu quả tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân, Ban chỉ huy Xã đội chỉ đạo lực lượng dân quân phối hợp với bộ đội địa phương xây dựng trận địa phòng không, đắp ụ súng, đào hào tại khu vực núi Tiếng để trực chiến 24/24 giờ.

Ngày 17/7/1966, hưởng ứng lời kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí

Minh: *"Không có gì quý hơn độc lập, tự do"*, cán bộ và nhân dân Dương Thành quyết tâm vượt qua mọi gian khổ hy sinh, tiến lên cùng quân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Trong các xóm làng, nhân dân thực hiện triệt để công tác phòng chống gián điệp với khẩu hiệu *"Ba không"* (không biết, không nghe, không nói) và *"Toàn dân thi đua bảo vệ trật tự, trị an"*. Vì vậy, tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân được nâng cao, an ninh trật tự trong xã về cơ bản được giữ vững.

Trong thời gian chiến sự ở miền Nam diễn ra ác liệt, nhiều thanh niên trong xã viết đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể Dương Thành cũng tích cực động viên thanh niên trong xã lên tham gia đánh giặc. Từ năm 1965 đến năm 1968, mỗi năm xã tổ chức đưa 2 đợt thanh niên đi chiến đấu tại các chiến trường, mỗi đợt khoảng 20 thanh niên. Nhiều đồng chí cán bộ là bộ đội phục viên nhưng vẫn đủ sức khỏe tiếp tục tái ngũ. Với các thành tích đạt được trong công tác an ninh, quân sự, Dương Thành là một trong những đơn vị đạt danh hiệu *"Đơn vị quyết thắng"* của huyện Phú Bình.

Trong thời gian có chiến tranh, đội ngũ cán bộ, đảng viên thể hiện được vị trí, vai trò tiên phong, gương mẫu trước những công việc khó khăn. Năm 1967, hầu hết đảng viên vừa tham gia lao động sản xuất, vừa tham

gia dân quân. Nhiều cán bộ, đảng viên trở thành gương “Người tốt, việc tốt” cho nhân dân trong xã học tập, noi theo.

Trong thời gian đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, địa bàn Dương Thành không bị ném bom đánh phá. Mặc dù vậy, công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu vẫn được Đảng ủy chỉ đạo sát sao. Khi Ngân hàng Phú Bình, kho lương thực Cầu Mây, đập Thác Huống bị ném bom phá hoại, hàng trăm lượt người dân xã Dương Thành tham gia san lấp hố bom, bảo vệ kho tàng, cất giấu lương thực theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Trong thời gian chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng ủy xã vẫn tiếp tục lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, trọng tâm là củng cố phong trào hợp tác xã và phát triển nông nghiệp. Do một số lý do khách quan, Dương Thành là một trong những đơn vị không tổ chức được công tác cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2. Mặc dù vậy, sau khi hoàn thành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1, cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã được cải thiện rõ rệt với 4 nhà kho, 20 sân phơi, trên 60 xe cải tiến, bình bơm thuốc trừ sâu, máy cào cỏ cải tiến 64A...

Trong gian đoạn 1965 - 1968, các hợp tác xã chủ động tiến hành Đại hội xã viên, phân tích những thuận lợi và

khó khăn, thảo luận các chỉ tiêu trong thời kỳ vừa lao động sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ban Quản trị các hợp tác xã lập kế hoạch quản lý, phân công lao động, sắp xếp công việc cho xã viên một cách cụ thể, rõ ràng, hạn chế tình trạng chồng chéo, góp phần nâng cao hiệu quả lao động. Cán bộ chủ chốt trong hợp tác xã được cử đi học để bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật.

Khí thế của phong trào thi đua *“Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt”* sôi nổi trong toàn xã. Các hợp tác xã đưa các loại giống mới như Chiêm trắng, Khê nam lùn, Mộc tuyền, Thập nguyệt hồng... vào gieo trồng và hình thành các đội chuyên máy bơm để đưa nước vào đồng ruộng. Trong năm 1966 nhiều hợp tác xã thiếu mạ cấy, Ban Chi ủy đã bàn phương án khắc phục, tiến hành mua và đổi mạ với các xã lân cận để cấy hết diện tích. Các hộ xã viên được huy động tham gia đào đắp kênh mương, đóng guồng tát nước chống hạn để hưởng ứng *“Phóng mạnh tay mai, thắng thiên tai, mừng thọ Bác”* và thả bèo hoa dâu, lấy bùn ao làm phân bón ruộng, sử dụng vôi khử chua ruộng đồng theo phương pháp khoa học.

Các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Dương Thành tích cực thâm canh tăng năng suất cây trồng, tham gia phong trào *“Thửa ruộng 5 tấn chống Mỹ”*. Xã

viên hăng hái đăng ký thi đua đạt danh hiệu *"kiện tướng làm phân"*, *"kiện tướng chăn nuôi"*, *"kiện tướng cấy giỏi"*. Hợp tác xã đã tạo những chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp. Xã viên không những duy trì được sản xuất mà còn hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ lương thực với Nhà nước, đồng thời chi viện tích cực cho tiền tuyến miền Nam.

Những thành tựu đạt được trong hợp tác xã nông nghiệp tạo tiền đề cho hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán Dương Thành đẩy mạnh hoạt động. Cửa hàng của hợp tác xã mua bán được đầu tư, nâng cấp và tăng thêm những mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống của xã viên. Các khoản vốn của hợp tác xã tín dụng được sử dụng chủ yếu cho hợp tác xã nông nghiệp vay để mua sắm thêm nông cụ sản xuất, phân bón và giúp các hộ xã viên làm nhà, xã viên đau ốm có điều kiện chữa bệnh...

Ngày 26/3/1967, Đảng bộ xã Dương Thành tiến hành Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1967 - 1969). Sau khi kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ trước, Đại hội chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu của những năm tiếp theo là: củng cố tổ chức Đảng, tập trung xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp, tiếp tục chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường

vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Vũ Việt Hùng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy (đến giữa nhiệm kỳ, đồng chí Vũ Việt Hùng chuyển công tác lên huyện đã bàn giao công tác cho đồng chí Đào Lê Thi).

Sau Đại hội, Đảng bộ xã Dương Thành tổ chức học tập, chỉ đạo sát sao thực hiện công tác phê bình, tự phê bình nội bộ, quyết tâm xây dựng Đảng bộ “Bốn tốt”. Mặc dù điều kiện đời sống còn nhiều thiếu thốn song các đồng chí cán bộ, đảng viên vẫn thường xuyên bám sát cơ sở, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Những quần chúng ưu tú tiếp tục được giác ngộ và bồi dưỡng về lý luận, nhận thức cách mạng để xem xét, lựa chọn vào hàng ngũ của Đảng. Từ năm 1965 đến năm 1968, Đảng bộ xã Dương Thành kết nạp thêm 7 đảng viên mới nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 95 đồng chí.

Năm 1967, nhân dân trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã và huyện. Hội đồng nhân dân giới thiệu các đại biểu ưu tú ứng cử vào các vị trí quan trọng trong Ủy ban hành chính. Đồng chí Vũ Việt Hùng được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch. Sau bầu cử, các đại biểu trong Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính được tham dự lớp tập huấn do tỉnh và huyện tổ chức để nâng cao nhận thức về vai trò, quyền hạn của người đại biểu nhân dân. Năm 1968, đồng chí Vũ Việt Hùng

chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Thị Đoán giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Đến năm 1968, sau khi thống nhất chia địa bàn huyện Phú Bình thành 7 cụm thi đua, Ban Thường vụ Huyện ủy phân công đồng chí Hoàng Văn Lược - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách công tác 5 xã Tân Hòa, Lương Phú, Tân Đức, Thanh Ninh, Dương Thành.

Mặt trận Tổ quốc xã ngày càng phát huy vai trò đoàn kết các đoàn thể quần chúng và nhân dân, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Đồng chí Nguyễn Ngọc Tiến được cử làm Trưởng ban Mặt trận Tổ quốc. Đoàn Thanh niên phát động phong trào "*Ba sẵn sàng*" nhận được sự hưởng ứng sôi nổi của các đoàn viên. Giai đoạn 1965 - 1967, đồng chí Dương Văn Nam được bầu làm Bí thư Đoàn Thanh niên, sau đó bàn giao công tác cho đồng chí Hoàng Sỹ Nguyên. Các em thiếu niên, nhi đồng hăng hái tham gia các phong trào "*Nghìn việc tốt*", "*Luống rau xanh tặng anh bộ đội*". Phong trào "*Ba đảm đang*" cũng được chị em phụ nữ Dương Thành hưởng ứng nhiệt tình. Đồng chí Lê Thị Mận làm Bí thư Hội Phụ nữ xã trong thời gian này. Các cụ phụ lão đẩy mạnh phong trào "*Ba hăng hái*", gương mẫu trong lối sống, đạo đức, tích cực động viên con cháu lao động sản xuất và chiến đấu.

Năm 1968, để nâng cao chất lượng sản xuất tập thể, các biện pháp kỹ thuật về ươm lúa giống mới, kết hợp bón phân vô cơ với phân hữu cơ, tăng diện tích bèo hoa dâu được áp dụng rộng rãi trong các hợp tác xã. Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục được Ban quản trị hợp tác xã quan tâm phát triển.

Mặc dù phải tập trung vào sản xuất và phục vụ chiến đấu nhưng Đảng ủy xã Dương Thành vẫn không ngừng chỉ đạo đẩy mạnh phát triển giáo dục, văn hóa - xã hội. Năm 1966, xã thành lập phân hiệu của trường cấp II tại khu vực đình Viễn. Thời gian đầu, trường chỉ có 3 lớp, hiệu trưởng đầu tiên là thầy Nguyễn Ngọc Dân. Trong công tác dạy và học tại các lớp phổ thông, thầy cô giáo và học sinh trên địa bàn xã vẫn hăng hái tham gia phong trào thi đua "*Dạy tốt, học tốt*". Chương trình bổ túc văn hóa cho cán bộ xã tiếp tục duy trì và Dương Thành là một trong những đơn vị dẫn đầu phong trào bổ túc văn hóa của huyện. Ngoài việc dạy văn hóa, nhà trường còn trực tiếp hướng dẫn học sinh đội mũ rơm khi đi học để tránh mảnh đạn rơi, tổ chức tập luyện trú ẩn phòng khi có máy bay đến bắn phá.

Trạm y tế xã tiếp tục thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, lên phương án cứu thương trong phòng không chiến đấu. Các xóm, làng đều có tổ cứu thương, cứu sập hầm. Ủy ban hành chính

xã lập tủ thuốc và chuẩn bị võng, cang, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khi có tình huống bất ngờ xảy ra. Bên cạnh đó, trạm y tế còn góp phần tích cực vào công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Trong thời gian này, ông Dương Quang Tuân được phân công làm trạm trưởng trạm y tế xã.

Công tác văn hóa, văn nghệ phát triển sâu rộng trong quần chúng, đặc biệt là các đội sản xuất. Đội văn nghệ của xã Dương Thành được đánh giá là một trong những đội văn nghệ có hoạt động nổi bật trên địa bàn huyện Phú Bình, nhiều lần đi biểu diễn ở các địa phương trong và ngoài tỉnh. Các buổi biểu diễn có nhiều tiết mục tự biên tự diễn độc đáo ca ngợi cuộc sống mới, lao động sản xuất. Các chòi phát thanh trong xã phát tin tức đều đặn và có tác dụng lớn trong việc báo động cho nhân dân khi có máy bay địch ném bom trên địa bàn huyện Phú Bình.

2. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)

Năm 1969, Đảng bộ xã Dương Thành tiến hành Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1969 - 1971). Đại hội đề ra phương hướng chỉ đạo chuyển hướng các hoạt động của xã từ thời chiến sang thời bình, sát sao trong công tác củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể,

động viên nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đào Lê Thi được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Duy Liên giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội, những quần chúng ưu tú trong lao động sản xuất và chiến đấu, có phẩm chất chính trị vững vàng tiếp tục được Đảng bộ xem xét kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Tính đến năm 1970, Đảng bộ xã Dương Thành có tổng số 109 đảng viên. Qua thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ việc kiểm điểm, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, các đảng viên xếp loại trung bình và yếu kém được tăng cường bồi dưỡng, giáo dục chính trị tư tưởng để nhận thức rõ sai lầm, khuyết điểm, phấn đấu rèn luyện trở thành đảng viên khá và “*Bốn tốt*”.

Để nâng cao ý thức làm chủ trong xã viên, từ năm 1969, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức một cuộc vận động toàn diện về học tập và thực hiện *Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp bậc cao* cho bà con xã viên. Ở các làng xóm, quần chúng được tham gia bàn bạc, xây dựng phương hướng sản xuất, phân phối. Sau khi thực hiện *Điều lệ mới*, tình trạng “*rong công, phóng điểm*” trong hợp tác xã đã dần

được hạn chế. Xã viên hợp tác xã phấn đấu trồng, cấy hết diện tích, nâng cao năng suất cây trồng với quyết tâm đạt chỉ tiêu 1 lao động, 5 tấn thóc, 2 đầu lợn/ha gieo trồng. Thông qua việc lãnh đạo xã viên lao động sản xuất và tham gia cuộc vận động học tập *“Điều lệ xây dựng hợp tác xã bậc cao”*, hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ xã thực hiện nghiêm túc việc chia hoa lợi. Tuy nhiên, quyền làm chủ của xã viên chưa được quan tâm đúng mức, công tác khoán chưa hợp lý nên năng suất lao động, giá trị ngày công vẫn thấp.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam qua đời. Trong niềm tiếc thương vô hạn, Đảng bộ và nhân dân xã Dương Thành tổ chức trọng thể lễ truy điệu và để tang Người. Sau đó, Đảng bộ phát động rộng rãi đợt sinh hoạt chính trị *“Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”*. Với quyết tâm cao độ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Dương Thành đoàn kết, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế và dốc sức chi viện cho miền Nam.

Tháng 8/1971, trận *“đại hồng thủy”* mang theo mưa lớn kéo dài khiến nước sông Cầu lên cao, tràn vào các làng xóm làm cho giao thông liên lạc bị ngưng trệ. Nhà cửa, trường học, trạm xá, cửa hàng của hợp tác xã mua bán, nhà kho... ngập nước và hư hoại nhiều. Trước tình

thế khó khăn, để đảm bảo cho canh tác vụ mùa muộn năm 1971, công tác thủy lợi được Đảng ủy xác định là vấn đề tiên quyết trong sản xuất nông nghiệp. Nhân dân xã Dương Thành hăng hái tham gia đắp bờ vùng, bờ thửa, khai thông mương máng, kiến thiết nội đồng. Sau mưa lũ, lúa mùa muộn được cấy lại với tổng diện tích khoảng 30%, các cây vụ đông, rau màu cũng được trồng để cứu đói. Vượt lên những khó khăn, xã Dương Thành vẫn hoàn thành được nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước năm 1971.

Đầu năm 1970, Đảng bộ xã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh thu hút trên 90% cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia. Bên cạnh đó, Đảng bộ triển khai 3 cuộc vận động lớn: Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, lao động sản xuất, phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của xã viên.

Đảng ủy lựa chọn và giới thiệu các đồng chí đảng viên có năng lực, uy tín tham gia Hội đồng nhân dân, sau đó Hội đồng nhân dân bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã. Năm 1970, đồng chí Nguyễn Duy Liên giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã đến năm 1971 thì bàn giao công tác cho đồng chí Nguyễn Văn Năm. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão... tiếp

tục tăng cường các hoạt động, thu hút hội viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia các phong trào “Ba sẵn sàng” (Đoàn Thanh niên), “Ba đảm đang” (Hội Phụ nữ). Cùng với việc động viên mọi tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quan tâm giúp đỡ, thăm hỏi, ưu tiên phân phối hàng hóa cho những gia đình có người đi bộ đội, gia đình thương binh, liệt sỹ để người nhập ngũ yên tâm chiến đấu. Các gia đình có quân nhân tham gia chiến đấu tại chiến trường B, C được hỗ trợ vay thóc, giảm học phí cho con em.

Để nâng cao sức mạnh của Đảng bộ trong việc chỉ đạo các hoạt động sản xuất, năm 1971, Đảng bộ xã Dương Thành tiến hành Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1971 - 1973). Sau khi tổng kết những kết quả đạt được trên mọi lĩnh vực, Đại hội thông qua các mục tiêu của nhiệm kỳ mới, trong đó sản xuất nông nghiệp vẫn được coi trọng hàng đầu. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành. Trong phiên họp đầu tiên, với sự nhất trí cao của đa số các đồng chí trong Ban Chấp hành, đồng chí Đào Lê Thi tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Năm làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng đảng viên, Đảng ủy triển khai sâu rộng tới toàn Đảng bộ. Nhờ vậy, chất lượng đảng viên được nâng cao.

Trong nông nghiệp, song song với nhiệm vụ khắc phục hậu quả lũ lụt năm 1971, bước sang vụ chiêm xuân năm 1972, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Dương Thành chủ động chuẩn bị sớm các khâu làm đất, giống, thủy lợi, phân bón, đảm bảo gieo cấy kịp thời vụ; tích cực triển khai phong trào làm phân xanh, thả bèo hoa dâu tăng độ phì cho đất. Toàn xã cấy được 800 mẫu lúa chiêm, đạt năng suất 90 - 100kg/sào. Trồng trọt phát triển tạo điều kiện cho việc mở rộng chăn nuôi gia súc, gia cầm tại địa phương. Đến năm 1972, xã xây dựng được 1 trại chăn nuôi lợn tập thể tại khu An Thành, thường xuyên duy trì 70 - 100 con. Bên cạnh đó, hợp tác xã còn tổ chức sản xuất gạch, ngói nhằm đáp ứng một phần nhu cầu xây dựng nhà ở và các công trình chăn nuôi của hộ xã viên.

Sản xuất phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện là điều kiện thuận lợi để xã hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước với mức đóng góp trung bình hằng năm gần 105 tấn lương thực (1969 - 1972). Ngoài ra, các hợp tác xã còn tích lũy được nguồn vốn để xây dựng nhà kho, sân phơi; mua máy bơm nước, máy tuốt lúa, máy bơm thuốc trừ sâu...

Từ năm 1969 đến năm 1972, đồng chí Nguyễn Văn Bì được phân công làm Chủ nhiệm hợp tác xã mua bán, đồng chí Nguyễn Thị Đoán làm Chủ nhiệm hợp tác xã tín dụng. Đời sống xã viên trong các hợp tác xã giai

đoạn 1968 - 1972 cơ bản được cải thiện nên việc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam càng được thực hiện tích cực.

Ngày 16/4/1972, Tổng thống Mỹ Ních-xơn tuyên bố ném bom trở lại miền Bắc, bắt đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy xã Dương Thành khẩn trương lập kế hoạch phòng tránh, sơ tán và bố trí trận địa bắn máy bay địch. Công tác phòng không nhân dân tiếp tục được triển khai, các hầm, hào được nung nấu. Lực lượng lao động được phân tán nhỏ và đội mũ rơm khi sản xuất. Các tổ cứu thương, cứu sập hầm trong tư thế sẵn sàng phục vụ chiến đấu.

Xã đội xây dựng những phương án tác chiến cơ bản, diễn tập chống chiến tranh gián điệp, biệt kích. Đồng chí Nguyễn Văn Thắng được phân công làm Xã đội trưởng. Lực lượng dân quân xã được bổ sung về số lượng, thường xuyên luyện tập quân sự, tăng cường tuần tra canh gác. Công tác tuyển quân đạt nhiều kết quả tốt. Các tổ an ninh phát huy tốt vai trò, không để các phần tử phản động xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng và kích động nhân dân, góp phần bảo vệ trị an, giữ bình yên cho xóm làng. Với vị trí địa lý xa những trọng điểm đánh phá của địch nên trong thời gian này, địa bàn Dương Thành không bị ném bom.

Giai đoạn 1969 - 1972, các buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ tinh thần lao động sản xuất và phục vụ chiến đấu của nhân dân trong xã. Với nhiều tiết mục phản ánh gương người tốt, việc tốt, các buổi biểu diễn văn nghệ đã khơi dậy tinh thần yêu nước, hăng hái thi đua lao động sản xuất của nhân dân.

Hưởng ứng phong trào thi đua *"Hai tốt"*, noi gương các trường tiên tiến trong huyện, việc kết hợp chặt chẽ giữa học tập và lao động của các nhà trường trên địa bàn xã có bước tiến đáng kể. Công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa đều chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Năm 1970, phân hiệu trường cấp II Dương Thành sáp nhập với trường cấp II Thanh Ninh thành một trường. Hoạt động của trạm y tế xã trong giai đoạn này hướng trọng tâm vào công tác chuẩn bị, sẵn sàng cứu thương cho lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu của xã khi tham gia phối hợp chiến đấu với các địa bàn khác. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cơ bản được duy trì, tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm.

Từ năm 1969 đến năm 1972, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Dương Thành vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để sản xuất, chiến đấu và thu được những kết quả quan trọng. Sản xuất nông nghiệp ổn định và có bước phát triển nhất định. Các mặt văn hóa, y tế, giáo dục

được giữ vững. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố, kiện toàn, ngày càng phát huy vai trò, nhiệm vụ. Nhờ vậy, Đảng bộ và nhân dân xã Dương Thành đã hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam và góp phần bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

II. Phát triển kinh tế, xã hội, làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Sau khi Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, nhân dân xã Dương Thành bước vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến lớn miền Nam. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, xã Dương Thành cũng gặp những khó khăn nhất định: Yêu cầu về khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân rất khẩn trương nhưng vật tư, ngân sách có hạn, thời tiết diễn biến thất thường làm hư hỏng nhiều nhà cửa, lúa và hoa màu. Vượt qua những thử thách, khó khăn ban đầu, cấp ủy Đảng chỉ đạo nhân dân tham gia sửa sang, tu bổ đê điều, đường sá, cầu cống... Chính quyền và các tổ chức đoàn thể giúp đỡ nhân dân khắc phục khó khăn, ổn định đời sống.

Xác định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng là yếu tố quyết định việc thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, năm 1973, Đảng bộ xã Dương Thành tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1973 - 1975). Trên cơ sở đánh giá những thành công cũng như hạn chế trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, Đại hội đề ra nhiệm vụ mà cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã phải thực hiện trong những năm 1973 - 1975: Tranh thủ thời gian hòa bình tích cực thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn; nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng cơ sở. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thắng được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Thân Văn Mỹ giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, Đảng ủy xã tiếp tục triển khai học tập và thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/1/1971 của Ban Bí thư Trung ương về việc đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Các kỳ sinh hoạt Đảng duy trì đều đặn nhằm tăng cường khối đoàn kết trong nội bộ Đảng. Bên cạnh đó, Đảng ủy tiếp tục tổ chức giáo dục, bồi dưỡng lý luận nhận thức

về Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, lý tưởng cách mạng cho các đối tượng Đảng, qua đó lựa chọn những quần chúng ưu tú đưa vào hàng ngũ Đảng, đặc biệt là lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Trong 3 năm (1973 - 1975), Đảng bộ kết nạp được 15 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 124 đồng chí.

Cùng với sự trưởng thành của tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền và các đoàn thể không ngừng củng cố, kiện toàn. Hội đồng nhân dân xã bầu các đồng chí có năng lực, trách nhiệm, được Đảng bộ và nhân dân tín nhiệm giữ các chức vụ chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã. Giai đoạn này, đồng chí Thân Văn Mỹ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính. Chính quyền xã phát huy hiệu quả chức năng quản lý Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc giữ vai trò chủ đạo trong việc tập hợp các tổ chức chính trị tiến hành các hoạt động thiết thực, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 229-NQ/TW ngày 22/1/1974 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *"nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong hai năm 1974 - 1975"*, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Dương Thành đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là cây lương thực và phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi lợn. Các hợp tác xã xây dựng phương

hướng, kế hoạch sản xuất phù hợp với chủ trương của tỉnh, huyện. Cơ sở vật chất, kỹ thuật của hợp tác xã được đầu tư, mở rộng. Tinh thần làm chủ tập thể của xã viên được nâng cao. Đa số xã viên tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể, số hộ xin ra làm ăn riêng lẻ chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác thủy lợi đối với sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo phát động sâu rộng phong trào làm thủy lợi. Đội thủy lợi 202 của xã phát huy vai trò chủ lực, tích cực hướng dẫn xã viên đào mương, đắp máng, làm kè, cống, phòng chống lũ lụt. Ngoài nguồn phân xanh, phân chuồng, các hợp tác xã còn đầu tư thêm phân vô cơ các loại như supe lân, kali... Năng suất lúa bình quân năm 1975 đạt 100 - 110 kg/sào. Các loại cây hoa màu như khoai lang, lạc tiếp tục mở rộng diện tích, cho thu hoạch khá và hiệu quả kinh tế cao.

Ban Công an xã kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp gây rối, những phần tử phản động, âm mưu phá vỡ khối đoàn kết toàn dân, giữ vững trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Lực lượng dân quân vừa tích cực lao động sản xuất, vừa thường xuyên luyện tập, bảo vệ chính quyền và sẵn sàng chiến đấu khi có nhiệm vụ. Trong công tác chi viện cho chiến trường miền Nam, Ban Chỉ huy Xã đội hoàn thành kế hoạch giao quân

trong các năm 1973 - 1975. Với những thành tích xuất sắc trong công tác quân sự năm 1973, xã Dương Thành đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng.

Trong điều kiện hòa bình, các mặt văn hóa - xã hội ở xã phát triển hơn trước. Mạng lưới loa truyền thanh được tăng cường, thường xuyên thông báo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới đông đảo nhân dân. Những nhiệm vụ trọng tâm của huyện, xã, tin tức chiến đấu của quân và dân ta trên chiến trường được phản ánh kịp thời và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, góp phần động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, chi viện cho chiến trường miền Nam.

Trong giáo dục, từ năm 1973, phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" tiếp tục duy trì. Phong trào bổ túc văn hóa thu hút đông đảo thanh niên, phụ nữ, cán bộ theo học. Trong công tác y tế và bảo vệ sức khỏe nhân dân, trạm y tế xã Dương Thành tích cực thực hiện những chương trình y tế cộng đồng, tổ chức tiêm chủng phòng chống dịch bệnh, bảo đảm phát hiện và dập tắt các dịch bệnh trên địa bàn. Chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng cao rõ rệt.

Ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của cả dân tộc Việt Nam kết thúc. Trong không khí tung bừng phấn khởi,

cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Dương Thành sôi nổi treo cờ, biểu ngữ, tổ chức mít tinh mừng chiến thắng.

*

*

*

Trải qua hơn 20 năm (1954 - 1975), Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân xã Dương Thành vượt qua khó khăn, gian khổ, hy sinh, đạt được những kết quả quan trọng. Giai đoạn 1954 - 1960, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, tiến hành cải cách ruộng đất và xây dựng các hợp tác xã. Năm 1964, sau khi được chuẩn y thành Đảng bộ, Đảng ủy xã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chắc tay cày, vững tay súng, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Qua thực tiễn cách mạng, Đảng bộ xã Dương Thành ngày càng trưởng thành và vững mạnh, nhất là thông qua các đợt vận động xây dựng Đảng bộ "*Bốn tốt*", thực hiện các chỉ thị về kiểm điểm đảng viên. Đến cuối năm 1975, Đảng bộ xã có 124 đảng viên sinh hoạt trong 4 chi bộ.

Trong 21 năm, xã Dương Thành huy động được 669 thanh niên lên đường nhập ngũ, hàng trăm lượt thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến đã hăng hái tham gia phục vụ chiến đấu cho các chiến trường, nhất là phục

vụ công tác giao thông vận tải trong suốt những năm tháng chiến tranh ác liệt. Toàn xã có 63 liệt sỹ anh dũng hy sinh, 32 thương binh và 62 đồng chí nhiễm chất độc hóa học, 11 bệnh binh, 32 cựu thanh niên xung phong. Xã có mẹ Lê Thị Ong đã tiễn đưa 4 người con trai lên đường đánh giặc, trong đó 3 người con vĩnh viễn nằm lại nơi chiến trường; mẹ Trần Thị An và mẹ Hoàng Thị Thu có 2 người con hy sinh nơi chiến trường; mẹ Nguyễn Thị Thu đã tiễn đưa người con trai duy nhất của mình lên đường nhập ngũ và hy sinh. Các mẹ được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã còn làm tốt công tác hậu phương huy động từ 120 - 170 lượt dân quân tham gia đắp đê Hà Châu, đê sông Cầu (Đồng Liên) trong nhiều đợt, có đợt lên tới 60 ngày. Dân quân xã còn đóng góp hàng ngàn ngày công cùng các đơn vị khác đắp đập Trại Gạo, hồ Núi Cốc. Đặc biệt, dân quân xã Dương Thành còn phối hợp với dân quân các xã Hoàng Thanh, Việt Ngọc (tỉnh Bắc Giang) truy bắt các giặc lái Mỹ, bảo vệ hiện trường sau khi máy bay địch bị bắn rơi trên các địa bàn giáp ranh.

Bên cạnh những đóng góp về người, Dương Thành còn thực hiện tốt việc đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Trong kháng chiến chống Mỹ,

xã đóng góp cho Nhà nước 7.100 tấn lương thực, 920 tấn thực phẩm (riêng đồ là 317 tấn), góp phần chi viện tích cực cho chiến trường miền Nam. Do đó, xã luôn là đơn vị lá cờ đầu của huyện Phú Bình về hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực, thực phẩm.



Trụ sở ĐU - HĐND - UBND xã Dương Thành



Trường Mầm non xã Dương Thành đạt chuẩn quốc gia năm 2013



Trường Tiểu học xã Dương Thành đạt chuẩn quốc gia năm 2004



Hội thảo khoa học Lịch sử Đảng bộ xã Dương Thành (1946 - 2013)



Ban chỉ đạo viết cuốn sách
Lịch sử Đảng bộ xã Dương Thành (1946 - 2013)

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ DƯƠNG THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)

Bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta toàn thắng, đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất. Sau năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân dồn sức khắc phục hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh, bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội. Song các thế lực thù địch ra sức chống phá sự nghiệp cách mạng, tiến hành cuộc *“chiến tranh phá hoại nhiều mặt”* nước ta.

Ngày 5/5/1975, Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 40-NQ/TU về đợt thi đua *“Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng”*. Năm 1975, Đảng bộ xã Dương Thành tổ chức Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1975 - 1978). Trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả, hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới: Tập trung phát triển kinh tế,

trọng tâm là sản xuất nông nghiệp; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với củng cố lực lượng dân quân, công an xã, sẵn sàng đập tan âm mưu của kẻ thù, làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; tổ chức hội nghị tuyên truyền về Nghị quyết 40 của Tỉnh ủy; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 ủy viên. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thắng tái đắc cử chức Bí thư, đồng chí Thân Văn Mỹ tiếp tục giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, ngay trong năm 1975, Đảng bộ xã Dương Thành tổ chức đợt học tập, sinh hoạt chính trị, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ; về những khó khăn, thuận lợi của địa phương và vai trò, trách nhiệm của mỗi người trong sự nghiệp cách mạng mới. Phấn khởi, tự hào với chiến thắng của dân tộc, nhân dân địa phương từng bước vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Với quyết tâm thi đua giành vụ mùa "*Mừng Việt Nam đại thắng*" trong năm 1975, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân khắc phục những khó khăn của thời tiết, đảm bảo

diện tích, năng suất và sản lượng lúa. Cây hoa màu được quan tâm, mở rộng so với những năm trước. Vì vậy, mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng năm 1975, xã vẫn hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước.

Năm 1976 là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng trong đời sống của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Ngày 25/4/1976, hơn 90% cử tri trong xã cùng cử tri cả nước phấn khởi tham gia bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất. Tại phiên họp đầu tiên, Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã Dương Thành lúc này do đồng chí Thân Văn Mỹ làm Chủ tịch. Từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành tại Hà Nội. Đại hội tổng kết thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước; quyết định các phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 1976 - 1980. Đại hội đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhận thức sâu sắc vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng có ý nghĩa quyết định đến phát triển kinh tế, xã hội, Đảng bộ thường xuyên quan tâm công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong

2 năm 1975 - 1976, Đảng bộ tiếp tục tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Đảng ủy kết hợp việc kiểm điểm theo tinh thần Chỉ thị 192 với việc học tập, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về củng cố, xây dựng hợp tác xã, phát triển sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước nên đa số đảng viên nhận rõ khuyết điểm, quyết tâm khắc phục sai lầm.

Công tác xây dựng, củng cố các đoàn thể quần chúng được quan tâm. Đoàn Thanh niên hưởng ứng phong trào *"Thi đua lao động xã hội chủ nghĩa"* do Tỉnh ủy phát động, là lực lượng đi đầu trong áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm thủy lợi và đường giao thông; Hội Phụ nữ tiên phong trong việc thực hiện nếp sống mới, bài trừ các hủ tục lạc hậu, nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Mặt trận Tổ quốc vận động nhân dân đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Quản trị các hợp tác xã chỉ đạo xã viên làm thủy lợi, thâm canh tăng vụ. Đầu năm 1976, các hợp tác xã tập trung huy động hàng nghìn ngày công xây dựng hệ thống kênh 4 và các công trình thủy nông trọng điểm trên địa bàn huyện và xã. Ngành chăn nuôi có nhiều cố gắng. Đàn trâu, bò, ngựa

được giữ vững, đáp ứng sức kéo cho sản xuất và nhu cầu thực phẩm.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (tháng 4/1977), năm 1978, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1978 - 1980). Sau khi đánh giá toàn diện, sâu sắc những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ, Đảng bộ chỉ rõ nhiệm vụ trong giai đoạn mới là: Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng; tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất; ra sức phát triển nông - lâm nghiệp; nâng cao chất lượng văn hóa - giáo dục. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí, trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thắng tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Văn Nam giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, trong 3 năm tiếp theo (1977 - 1980), các hợp tác xã đưa giống lúa mới cho năng suất cao như: Bao Thái lùn, Nông nghiệp 8 sớm, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 22, Nông nghiệp 294 vào gieo cấy trên diện rộng. Cơ cấu mùa vụ cũng được thay đổi phù hợp, phong trào làm thủy lợi, phân bón phát triển mạnh. Nhờ vậy, mặc dù trong những năm 1977 - 1980, thời tiết diễn biến phức tạp, một lực lượng lớn lao động được huy động đi chiến đấu bảo vệ biên giới (1978 - 1979), nhưng sản lượng lương thực vẫn đạt chỉ tiêu đề ra. Năm 1979, Dương Thành là một trong 8 xã của

huyện Phú Bình hoàn thành tốt nghĩa vụ lương lực, thực phẩm với Nhà nước.

Trong chăn nuôi, công tác phòng bệnh được chú ý. Hàng năm, xã đều tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm. Đàn trâu, bò, ngựa có trên 300 con, đàn lợn có trên 350 con, đàn gia cầm có trên 1.000 con.

Từ năm 1978, chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra, nhân dân Dương Thành cùng nhân dân cả nước lại đứng lên bảo vệ biên cương Tổ quốc. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện Nghị quyết ngày 5/8/1978 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong năm 1978, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã được thành lập. Đồng chí Bí thư Đảng ủy trực tiếp làm chính trị viên, đồng chí trưởng ban là một đồng chí trong cấp ủy.

Đầu năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc ngày càng phức tạp. Ngày 16/4/1979, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định phát động chiến dịch *"Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ"*. Hưởng ứng chiến dịch, hàng trăm cán bộ, dân quân, chiến sỹ tự vệ xã cùng nhân dân trong huyện đào đắp hàng chục nghìn mét khối đất đá, hàng ngàn mét giao thông hào trên Quốc lộ 19 và trục lộ sông Máng tạo thành thế trận liên hoàn bảo vệ quê hương. Ban Chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo xã xây dựng tuyến phòng thủ trên khu vực núi Đót - một trong 8 tuyến phòng thủ trên địa bàn huyện Phú Bình.

Nhận rõ trọng trách được giao, ngay trong năm 1980, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1980 - 1982) nhằm động viên toàn thể nhân dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ Núi Đốt. Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới được bầu ra gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thắng tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Văn Nam giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, đồng chí Nguyễn Văn Thắng - Bí thư Đảng ủy và đồng chí Dương Văn Nam - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp quản lý quân số, đôn đốc tiến độ, khắc phục những khó khăn vướng mắc nảy sinh trong công tác xây dựng tuyến phòng thủ. Nhờ vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, toàn xã xây dựng hoàn chỉnh tuyến phòng thủ chiến đấu với 8 công sự, 8 hầm chỉ huy, mỗi hộ dân có 1 hầm trú ẩn, nhân dân và lực lượng vũ trang đào đắp hàng ngàn mét giao thông hào đảm bảo cho cơ động chiến đấu khi có chiến sự xảy ra. Thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến, quân dân địa phương hăng hái đóng góp lương thực, thực phẩm, viết thư thăm hỏi, động viên, khích lệ cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang chiến đấu ở Cao Bằng, Lạng Sơn. Hưởng ứng cuộc vận động "*Ủng hộ đồng bào Cao Bằng*" do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, nhân dân trong xã đóng góp hàng

tấn thóc, góp phần giúp nhân dân Cao Bằng khắc phục khó khăn.

Với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, Đảng bộ trực tiếp chỉ đạo và thực hiện tốt việc đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên, sẵn sàng chiến đấu nên. Thời gian này, đa số thanh niên Dương Thành chủ động tham gia lực lượng vũ trang, lên đường chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trong 2 năm (1978 - 1979), hàng trăm người lên đường bảo vệ biên giới phía Bắc và phía Tây Nam của Tổ quốc.

Sự nghiệp giáo dục địa phương có nhiều chuyển biến về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường được đi học chiếm trên 90%. Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục tiếp tục được đầu tư xây dựng. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tiến triển tốt. Ngoài việc tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, dụng cụ y tế phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân, trạm y tế còn đẩy mạnh phong trào thi đua vệ sinh phòng bệnh, gần 80% hộ gia đình trong xã có 3 công trình vệ sinh. Dưới sự hỗ trợ của Phòng y tế huyện, hàng năm, cán bộ y tế xã đều tổ chức tiêm phòng dịch bệnh cho nhân dân. Vì vậy trong 5 năm (1976 - 1980), trên địa bàn xã không xảy ra các bệnh dịch lớn.

Hoạt động văn hóa thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Những kết quả đạt được trong

công tác văn hóa, thông tin góp phần tạo khí thế cách mạng sôi nổi của quần chúng trong sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, đồng thời bước đầu tạo nên đời sống văn hóa mới lành mạnh, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực và phản văn hóa trong đời sống xã hội.

Để phát huy tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng, Đảng ủy tổ chức cho nhân dân đóng góp, phê bình cán bộ, đảng viên trong các hội nghị. Đối với những đảng viên không đủ phẩm chất, Đảng ủy kiên quyết đưa ra khỏi Đảng. Những đảng viên còn hạn chế về năng lực được giúp đỡ vươn lên. Đồng thời, Đảng bộ chú trọng bồi dưỡng những nhân tố tích cực để kết nạp Đảng. Trong các năm 1975 - 1980, Đảng bộ kết nạp 7 đảng viên mới và tiếp nhận 38 đảng viên từ quân đội phục viên, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ từ 124 đồng chí (năm 1975) lên 169 đồng chí (năm 1980).

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, Đoàn Thanh niên làm tốt công tác động viên thanh niên hưởng ứng phong trào thi đua *"Ba xung kích làm chủ tập thể"*, *"Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*. Hội Phụ nữ có phong trào thi đua *"Người Phụ nữ mới xây dựng vào bảo vệ Tổ quốc"*. Các chi hội đảm nhận với hợp tác xã cấy đúng kỹ thuật, chăm sóc lúa tăng sản, đẩy mạnh chăn nuôi, kết hợp với các ngành xây dựng gia đình văn hóa mới, nuôi con

khỏe, dạy con ngoan. Mặt trận Tổ quốc động viên nhân dân tích cực sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tổng kết việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khôi phục kinh tế, từng bước thay đổi cơ cấu mùa vụ nâng cao đời sống nhân dân, sát cánh cùng nhân dân cả nước giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể có những chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân Dương Thành phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo.

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)

Bước sang năm 1981, năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), sản xuất nông nghiệp ở huyện Phú Bình nói chung và xã Dương Thành nói riêng có nhiều thuận lợi để phát triển. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW (gọi tắt là khoán 100) về *"Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động"*. Đây là một hình thức quản lý mới, theo đó quản lý và

trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp. Trên tinh thần Chỉ thị khoán 100, ngày 24/3/1981, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết số 31-NQ/HU về *“Thực hiện khoán sản phẩm cho nhóm lao động, người lao động đối với cây lúa và các cây hoa màu khác”*. Tiếp đó, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Hướng dẫn số 03 chỉ đạo các xã *“Thực hiện khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm lao động và người lao động”*⁽¹⁾.

Sau khi có các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên, Đảng bộ Dương Thành quyết tâm đưa khoán 100 vào sản xuất. Năm 1982, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1982 - 1984). Đại hội chỉ rõ: Trong thời gian trước mắt, nhiệm vụ chính là tuyên truyền sâu rộng về khoán 100 tới toàn thể nhân dân; áp dụng linh hoạt hình thức khoán 100 trên địa bàn; tiếp tục phát triển kinh tế - văn hóa - giáo dục. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thắng được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Văn Nam giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình: *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Nhà in báo Thái Nguyên, Thái Nguyên, 2005, tr 286.

Sau thành công của Đại hội, Đảng ủy tập trung lãnh đạo hợp tác xã thực hiện cải tiến công tác khoán. Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn chặt chẽ việc lập kế hoạch và giao khoán các loại cây trồng, vật nuôi. Ban quản trị tiến hành phân chia định suất lao động, định mức sản lượng đối với từng loại ruộng. Một lao động chính (từ 18 đến 60 tuổi) là 1,5 định suất, lao động phụ là 1 định suất, dưới độ tuổi lao động là 0,6 - 0,7 định suất, trong đó mỗi định suất được giao khoán 3 sào.

Ban quản trị cũng tiến hành phân định loại ruộng (từ loại 1 đến loại 5 theo mức độ ruộng tốt, xấu). Đối với loại ruộng tốt (ruộng loại 1), xã viên nộp 130 kg/sào; ruộng loại 2 nộp 120 kg/sào; ruộng loại 3, 4 nộp 60 - 80 kg/sào; ruộng loại 5 nộp 40 kg/sào. Đối với những gia đình chính sách, đối tượng ưu tiên được nhận ruộng gần, ruộng tốt. Ban quản trị các hợp tác xã thực hiện khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm, khoán sản phẩm cho đội sản xuất. Đội sản xuất khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động. Trong tổ chức lao động, đội sản xuất đảm nhiệm các khâu làm đất, cung cấp giống, phân bón, thủy nông và phòng trừ sâu bệnh; xã viên đảm nhiệm việc gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch và nộp sản phẩm về hợp tác xã.

Do tính chất ưu việt của phương thức quản lý mới, khoán 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng được đông đảo nhân dân, nhất là xã viên trong các hợp tác xã nông

nghiệp đón nhận một cách hồ hởi. Số người tham gia lao động trên đồng ruộng tăng lên. Nhiều lao động trước kia không tham gia sản xuất nông nghiệp trong các hợp tác xã trở lại nhận ruộng khoán tích cực. Quan hệ sản xuất được cải tiến một bước, khâu gieo cấy và thu hoạch đảm bảo đúng thời vụ. Khoán 100 có tác dụng thúc đẩy thâm canh, đưa tiến bộ khoa học - thuật vào sản xuất. Các giống lúa mới cho năng suất cao như Bao thai lùn, Nông nghiệp 8 tiếp tục được đưa vào sản xuất; đồng thời xã viên tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật, cày cấy, làm cỏ, bón phân, chăm sóc, bảo vệ lúa. Nhờ vậy, năng suất lúa tăng đáng kể đạt 142kg/sào, tổng sản lượng lương thực năm 1985 đạt khoảng 1.000 tấn.

Số lượng trâu, bò ngày càng tăng do hợp tác xã giao khoán đến từng hộ xã viên. Việc phát triển đàn trâu, bò không những đảm bảo sức kéo tại chỗ mà còn cung cấp nguồn phân bón cho sản xuất nông nghiệp. Đến năm 1985, toàn xã có khoảng 700 con trâu, bò.

Trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp: Nhân dân tập trung vào nghề làm gạch và cơ khí phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân. Hàng năm, xã sản xuất được hàng chục vạn viên gạch, hàng vạn viên ngói cung cấp vật liệu xây dựng cho nhân dân... Tuy nhiên, sản xuất tiểu thủ công nghiệp thời gian này vẫn còn hạn chế về số lượng và chất lượng, chủ yếu mang tính tự cung.

Hợp tác xã mua bán có nhiều đổi mới trong công tác lưu thông hàng hóa cũng như phương thức phục vụ xã viên; đảm nhiệm tốt chức năng cung cấp, tiêu thụ hàng hóa cho Nhà nước, phối hợp với hợp tác xã tín dụng phục vụ đời sống nhân dân. Tuy nhiên, công tác lưu thông phân phối còn nhiều hạn chế, chưa khai thác và tập trung được các nguồn hàng cần thiết; thu mua lương thực hàng năm thấp. Hàng năm, hợp tác xã tín dụng làm tốt công tác thu hút nguồn tiền nhàn rỗi trong nhân dân.

Trong sản xuất lâm nghiệp, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, cuối năm 1985, toàn xã cơ bản hoàn thành việc giao đất đồi, rừng núi trọc cho tập thể và các hộ gia đình xã viên trồng và quản lý. Tuy hiệu quả kinh tế chưa cao, nhưng việc giao đất giao rừng đã mở ra một hướng đi đúng, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực cho nhân dân.

Thực hiện Quyết định số 135-QĐ/CP của Hội đồng Chính phủ ngày 27/3/1981 về hệ thống giáo dục phổ thông mới, năm học 1983 - 1984, trường Phổ thông cấp I và trường Phổ thông cấp II xã sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở Dương Thành với 30 lớp, trên 1.000 học sinh. Phong trào dạy tốt, học tốt tiếp tục được duy trì. Hàng năm, xã chú trọng bổ sung trang thiết bị dạy học cho trường.

Tinh thần và thái độ phục vụ bệnh nhân của cán bộ trạm y tế tận tình chu đáo, hàng năm tổ chức khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Công tác tuyên truyền, vận động sinh đẻ có kế hoạch, tiêm chủng mở rộng được thực hiện tương đối tốt.

Công tác thông tin văn hóa thường xuyên đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật, tình hình an ninh, quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ban Thông tin Văn hóa xã nhận và chuyển các ấn phẩm của Trung ương, của tỉnh đến các tổ chức đoàn thể, hợp tác xã, thôn xóm, nhà trường; phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng, cán bộ trạm y tế tuyên truyền phong trào thực hiện nếp sống mới, vệ sinh phòng bệnh, tiết kiệm trong tổ chức hiếu, hỉ...

Dưới sự chỉ đạo, giúp đỡ của Ban chỉ huy quân sự huyện, các đồng chí trong Ban chỉ huy quân sự xã luôn đề cao tinh thần trách nhiệm tham mưu cho Đảng ủy tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh địa phương đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hàng năm, lực lượng dân quân được tổ chức, biên chế hợp lý theo quy định của cấp trên, được học tập chính trị, huấn luyện đầy đủ đảm bảo thời gian và quân số. Ban Công an xã làm tốt công tác kiểm kê nhân khẩu, kiểm soát những người lạ mặt ra vào địa

bàn, giải quyết tốt các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự địa phương.

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Đảng bộ chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể và nhân dân làm tốt công tác *"Đền ơn đáp nghĩa"*, *"Uống nước nhớ nguồn"* với các gia đình đối tượng chính sách. Những gia đình liệt sỹ, thương - bệnh binh được trợ cấp, giúp đỡ về lương thực, thực phẩm và ưu tiên nhận ruộng tốt, ruộng gần nhà. Hàng tháng, chế độ tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước được cấp phát đầy đủ, đúng thời gian.

Được giáo dục, rèn luyện trong thực tiễn công tác, lao động sản xuất, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ không ngừng tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Công tác giáo dục chính trị được coi trọng.

Với phương châm *"Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân lao động làm chủ"*, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng bộ duy trì chặt chẽ chế độ sinh hoạt Đảng, phê bình và tự phê bình, tổ chức Đại hội Đảng đúng thời gian quy định, bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng với mọi hoạt động của địa phương. Từ năm 1982 đến năm 1986, Đảng bộ xã tổ chức 2 kỳ đại hội: Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1982 - 1984) và Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1984 - 1986). Qua các kỳ Đại hội, Đảng bộ quán triệt vận dụng sáng tạo các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, đề ra những chủ trương, nhiệm vụ,

công tác lãnh đạo từng nhiệm kỳ đồng thời kiện toàn bộ máy tổ chức Đảng. Trong 2 kỳ đại hội, đồng chí Nguyễn Văn Thắng được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Văn Nam giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“về việc phát thẻ đảng viên”* và các chỉ thị, hướng dẫn của Huyện ủy, năm 1981, Đảng bộ Dương Thành tổ chức đợt phát thẻ đảng viên nhân dịp các ngày lễ lớn: 3/2, 19/5, 2/9, 7/11 nhằm nâng cao ý thức chính trị cho đảng viên. Qua 4 đợt phát thẻ, toàn Đảng bộ có 100% đảng viên chính thức đủ tiêu chuẩn vinh dự được nhận thẻ đảng.

Hiệu lực quản lý của chính quyền được tăng cường, thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Tháng 10/1981, nhân dân Dương Thành tích cực tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 7 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Nam được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Cường giữ chức Phó Chủ tịch.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng chú trọng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Đoàn viên thanh niên sôi nổi tham gia phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, hàng ngàn lượt đoàn viên, thanh niên đi đầu trong sản xuất, xây dựng các công trình thủy lợi. Đông đảo chị em phụ nữ Dương Thành tham gia phong

trào “*Người Phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, hăng hái lao động, thực hành tiết kiệm, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Hội Nông dân phát huy tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, chủ động đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lao động, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế. Mặt trận Tổ quốc làm tốt chức năng tập hợp quần chúng, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, động viên nhân dân chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Với những cố gắng trong công tác lãnh đạo, tổ chức và sự phấn đấu nỗ lực của nhân dân, trong 10 năm (1975 - 1985), Đảng bộ và nhân dân Dương Thành giành được nhiều thắng lợi khá toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể. Đời sống nhân dân được cải thiện, một số hộ mua sắm được các vật dụng có giá trị như đài, xe đạp. Trẻ em đến tuổi đi học đều được đến trường. Các gia đình có công với nước, gia đình chính sách đều được Đảng bộ và Chính quyền thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ theo quy định của Nhà nước.

Kết thúc 10 năm khôi phục và phát triển kinh tế (1975 - 1985), Đảng bộ rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình lãnh đạo nhân dân. Đó là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân Dương Thành bước vào chặng đường mới.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ DƯƠNG THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1995)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)

Sau 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện đất nước vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh (1975 - 1985), nhân dân Dương Thành giành được những kết quả đáng phấn khởi trên các mặt kinh tế - xã hội, góp phần cùng nhân dân cả nước bảo vệ vững chắc, toàn vẹn lãnh thổ thống nhất của Tổ quốc. Tuy nhiên, giống như nhiều địa phương khác trong cả nước, xã cũng gặp nhiều khó khăn, nhất là sau đợt tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (năm 1985).

Năm 1986, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1986 - 1988). Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Trên tinh thần trách nhiệm, toàn thể đảng viên trong Đảng bộ hoàn toàn ủng hộ đường lối đổi mới đất nước của Đảng. Qua đánh giá những thành tựu và

hạn chế của nhiệm kỳ trước, trên cơ sở phân tích những điều kiện thực tế của địa phương, Đại hội thống nhất mục tiêu trong nhiệm kỳ (1986 - 1988): Nâng cao năng suất, sản lượng lúa, chú trọng phát triển cây hoa màu, đàn gia súc, gia cầm để tiến tới đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm cho nhân dân; củng cố công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận và tổ chức đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thắng tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cường giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 9/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình được tổ chức, đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ với những chỉ tiêu và biện pháp cụ thể. Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Hà Nội, đánh giá tình hình và đề xướng công cuộc đổi mới với những nội dung cơ bản: Đổi mới tư duy trong việc nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tạo cơ sở đổi mới toàn diện đất nước, đưa nước ta từng bước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ đổi mới kinh tế bước đầu được xác định tại Đại hội VI với 3 chương trình kinh tế lớn: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Năm 1987 là năm đầu tiên xã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và các nghị quyết đại hội Đảng cấp tỉnh, huyện trong điều kiện các quan điểm đổi mới của Đảng và cơ chế quản lý mới dần khẳng định.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 20/1/1987 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII và Hội đồng nhân dân các cấp, tháng 5/1987, nhân dân Dương Thành hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, xã. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu Ủy ban nhân dân gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Cường được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Trường Sinh giữ chức Phó Chủ tịch. Đồng thời, Đảng ủy chỉ đạo các đoàn thể tổng kết, phân loại đoàn viên, hội viên để nâng cao chất lượng hoạt động. Bộ máy tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể được kiện toàn là điều kiện thuận lợi để tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Trong sản xuất nông nghiệp, xã viên sản xuất lương thực theo hướng thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng; mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và đưa vào sản xuất thử nghiệm một số giống lúa năng suất cao, chịu hạn và kháng bệnh tốt như: V15, CK39, Ô môn 80... Các giống ngô TSB2, MSB49 được đưa

vào trồng đại trà. Mặc dù vậy, năng suất lúa vẫn không tăng (giữ ở mức 140kg/sào). Hơn nữa, việc thực hiện khoán 10 trên địa bàn xã bộc lộ một số mặt hạn chế, cơ chế quản lý hợp tác xã còn nhiều bất cập; bộ máy quản lý công kênh, kém hiệu quả, bình quân lương thực theo đầu người giảm.

Trước tình hình đó, ngày 5/1/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết 05-NQ/BT nhằm đổi mới cơ chế quản lý hợp tác xã và cơ chế quản lý Nhà nước đối với nông nghiệp. Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW (khoán 10) về *“Đổi mới quản lý kinh tế trong các hợp tác xã nông nghiệp”*. Khoán 10 đánh dấu sự mở đầu của thời kỳ đổi mới trong nông nghiệp, nông thôn. Khoán 10 đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã; xóa bỏ chế độ công điểm, góp phần giải phóng sức sản xuất.

Nhằm đưa khoán 10 vào sản xuất, ngày 29/12/1988, Đảng bộ xã Dương Thành tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1988 - 1991) với sự tham gia của 185 đảng viên. Sau khi nghe báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ XVI, Đại hội đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ tới cần tập trung thực hiện là: Triển khai khoán 10, đẩy mạnh phát triển kinh tế theo 3 mục tiêu: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, củng

cố chính quyền, giữ gìn an ninh trật tự, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Hệ được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Lý Thú giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã tổ chức quán triệt, học tập nội dung khoán 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy Bắc Thái về đổi mới quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Qua đợt học tập, đa số đảng viên và nhân dân đều thông suốt quan điểm đổi mới của Đảng, hưởng ứng, đồng tình với chính sách khoán mới.

Dưới sự hướng dẫn của Phòng nông nghiệp huyện, hợp tác xã tiến hành giao khoán ruộng đất cho các hộ xã viên. Việc giao đất khoán bao gồm đất đảm bảo nhu cầu cơ bản, ngoài ra còn có đất màu và không tính bình khẩu theo diện tích. Các hộ xã viên có thể trao đổi ruộng để đảm bảo liên vùng, liên khoảnh thuận tiện cho canh tác. Đất sản xuất hàng hóa được giao theo 2 hình thức đấu thầu và khoán trên cơ sở cho các hộ gia đình có khả năng và kinh nghiệm sản xuất. Trong chăn nuôi, hợp tác xã tiến hành hóa giá trâu bò cho các hộ xã viên, thu hồi vốn dần trong 2 - 3 vụ sản xuất. Hợp tác xã giữ vai trò định hướng phát triển chăn nuôi khu vực gia

đình trên cơ sở đảm nhiệm khâu tìm nguồn giống tốt và phòng chống bệnh cho gia súc, gia cầm.

Khoán 10 đã động viên mạnh mẽ sức sản xuất trong nông nghiệp. Người nông dân được hoàn toàn chủ động đối với cây trồng, vật nuôi nên tích cực đầu tư thâm canh tăng năng suất lao động; tiềm năng đất đai, tiến bộ khoa học kỹ thuật, vật tư, nguồn vốn được khai thác, phát huy có hiệu quả. Tuy nhiên, trong việc thực hiện khoán 10, ngoài một số ưu điểm, trên địa bàn xã còn bộc lộ tồn tại, nhược điểm: Hợp tác xã chưa giao ruộng theo vùng, khoảnh và khả năng lao động gây khó khăn cho chăm sóc; nhiều hộ chưa biết tận dụng và khai thác tiềm năng đất đai, chưa đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất; tình trạng tranh chấp ruộng đất xảy ra giữa một số hộ; trong khi đó, hợp tác xã còn buông lỏng khâu dịch vụ sản xuất, sử dụng quỹ và tài sản chưa hiệu quả. Tuy nhiên, sản lượng lương thực vẫn tăng so với năm 1985. Năm 1990, tổng sản lượng lương thực đạt trên 2.000 tấn. Trong chăn nuôi, số lượng trâu, bò, ngựa là trên 1.000 con, đàn gia cầm là trên 2.000 con.

Thời kỳ này, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán hoạt động kém hiệu quả, thiếu vốn, không cạnh tranh được với kinh tế tư thương đang phát triển mạnh mẽ, việc thu hồi vốn cũng khó khăn.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ *“Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt”*, sự nghiệp giáo dục của xã có nhiều chuyển biến ở tất cả các cấp học. Cấp ủy, chính quyền địa phương ngày càng quan tâm tới sự nghiệp giáo dục. Năm học 1989 - 1990 toàn xã có trên 1.300 học sinh đến trường. Thực hiện chương trình cải cách giáo dục, các nhà trường từng bước đổi mới phương pháp dạy và học để nâng cao chất lượng. Tỷ lệ thi tốt nghiệp các cấp đạt 90 - 95%. Số học sinh tiên tiến và học sinh giỏi không ngừng tăng.

Đi đôi với công tác giáo dục, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và dân số kế hoạch hóa gia đình có nhiều cố gắng. Cơ sở vật chất trang thiết bị y tế cơ sở được tăng cường. Tuy nhiên, công tác y tế chuyển biến còn chậm, chất lượng điều trị chưa cao, nguồn thuốc chữa bệnh khan hiếm. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch vẫn đạt kết quả thấp.

Những năm 1986 - 1990, các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền được chỉ đạo tập trung phục vụ ba chương trình kinh tế lớn, xây dựng nếp sống văn hóa mới, đấu tranh chống tiêu cực, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn... Các hoạt động thể dục, thể thao được duy trì thường xuyên. Những hoạt động trên góp phần nâng cao dân trí, làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân, động viên mọi người hăng hái thi đua lao động sản xuất.

Trong công tác huấn luyện dân quân tự vệ năm 1988, xã Dương Thành tổ chức các đợt huấn luyện tốt, đảm bảo quân số, được Huyện đội xếp loại khá. Thực hiện chủ trương kết hợp huấn luyện quân sự với lao động sản xuất, lực lượng dân quân xã vừa tổ chức tốt việc huấn luyện quân sự, vừa nạo vét kênh mương và làm đường giao thông nông thôn, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Năm 1989, Ban chỉ huy quân sự huyện tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác huấn luyện dân quân tự vệ. Qua huấn luyện, *“trình độ kỹ chiến thuật của dân quân tự vệ, tổ chức thao trường, bãi tập của cán bộ cơ sở được nâng lên một bước, biết sử dụng các loại vũ khí được trang bị, nắm bắt yếu lĩnh động tác, cơ động qua các địa hình và chiến đấu trong đội hình trung đội, tiểu đội...”*⁽¹⁾, xã Dương Thành được Ban chỉ huy quân sự huyện công nhận là xã có phong trào huấn luyện khá. Công tác quân sự địa phương duy trì tốt chế độ sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ trị an, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt việc tham gia diễn tập sẵn sàng chiến đấu đạt chất lượng cao.

Phát huy truyền thống *“thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, công tác tuyển quân trên

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1989 của Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, tr 4.

địa bàn luôn hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao, cả việc giao quân tại chỗ và giao quân trực tiếp cho các đơn vị bộ đội đóng quân ở biên giới phía Bắc đảm bảo nhanh gọn, đúng chính sách, đủ số lượng. Từ năm 1986 đến năm 1989, toàn xã có trên 50 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII về công tác xây dựng Đảng, để tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng ủy xã chỉ đạo các chi bộ thực hiện Kế hoạch số 74 KH-BT ngày 23/10/1987 của Tỉnh ủy Bắc Thái. Nội dung kế hoạch tập trung vào việc *“Triển khai thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, bộ máy quản lý Nhà nước, lành mạnh các quan hệ xã hội”*, tạo sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn.

Quán triệt Nghị quyết 8B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Ban Bí thư Trung ương về *“Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*, Đảng bộ xã quan tâm đến công tác quần chúng, nguyện vọng của nhân dân. Tuy nhiên, công tác phát triển đảng viên vẫn còn nhiều hạn chế. Trong 5

năm (1986 - 1990), Đảng bộ chỉ kết nạp được 6 đảng viên mới, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ năm 1990 là 185 đồng chí.

Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới trong việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của chính quyền và bám sát những yêu cầu chính đáng của cử tri. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng và tăng cường, từng bước thực hiện công khai hóa và dân chủ hóa trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân. Đa số các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về vấn đề dân số, lao động, quản lý đất đai, giáo dục, hàng tiêu dùng, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội đều thiết thực đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Ngày 13/12/1989, hơn 90% cử tri Dương Thành tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 1989 - 1994). Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 7 đồng chí. Đồng chí Dương Lý Thú được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch. Đồng chí Phùng Văn Ngát giữ chức Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới. Cùng với việc tích cực phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân ra sức thi đua lao động,

phát triển kinh tế hộ gia đình, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, Mặt trận Tổ quốc xã còn đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền; hiệp thương giới thiệu đại biểu ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp.

Đoàn Thanh niên xã hoạt động tích cực, gắn chặt với phong trào *"Thanh niên tình nguyện xung kích trên mặt trận an ninh - quốc phòng"* *"Thanh niên sản xuất giỏi"* do Trung ương Đoàn phát động. Phong trào *"Nuôi con khỏe, dạy con ngoan"*, *"Thi đua phát triển sản xuất"* được Hội Phụ nữ xã vận dụng sáng tạo với tình hình địa phương. Hội Nông dân tích cực tuyên truyền vận động hội viên phát triển kinh tế hộ theo tinh thần Nghị quyết khoán 10.

Sau 5 năm (1986 - 1990), thực hiện đường lối đổi mới do Trung ương Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân Dương Thành từng bước xóa bỏ cơ chế quản lý bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Sản xuất phát triển tương đối toàn diện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống của các tầng lớp nhân dân từng bước được cải thiện. Những kết quả đó càng khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là hoàn toàn đúng đắn. Đó cũng là cơ sở nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tiếp tục phấn đấu giành kết quả cao hơn trong giai đoạn tiếp theo.

II. Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Để tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng của cả nước đi lên, tháng 6/1991, Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VII thông qua cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiếp tục công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, xác định chiến lược phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000. Đại hội khẳng định: Tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho hành động.

Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW ngày 22/5/1990, Chỉ thị 65-CT/TW ngày 9/11/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Công văn hướng dẫn số 377 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, trong 2 ngày 16 và 17/11/1991, Đảng bộ Dương Thành tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1991 - 1994) tại hội trường xã với sự tham gia của 193 đảng viên. Sau 2 ngày làm việc sôi nổi, trách nhiệm, trên cơ sở đánh giá, tổng kết những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ XVII, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, các chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng

xuất khẩu; sắp xếp lại đơn vị hành chính trong xã cho phù hợp với tình hình mới; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng và các tổ chức quần chúng trong hệ thống chính trị.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Hệ được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Lý Thú giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sản xuất nông nghiệp năm 1992 gặp nhiều khó khăn do tình hình rét đậm, rét hại kéo dài. Diện tích lúa đông xuân bị chết nhiều và không phát triển. Đảng ủy chỉ đạo các hộ xã viên tăng cường làm cỏ, bón phân, công ty Vật tư Nông nghiệp huyện cung cấp phân bón, thuốc trừ sâu xuống địa bàn xã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân thâm canh tăng năng suất lúa và đẩy mạnh trồng cây hoa màu.

Nhân dân cũng tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa mới có năng suất cao như: Bao thai, Nếp hoa vàng vào sản xuất; từng bước chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính. Nhờ vậy, sản lượng lương thực liên tiếp giành được những thắng lợi khá toàn diện. Năm 1993, năng suất lúa đạt 3,8 tấn/ha,

sản lượng lương thực cây có hạt toàn xã là 3.401 tấn. Năm 1995, năng suất lúa bình quân đạt 4,4 tấn/ha.

Năm 1994, các mô hình hợp tác xã được chuyển đổi sang quản lý theo xóm. Đứng đầu mỗi xóm có trưởng xóm phụ trách.

Với quyết tâm đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng bộ xã tập trung đầu tư phát triển chăn nuôi. Công tác tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được chú ý phát triển. Tính đến năm 1995, đàn trâu, bò, ngựa là 1.050 con, đàn lợn có 2.800 con, đàn gia cầm có trên 25.000 con.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã có bước phát triển. Từ sau khi có điện và thực hiện cơ chế mới, nhiều ngành nghề ở xã phát triển mạnh. Các hộ làm dịch vụ xay gạo từng bước thay máy dầu bằng máy điện và mở rộng quy mô sang chế biến thức ăn gia súc. Các hoạt động dịch vụ nhanh chóng phát triển. Mỗi xóm có một số cơ sở dịch vụ thương mại; sản xuất đồ dùng gia đình, sửa chữa cơ khí. Do vậy, nhiều lao động từ sản xuất nông nghiệp đã chuyển sang sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, cơ cấu lao động trong xã từng bước chuyển dịch.

Do không còn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội cũng như không giải quyết được những khó khăn từ giai đoạn trước, năm 1991, hợp tác xã mua bán ngừng hoạt

động, tài sản giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý. Năm 1993, hợp tác xã tín dụng giải thể.

Trong công tác xây dựng cơ bản, tuyến đường Cầu Ca - Dương Thành được cải tạo và nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Mặc dù quá trình tổ chức thi công, giải phóng mặt bằng gặp không ít khó khăn, phức tạp do liên quan đến lợi ích của các hộ gia đình và cá nhân, nhưng nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên đại đa số nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Hoạt động văn hóa, thông tin, văn nghệ, thể thao tiếp tục đi vào nề nếp. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Xã xây dựng quy ước trong việc cưới, việc tang, đảm bảo đúng phong tục tập quán, gọn nhẹ, tiết kiệm. Các tổ văn nghệ luôn bám sát và phản ánh những nhiệm vụ chính trị, phục vụ tốt các kỳ đại hội Đảng bộ xã, các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân và các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước.

Đảng bộ và chính quyền xã xác định đầu tư phát triển giáo dục là nhiệm vụ quan trọng. Năm học 1992 - 1993, trường Phổ thông cơ sở Dương Thành tiến hành cải cách giáo dục theo Nghị quyết số 04-NQ/HNTW ngày 14/1/1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) "*về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo*". Thực hiện Nghị định số 90-CP ngày 24/11/1993 của Chính

phủ về việc quy định Cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, năm học 1992 - 1993, trường Phổ thông cơ sở Dương Thành tách thành trường Trung học cơ sở và trường Tiểu học cơ sở. Thời điểm này, trường Trung học cơ sở có 7 lớp với 227 học sinh, trường Tiểu học cơ sở có 1.026 học sinh với 31 lớp.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú trọng, chương trình tiêm chủng mở rộng, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ. Cán bộ y tế thường xuyên vận động các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình, giúp tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn dưới 2%.

Thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về việc vận động toàn dân ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sỹ, những người có công với cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” được xây dựng và phát triển đồng đều ở các xóm. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước, xã thường xuyên thăm hỏi tặng quà, động viên kịp thời các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tạo điều kiện cho con em liệt sỹ, thương binh đi học văn hóa và học nghề tạo công ăn việc làm sau khi hoàn thành các bậc học.

Trong đợt diễn tập xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh các Kế hoạch A2, tác chiến phòng thủ, phương án chống “Gây rối, bạo loạn, lật đổ” năm 1993, xã Dương Thành tổ chức tốt việc diễn tập từng mặt và diễn tập toàn diện kết hợp với diễn tập quân sự truy quét các đối tượng phạm pháp, giải phóng hành lang giao thông. Năm 1994, lực lượng dân quân xã Dương Thành được Ban Thường vụ Huyện ủy biểu dương vì có nhiều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.

Vai trò quản lý, điều hành của chính quyền xã được phát huy. Đi đôi với việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước, Ủy ban nhân dân coi trọng củng cố đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động và cách thức vận động quần chúng do đó thu hút đoàn viên, hội viên tham gia tổ chức hội với tỷ lệ cao. Mặt trận và các đoàn thể còn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương triển khai và đẩy mạnh công tác vận động quần chúng hướng ứng phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động, tham gia xây dựng Đảng, giới thiệu những quần chúng ưu tú để Đảng bồi dưỡng, kết nạp. Được thành lập ngày 20/09/1991, Hội Cựu chiến binh xã

phát huy phẩm chất tốt đẹp của bộ đội cụ Hồ, nêu cao tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, góp phần xây dựng quê hương giàu mạnh.

Thấm nhuần tư tưởng chỉ đạo *“Xây dựng Đảng là then chốt”*, Đảng bộ xã lãnh đạo công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ, đảng viên trong xã. Đầu năm 1992, Đảng ủy triển khai thực hiện tốt đợt học tập, nghiên cứu, quán triệt các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Sang năm 1993, Đảng ủy quán triệt cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức nội dung cơ bản Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 26/6/1992 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) *“Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”*. Qua thực hiện, chất lượng đảng viên được nâng cao, mỗi đảng viên đều nhận rõ ý thức, trách nhiệm của mình, đi đầu trong việc phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Công tác kiểm tra Đảng ngày càng đi vào nề nếp. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng quy chế làm việc chặt chẽ. Trong 5 năm.(1991 - 1995), kiểm tra 328 lượt đảng viên, không

có đảng viên vi phạm tổ chức, kỷ luật Đảng.

Trong hai năm 1994 - 1995, Đảng bộ xã liên tiếp tổ chức các kỳ Đại hội. Ngày 3/4/1994, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1994 - 1995). Đại hội bầu đồng chí Cảnh Chí Hồng giữ chức Bí thư Đảng ủy. Ngày 26/12/1995, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX được tổ chức, đây là khóa có nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên (1995 - 2000). Tham dự Đại hội có 164 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đánh giá những thành tích mà cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đạt được trong 2 năm thực hiện đổi mới kinh tế xã hội (1994 - 1995): Kinh tế phát triển ổn định; văn hóa - giáo dục - y tế có nhiều bước tiến mới; an ninh quốc phòng được giữ vững; vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền được củng cố. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được khẳng định, có uy tín trong nhân dân.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra những mục tiêu, phương hướng chủ yếu cho nhiệm kỳ (1995 - 2000): *“Tập trung phát huy tiềm năng của địa phương, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và kinh tế vườn, ao chuồng, phát triển chăn nuôi; đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội nhằm nâng cao đời sống nhân dân”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành

bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Cảnh Chí Hồng được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Lý Thú giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Sự thành công của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi phương hướng, mục tiêu của Đại hội.

Chương VII

ĐẢNG BỘ DƯƠNG THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1996 - 2013)

I. Thực hiện Kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2000)

Sau một thập kỷ bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Dương Thành đã vượt qua khó khăn của một xã miền núi để phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và lần thứ VII. Tiềm năng đất đai và nguồn nhân lực dồi dào; sự đoàn kết thống nhất, sự quan tâm giúp đỡ của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và các ban ngành đoàn thể là những động lực to lớn để Đảng bộ và nhân dân tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, vững bước tiến vào thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng và đổi mới quê hương.

Tuy nhiên, nhân dân cũng gặp không ít khó khăn thách thức do diễn biến phức tạp của thời tiết ảnh hưởng xấu đến sản xuất; cán bộ có trình độ khoa học kỹ

thuật còn ít... Phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, cán bộ, đảng viên và nhân dân Dương Thành quyết tâm từng bước hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch từng năm và kế hoạch 5 năm (1995 - 2000), tạo bước chuyển biến rõ rệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

Bước vào năm 1996, do thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài khiến thời vụ gieo cấy lúa xuân bị chậm lại, gần 40% diện tích lúa chiêm xuân bị chết phải cấy lại. Trước tình hình đó, Ủy ban nhân dân huyện cử cán bộ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xuống xã trực tiếp chỉ đạo, động viên nhân dân cấy lại diện tích lúa bị chết, đồng thời cung ứng phân bón cần thiết cho nông dân. Vì vậy, mặc dù diện tích lúa bị sụt giảm nhưng sản lượng lúa năm 1996 vẫn đạt 3.355 tấn.

Trong những năm tiếp theo, Đảng ủy tập trung chỉ đạo nhân dân cấy hết diện tích, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đưa những giống lúa tốt như: CR203, C70, C71 và một số giống lúa lai Trung Quốc vào sản xuất. Công tác thủy lợi cũng được chú trọng. Từ năm 1997 đến năm 2000, Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân thường xuyên tu bổ, nạo vét kênh mương nội đồng, xây mới 15 cống tiêu phục vụ sản xuất, đồng thời kiên cố hóa kênh mương ở xóm Núi. Nhờ làm tốt công tác thủy lợi, tổng

sản lượng lương thực qua các năm không ngừng tăng. Đến năm 2000, sản lượng lương thực đạt 3.793,5 tấn (tăng 384,5 tấn so với năm 1996), tốc độ tăng trưởng lương thực bình quân đạt 5,4%/năm. Bình quân lương thực đầu người tăng từ 510kg/người (năm 1996) lên 570kg/người (năm 2000).

Diện tích và sản lượng các cây hoa màu tăng nhanh. Tổng diện tích gieo trồng hàng năm là 830ha. Hàng năm, nhân dân tiến hành gieo trồng các loại cây hoa màu cho năng suất cao như ngô (80ha), lạc (40ha), khoai lang (120ha), đỗ tương hè (25ha), rau màu (50ha).

Thực hiện chương trình trồng cây ăn quả do Huyện ủy chỉ đạo, Đảng ủy Dương Thành tập trung lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế vườn đồi, tiếp tục chuyển trồng cây lấy gỗ sang trồng cây ăn quả. Diện tích trồng cây ăn quả tăng nhanh từ 5ha (năm 1996) lên 35ha (năm 2000). Kinh tế đồi rừng, vườn rừng được chú trọng phát triển. Đến cuối năm 2000, thu nhập bình quân mỗi hộ đạt khoảng 2,5 - 3 triệu đồng. Công tác quản lý đất đai đi vào nề nếp, việc giao đất giao rừng cho các hộ cá nhân được Đảng bộ tích cực lãnh đạo thực hiện.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản được giữ vững và phát triển khá toàn diện. Công tác phòng chữa bệnh cho gia súc, gia cầm được cấp ủy Đảng quan

tâm. Vì vậy, tổng đàn trâu, bò, ngựa tăng nhanh. Năm 1996 có 1.009 con đến năm 2000 tăng lên 1.200 con, đảm bảo đủ sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đàn lợn tăng mạnh, năm 1996 có 2.820 con, năm 2000 tăng lên 3.700 con. Diện tích nuôi cá ruộng, cá ao được quan tâm phát triển. Đến năm 2000, toàn xã có 6,5ha diện tích nuôi trồng thủy sản.

Thực hiện phương châm *“Nhà nước và nhân dân cùng làm”*, trong 5 năm, xã xây dựng được 7 phòng học, 1 nhà làm việc của giáo viên và các công trình phụ như nhà để xe, sân trường với tổng giá trị là 250 triệu đồng; xây mới và nâng cấp trạm y tế trị giá 110 triệu đồng, xây mới trạm bưu điện xã.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được đẩy mạnh và thu kết quả tốt. Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về *“xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*, Đảng ủy chỉ đạo mỗi xóm đều xây dựng quy ước văn hóa làng xã, quy ước nếp sống văn hóa mới. Quy ước được toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

Chính sách xã hội được quan tâm chỉ đạo. Xã đảm bảo chi trả chế độ chính sách hàng tháng cho các đối tượng thương binh, thân nhân liệt sỹ, người có công, người được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội được kịp thời đúng, đủ.

Đồng thời, xã còn tích cực phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên giải quyết chế độ đối với người có công trong kháng chiến còn tồn đọng; vận động nhân dân tham gia ủng hộ quỹ *Đền ơn đáp nghĩa*, quỹ *Vì người nghèo*; tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, hộ nghèo, gia đình khó khăn vào các dịp lễ tết.

Thực hiện nhiệm vụ chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo "*Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*", Đảng bộ chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học. Tính đến năm học 1999 - 2000, trường Tiểu học cơ sở có 800 học sinh, trường Trung học cơ sở có 650 học sinh, trường Mầm non duy trì với 230 cháu. Hàng năm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 97%, học sinh lên lớp đạt 98%. Đội ngũ giáo viên thường xuyên được nâng cao chuyên môn, tổng số giáo viên 3 trường là 70 người.

Sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đạt kết quả tốt. Trong 5 năm, trạm y tế đảm bảo khám và điều trị cho 12.700 lượt người, tiêm chủng mở rộng và phòng bệnh cho 362 cháu dưới 1 tuổi, tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là 856 người, khám và điều trị cho trẻ em dưới 15 tuổi là 1.620 lượt cháu. Năm 1999, Ban dân số kế hoạch hóa gia đình xã thành lập gồm 17 thành viên, thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân thực hiện tốt. Nhờ vậy, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 1,2% (năm 1996) xuống còn 1% (năm 1999).

Trong công tác quân sự địa phương, Ban chỉ huy quân sự xã được củng cố, kiện toàn về số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng. Lực lượng dân quân xã thường xuyên tham gia các cuộc diễn tập phòng thủ, chống gây rối, bạo loạn theo các phương án tác chiến của Ban Chỉ huy quân sự huyện. Trong công tác tuyển quân, Đảng ủy xã làm tốt việc sơ tuyển, khám tuyển, xét tuyển đưa tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ. Công tác tuyển quân đạt 100% kế hoạch cấp trên giao phó. Ngày giao quân thực sự trở thành ngày hội lên đường bảo vệ Tổ quốc của con em nhân dân Dương Thành.

Nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ chú trọng công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nhờ đó, sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ xã được nâng lên, thực sự là hạt nhân chính trị lãnh đạo các phong trào cách mạng trên địa bàn. Trong 5 năm, Đảng bộ tổ chức tốt các đợt học tập, triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV⁽¹⁾, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII... Qua đó, nhận thức về chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt, từng bước đáp ứng nhiệm vụ cách mạng.

⁽¹⁾ Năm 1997, tỉnh Bắc Thái tách ra thành tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Dương Thành là xã thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII⁽¹⁾ về phê bình và tự phê bình trong Đảng, đến tháng 9/1999, 90% đảng viên trong chi bộ nghe quán triệt các nghị quyết, văn bản, chỉ thị của Đảng. Tính đến ngày 3/8/2000, xã có 11/11 chi bộ, 136/143 đảng viên đã tiến hành xong công tác phê bình và tự phê bình.

Công tác phân loại Đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng hàng năm được thực hiện nề nếp. Qua đó, chất lượng đảng viên từng bước được nâng cao. Năm 1999, toàn Đảng bộ có 123 đảng viên xếp loại 1 (chiếm 93,4%). Về phân loại chi bộ, năm 1996 có 8/11 chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, con số này tăng lên 9/11 chi bộ vào năm 1999. Năm 1996, 1999, Đảng bộ xã đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Hội đồng nhân dân cụ thể hóa những chủ trương của Đảng bằng những nghị quyết sát thực với tình hình thực tế của địa phương. Ủy ban nhân dân xã làm tốt chức năng quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đều tổ chức đúng luật. Hàng tuần tổ chức các buổi giao ban, họp định kỳ. Giai

⁽¹⁾ Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 25/1 - 2/2/1999, tại thủ đô Hà Nội. Hội nghị đã bàn và quyết định những nhiệm vụ cơ bản, cấp bách về một số vấn đề trọng yếu của công tác xây dựng Đảng.

đoạn 1996 - 2000, đồng chí Dương Lý Thú giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ Quốc và các đoàn thể quần chúng tích cực đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động nhằm thu hút đông đảo quần chúng, đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt. Ngoài việc làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc xã còn giữ vai trò là lực lượng nòng cốt trong cuộc vận động các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia phong trào đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; triển khai vận động có hiệu quả phong trào xây dựng các loại quỹ vì người nghèo, quỹ chất độc màu da cam, quỹ ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt.

Hội Phụ nữ tiếp tục thực hiện 5 chương trình công tác trọng tâm do Trung ương Hội phát động, quan tâm và thực hiện tốt cuộc vận động *"Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình"* và *"Nuôi con khỏe, dạy con ngoan"*, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Đoàn Thanh niên phát động 2 phong trào lớn: *"Thanh niên lập nghiệp"* và *"Tuổi trẻ giữ nước"*, được đông đảo đoàn viên, thanh niên hưởng ứng. Đoàn viên thanh niên còn là lực lượng xung kích trong các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội, làm thủy lợi nội đồng... Các đoàn thể quần chúng khác như: Hội

Nông dân, Hội Cựu chiến binh... đều thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hoạt động của các đoàn thể ngày càng đi vào nề nếp và có chất lượng, đạt hiệu quả cao.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, giai đoạn 1996 - 2000, Đảng bộ và nhân dân xã Dương Thành đạt được nhiều kết quả quan trọng: 80% số hộ có đài nghe, 55% số hộ có ti vi, 20% số hộ có xe máy, 5% hộ có nhà cao tầng, 25% số hộ có mức sống khá, giàu. Thu nhập bình quân đầu người đạt 2 triệu đồng (năm 1999), tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 9%. Đời sống nhân dân được cải thiện và từng bước nâng cao, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đảng bộ trưởng thành cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Đó là nền tảng quan trọng để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân vững bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Chỉ thị số 31-CT/TW của Tỉnh ủy và các kế hoạch, hướng dẫn của Huyện ủy, ngày 21 và 22/9/2000, Đại hội Đảng bộ Dương Thành lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức

tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham gia của 135/143 đảng viên. Đại hội thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp xây dựng các dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Phú Bình; Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong 5 năm (2001 - 2005):

Sản lượng lương thực quy thóc đạt 4.207 tấn, diện tích trồng cây ăn quả đạt 100ha, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 5%, thu nhập bình quân đầu người đạt 635kg/người.

Văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế phát triển, giảm tỷ lệ gia tăng dân số còn 0,8%, số hộ đói nghèo còn 3%.

Công tác Đảng, chính quyền và đoàn thể: Phấn đấu 95% đảng viên trong Đảng bộ xếp loại 1, không có đảng viên xếp loại 3, loại 4, trong nhiệm kỳ kết nạp 55 đảng viên mới. Hàng năm Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, các đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 12 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Lý Thú được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Huy Quân giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Thực

hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, Đảng bộ tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, trọng tâm là nông nghiệp.

II. Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005)

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, năm 2001, trong sản xuất nông nghiệp mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, nhưng cấp ủy Đảng và chính quyền có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục kịp thời nên sản xuất nông nghiệp vẫn đạt kết quả khá. Sản lượng lương thực cả năm đạt 3.261,7 tấn.

Trong những năm tiếp theo, Đảng ủy chỉ đạo chú trọng công tác tu sửa, nạo vét 27km kênh mương, xây dựng 7 tuyến kênh mương ở các xóm: Núi 3 - 4, Tiến Bộ, Quyết Thắng, Phầm 3, Giàng, An Thành, Trung Thành với tổng chiều dài gần 5km. Từ năm 2003, Đảng ủy chủ trương chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Do vậy, diện tích cấy lúa hè thu giảm từ 245ha xuống còn dưới 100ha để phục vụ cho việc trồng cây hoa màu cho thu nhập cao. Các biện pháp khoa học kỹ thuật, giống lúa mới cho năng suất cao tiếp tục được đưa vào đồng ruộng. Nhờ áp dụng đồng bộ các giải pháp trên, năng suất và sản lượng lúa không ngừng tăng qua các năm. Tính đến năm 2005, sản lượng lương thực đạt 3.510 tấn, bình quân lương

thực đầu người đạt 630kg. Hệ số sử dụng đất hàng năm đạt 2,9 lần.

Các cây hoa màu như lạc, đậu, khoai lang và rau tăng cả về diện tích và sản lượng. Năm 2005, sản lượng khoai lang ước đạt 95 tấn, đậu tương đạt 55 tấn, lạc đạt 135 tấn. Trong 5 năm (2001 - 2005), nhiều hộ nông dân đã cải tạo vườn tạp để trồng các cây ăn quả như: Táo, vải, na... nâng diện tích trồng cây ăn quả của toàn xã lên 90ha.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn về giống, vốn, dịch bệnh và cơ chế thị trường nhưng chăn nuôi vẫn phát triển ổn định, hàng năm hoàn thành và vượt mục tiêu Đại hội đề ra. Năm 2003, Đảng ủy chủ trương vận động các gia đình thực hiện sản xuất, chuyển đổi các thửa ruộng gần kề từ trồng lúa sang nuôi cá, tôm đạt hiệu quả cao. Năm 2005, sản lượng nuôi trồng, đánh bắt cá, tôm đạt 37 tấn; tổng đàn trâu, bò ước đạt 1.210 con trong đó có 37 con giống lai sind; đàn lợn tăng nhanh với khoảng 6.500 con, đàn gia cầm có khoảng 30.000 con, góp phần tăng thu nhập cho các hộ nông dân.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong những năm 2001 - 2005 có bước phát triển mới. Đến cuối năm 2005, toàn xã có 159 cơ sở sản xuất thủ công nghiệp, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động địa phương, góp phần tăng nguồn thu ngân sách xã. Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển mạnh. Tổng giá trị thu nhập từ tiểu

thủ công nghiệp và dịch vụ trong 5 năm 2001 - 2005 đạt 6 tỷ đồng.

Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, trong 5 năm xã đầu tư xây dựng và tu sửa nhiều công trình phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh như: Nghĩa trang liệt sỹ, xây mới và tu sửa 8 phòng học, khu trường mầm non, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, xây mới 17 nhà văn hóa. Năm 2004, xã thành lập hợp tác xã dịch vụ xây dựng và hợp tác xã điện nông thôn.

Về công tác tài chính - thuế, hàng năm xã hoàn thành tốt nhiệm vụ thu chi ngân sách huyện giao, đảm bảo thu đúng, thu đủ tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả trong thu chi ngân sách. Năm 2004, tổng thu trên địa bàn là 973,3 triệu đồng, tổng chi là 951,8 triệu đồng. Công tác quản lý và sử dụng đất đai thực hiện hiệu quả. Đến năm 2005, chính quyền xã tổ chức đổi, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1.599/1.670 hộ gia đình. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo các ban ngành có chức năng giải quyết các tranh chấp đất đai.

Công tác giáo dục của xã trong 5 năm (2001 - 2005) đạt được những thành tựu tương đối vững chắc. Tháng 10/2003, xã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về cơ sở vật chất, chất lượng dạy và học của

giáo viên, học sinh, năm 2004, trường Tiểu học Dương Thành được công nhận đạt trường chuẩn quốc gia. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 98%, số học sinh đổ vào các trường cao đẳng, đại học ngày càng cao. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được yêu cầu chuẩn hóa. Trường mầm non, trường Trung học cơ sở, trường Tiểu học hàng năm luôn đạt danh hiệu tiên tiến cấp tỉnh.

Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều cố gắng. Đội ngũ cán bộ chuyên môn của trạm y tế xã được trẻ hóa; cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị y tế được bổ sung phục vụ tốt hơn việc khám chữa bệnh cho nhân dân. Trong 5 năm (2001 - 2005), trạm y tế đã khám và điều trị cho 26.600 lượt người. Công tác dân số - gia đình và trẻ em được quan tâm. Công tác phòng chống dịch bệnh, giữ gìn vệ sinh, nâng cao sức khỏe cho nhân dân được tiến hành thường xuyên.

Thực hiện Nghị quyết 08-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XXIII, Đảng bộ, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân thực hiện sâu rộng cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng gia đình văn hóa"*. Đến năm 2004, toàn xã có 19/20 xóm được công nhận là khu dân cư văn hóa, 1.240 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Quy ước nếp sống văn hóa trong cưới xin, ma chay được

thực hiện rộng rãi trong nhân dân và đem lại hiệu quả rõ rệt.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Đội văn nghệ các xóm thường xuyên hoạt động với nội dung phong phú và nhiều hình thức hấp dẫn. Công tác thông tin tuyên truyền được tăng cường, thường xuyên sử dụng hệ thống đài truyền thanh phát sóng ngắn (FM) tới từng khu dân cư... góp phần phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Chế độ chính sách đối với người có công, người nghèo cô đơn, trẻ em tàn tật được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện. Việc chi trả chế độ đảm bảo đầy đủ, kịp thời và công khai. Bên cạnh đó, xã còn tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đồng chí thương binh, thân nhân gia đình liệt sỹ, bà mẹ Việt Nam anh hùng nhân dịp các ngày lễ, tết; vận động nhân dân đóng góp tiền của ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa. Đảng bộ chú trọng thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo nên đến năm 2004, toàn xã chỉ còn 8 hộ nghèo (chiếm 0,51% tổng số hộ toàn xã).

Công tác quốc phòng an ninh có nhiều tiến bộ. Các xóm triển khai thể trận an ninh nhân dân, diễn tập theo phương án đảm bảo an ninh trật tự. Lực lượng dự

bị động viên được quản lý chặt chẽ. Hàng năm, xã thực hiện nhiệm vụ huấn luyện dân quân đúng kế hoạch, đạt chất lượng. Trong giai đoạn 2001 - 2005, lực lượng công an xã hoạt động hiệu quả, giải quyết 76 vụ việc góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội.

Một trong những thành tích nổi bật của lực lượng vũ trang xã Dương Thành giai đoạn 2001 - 2005 là thực hiện thắng lợi các cuộc diễn tập quân sự kết hợp xây dựng kinh tế. Qua đợt thực hành diễn tập xã đào đắp, sửa chữa và làm được hàng nghìn mét đường giao thông. Các cuộc diễn tập bảo đảm vận hành đúng theo Cơ chế 02 của Bộ Chính trị. Trong 2 năm 2003 - 2004, Ban Chỉ huy quân sự xã được công nhận là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, Đảng bộ đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chất lượng của từng đảng viên trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư về việc đổi thẻ đảng viên, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ hoàn thành kế hoạch đổi thẻ cho 172/173 đồng chí. Từ năm 2001 đến năm 2005, Đảng bộ tổ chức 9 buổi học tập, nghe thời sự quốc tế khu vực và trong nước cho toàn thể đảng viên trong

Đảng bộ; tổ chức thành công hội thi Bí thư chi bộ giỏi, tổ hòa giải giỏi, nông dân làm kinh tế giỏi.

Nhằm đào tạo, chuẩn bị lớp cán bộ kế cận có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, ngoài việc những cán bộ, đảng viên trẻ, nhiệt tình, có uy tín và năng lực tham gia vào bộ máy chính quyền đoàn thể, trong 5 năm (2001 - 2005), Đảng ủy cử 5 đồng chí theo học lớp sơ cấp chính trị, 5 đồng chí theo học trung cấp chính trị, 3 đồng chí theo học các lớp chuyên môn, mở 5 lớp tập huấn cho cán bộ cơ sở. Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng. Từ năm 2001 đến năm 2005, Đảng bộ kết nạp được 57 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên lên 210 đồng chí.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn tại địa phương, từ năm 2003 đến năm 2005, Đảng ủy xã tiến hành chia tách 4 chi bộ ghép, nâng số chi bộ trong Đảng bộ xã từ 11 chi bộ lên 17 chi bộ, trong đó, mỗi chi bộ lãnh đạo một xóm. Toàn xã chỉ còn 5 chi bộ lãnh đạo 2 xóm là: Chi bộ Núi 1 - 2, Chi bộ Phú Dương, Chi bộ Phẩm 1 - 4, Chi bộ An Ninh - Phú Thành và Chi bộ Trung Thành - Xuối. Hàng năm, Đảng bộ đều tổ chức thực hiện công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 98%, trong đó có 10% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 85%. Nhờ những thành tích

xuất sắc trong công tác lãnh chỉ đạo các mặt kinh tế - xã hội ở địa phương, 2 năm 2002 - 2003, Đảng bộ Dương Thành được Huyện ủy Phú Bình xếp loại trong sạch vững mạnh xuất sắc, năm 2004 là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành của chính quyền xã, Ủy ban nhân dân thường xuyên cải tiến lề lối làm việc, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thành chương trình hành động và kế hoạch thực hiện; tổ chức triển khai tốt quy chế dân chủ cơ sở; thực hiện cơ chế “một cửa”, tạo điều kiện giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho nhân dân. Trong 5 năm liên chính quyền xã đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Tháng 5/2004, cử tri toàn xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (nhiệm kỳ 2004 - 2011) đạt kết quả tốt. Hội đồng nhân dân xã Dương Thành khóa XVII bầu 21 đại biểu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Huy Quân được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Tần Văn Đông giữ chức Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tiếp tục đổi

mới nội dung và hình thức hoạt động thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, thường xuyên phối hợp với chính quyền, vận động, tuyên truyền giáo dục đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện các Nghị quyết của Đảng bộ.

Qua 5 năm tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2001 - 2005), Đảng bộ Dương Thành đã lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều thành tựu to lớn. Kinh tế phát triển, sản xuất nông nghiệp đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có nhiều chuyển biến; tình hình an ninh chính trị ổn định; đời sống của cán bộ và nhân dân trong xã từng bước được cải thiện. Bên cạnh những thành tựu trên, xã còn nhiều khó khăn: *“Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm; thu nhập bình quân đầu người chưa ổn định; sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu; hoạt động của chính quyền, đoàn thể chưa sâu rộng; một số xóm còn ít đảng viên; công tác đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập”*⁽¹⁾. Những hạn chế trong công tác lãnh chỉ đạo của Đảng bộ đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải cố gắng, quyết tâm cao trong những năm tiếp theo.

⁽¹⁾ Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI.

III. Thực hiện phát triển kinh tế - xã hội toàn diện trong Kế hoạch 5 năm (2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, từ đầu năm 2005, Đảng bộ Dương Thành tích cực chuẩn bị mọi mặt để tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII. Đồng thời, Đảng bộ xã tăng cường thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), tập trung chỉ đạo cán bộ, đảng viên quán triệt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tiếp tục củng cố các chi bộ cơ sở, khắc phục những yếu kém còn tồn tại.

Trên cơ sở đó, ngày 26/7/2005, Đại hội Đảng bộ xã Dương Thành lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tiến hành tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đây được coi là *"Đại hội dân chủ, đổi mới, phát huy trí tuệ đưa địa phương phát triển trên con đường xây dựng nông thôn mới"*. Tại Đại hội, các đại biểu thảo luận và đóng góp ý kiến vào *Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI*. Trên cơ sở đó, Đại hội thống nhất phương hướng, nhiệm vụ tổng quát của xã trong 5 năm (2005 - 2010) là: *"Tập trung nội lực, tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của cấp trên, vượt qua mọi khó khăn thách thức để phát triển kinh tế, kết hợp hài hòa*

giữa phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng". Đại hội đề ra các chỉ tiêu cụ thể trong nhiệm kỳ:

Tổng sản lượng cây có hạt đạt 5.182 tấn, bình quân giá trị đầu người đạt 6 triệu đồng/năm, tổng thu trên địa bàn đạt 41 tỷ đồng.

Văn hóa - xã hội: Tỷ lệ sinh giảm dưới 1%, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mức dưới 3,5 %, 1.320 hộ đạt gia đình văn hóa; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp 3 cấp đạt từ 97% trở lên. Đến năm 2010, cả 3 trường đạt trường chuẩn quốc gia, 100% số hộ được sử dụng điện.

An ninh - quốc phòng: Hàng năm tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, huấn luyện dân quân hàng năm đạt loại khá.

Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể: Đảng bộ hàng năm đạt trong sạch vững mạnh, 85% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém, đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đạt hơn 90%; phấn đấu đến năm 2010, mỗi chi bộ lãnh đạo một xóm, không còn chi bộ lãnh đạo 2 xóm; chính quyền, đoàn thể xếp loại tốt.

Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Lý Thú tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Huy Quân giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Để thực hiện hiệu quả những nội dung Đại hội lần thứ XXII đề ra, Đảng bộ đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc sát sao trong các mặt công tác. Hàng tháng Ban Chấp hành Đảng bộ tổ chức họp, nghe phản ánh và bàn bạc các vấn đề nổi cộm ở địa phương. Nhờ có sự nỗ lực, cố gắng của toàn Đảng bộ và nhân dân nên xã đã đạt nhiều kết quả to lớn trên tất cả các lĩnh vực.

Sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, ngày 25/4/2006, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X đã được tổ chức tại thủ đô Hà Nội. Nghị quyết Đại hội đưa ra nhiệm vụ trọng tâm: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Nhận thức rõ những định hướng mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đưa ra là kim chỉ nam dẫn lối cho chặng đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm phát huy năng lực và phẩm chất của cán bộ, đảng viên. Quán triệt Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Đảng bộ thành lập Ban Chỉ đạo gồm 9 đồng chí. Đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Thực hiện cuộc vận động, Đảng bộ đã tổ chức triển khai những nội dung của chuyên đề, Ban Chỉ đạo tổ chức 8

lớp học cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn xã; tổ chức thành công 2 hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và cử thí sinh tham gia hội thi huyện đạt loại giỏi. Sau 3 năm thực hiện, cuộc vận động đem lại nhiều kết quả đáng khích lệ, phẩm chất đạo đức đảng viên nâng lên, tạo nên sự thống nhất, đoàn kết trong Đảng bộ.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chia tách các chi bộ trực thuộc để đảm bảo phù hợp với công tác lãnh đạo, đồng thời thành lập 1 chi bộ nâng tổng số chi bộ toàn xã lên 20 chi bộ. Toàn xã còn 3 chi bộ lãnh đạo 2 xóm là: Chi bộ Phú Dương 1, 2, Chi bộ An Ninh - Phú Thành và chi bộ Trung Thành - Xuôm. Tuy nhiên, việc chia tách các chi bộ còn gặp nhiều khó khăn do một số xóm có ít đảng viên. Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng bộ kết nạp 54 đảng viên mới nâng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 224 đồng chí. Năm 2005, Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Ủy ban nhân dân xã bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của các ban ngành đoàn thể, quản lý, điều hành theo pháp luật, chú trọng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân, nhất là những vụ việc phức tạp, kéo dài. Phát huy nội lực, tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước,

Ủy ban nhân dân xã tích cực triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, ổn định đời sống nhân dân, đồng thời tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Lực lượng dân quân tự vệ hàng năm được củng cố, kiện toàn. Huấn luyện dân quân tự vệ năm 2005 - 2007 đạt yêu cầu, năm 2008 - 2009 đạt khá. Tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Tình hình an ninh trật tự được giữ vững, trong nhiệm kỳ, Ban công an xã tham mưu và phối hợp giải quyết 35 vụ, chuyển lên cấp trên 11 vụ.

Mặt trận Tổ quốc thường xuyên chăm lo xây dựng chính quyền vững mạnh, tổ chức tiếp xúc cử tri, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; duy trì và phát huy tốt cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*, phong trào *"Ngày vì người nghèo"*...

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng có nhiều đổi mới, kết hợp giữa xây dựng và củng cố tổ chức đoàn, hội vững mạnh, phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, hội viên đoàn viên thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phong trào thi đua *"Lao động giỏi, lao động sáng tạo"*, *"Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, xóa đói, giảm nghèo làm giàu"*, *"Phụ nữ tích cực học tập, lao*

động, sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Toàn dân tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông”... do cấp trên phát động đạt được những kết quả cao góp phần vào thành tích chung của xã.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, mặc dù tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, giá vật tư nông nghiệp và thức ăn chăn nuôi tăng cao song sản xuất nông nghiệp vẫn đạt kết quả tốt. Trong 5 năm (2005 - 2010), xã tiến hành xây dựng và đưa vào sử dụng tuyến mương Gốc Táo - Núi Đẳng với chiều dài 600m, giải quyết nhu cầu tưới tiêu nước cho nhân dân xóm Quyết Tiến; xây dựng tuyến mương Cuối Nguồn phục vụ tưới tiêu nước cho xóm Trung Thành.

Các giống lúa mới cho năng suất cao như: C70, KD, U17... tiếp tục được đưa vào sản xuất. Nhờ áp dụng một cách đồng bộ các biện pháp trên, diện tích gieo cấy hàng năm đạt 647,9ha, năng suất bình quân đạt 48,9 tạ/ha, tổng sản lượng cây lương thực có hạt đạt 18.709,3 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 560 kg. Từ năm 2006, thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu cây trồng, toàn xã chuyển toàn bộ diện tích cấy lúa hè thu sang trồng màu. Sản xuất các loại cây màu hàng năm đạt và vượt kế hoạch đề ra. Năm 2010, diện tích gieo trồng ngô đạt 145ha, năng suất đạt 37 tạ/ha, sản lượng đạt 536,5 tấn.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn về các điều kiện như giống, vốn, dịch bệnh, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định nhưng chăn nuôi vẫn có sự tăng trưởng ổn định. Đàn trâu, bò thường xuyên duy trì ở 1.370 - 1.450 con, trong đó đàn trâu chiếm 23,7%, đàn bò chiếm 76,3%; đàn lợn duy trì ở mức 6.300 - 7.500 con. Toàn xã có 42 hộ chăn nuôi lợn với mô hình trang trại vừa và nhỏ, 5 hộ chăn nuôi 100 con trở lên, 37 hộ chăn nuôi từ 30 con trở lên. Tổng đàn gia cầm hàng năm đạt trên 45.000 con, sản lượng đạt trên 70 tấn.

Nghề sản xuất đồ dùng gia đình, công cụ, sửa chữa cơ khí thu hút nhiều lao động từ ngành sản xuất nông nghiệp chuyển sang, làm cho cơ cấu lao động trong xã có sự chuyển dịch mạnh và tạo ra nhu cầu sử dụng vốn lớn. Đến năm 2010, xã có 190 hộ phát triển dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp, tổng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 1,1 tỷ đồng.

Với quan điểm chỉ đạo: *“Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển”*, Đảng bộ xã đẩy mạnh các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục như: Tăng cường mối quan hệ gia đình - nhà trường - địa phương, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Năm học 2006 - 2007, trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở xã thực hiện nghiêm túc cuộc vận động *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”*. Trường Mầm non hàng năm nhận các cháu trong độ tuổi

đến trường vào học. Tỷ lệ tốt nghiệp, chuyển lớp giữa các khối đạt 100%. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi các cấp học tăng, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp ngày càng cao.

Cùng với việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, trạm y tế xã còn thực hiện các chương trình y tế quốc gia cộng đồng, tổ chức khám chữa bệnh định kỳ cho người có thẻ bảo hiểm y tế và các đối tượng chính sách. Hàng năm, trạm y tế tổ chức tiêm phòng 6 loại vắc xin phòng bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 1 tuổi và phụ nữ có thai. Hầu hết phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều thực hiện chương trình kế hoạch hóa gia đình, góp phần hạ tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1%. Công tác vệ sinh phòng bệnh đạt hiệu quả cao, xã không xảy ra các dịch bệnh lớn.

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết - xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, toàn xã có 20/20 xóm đạt danh hiệu *Khu dân cư tiên tiến*, 8 xóm đạt danh hiệu làng văn hóa cấp huyện, 80% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa 20/20 xóm có nhà văn hóa.

Giai đoạn 2005 - 2010, công tác thu chi thực hiện đúng theo luật, bảo đảm tiết kiệm, đáp ứng cơ bản hoạt động của địa phương. Năm 2010, thu ngân sách trên địa bàn đạt 331 triệu đồng, chi 1,1 tỷ đồng. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các ban ngành, ngân

hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngân hàng Chính sách xã hội xem xét và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn để sản xuất kinh doanh và hỗ trợ vốn vay cho các hộ đối tượng hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước.

Bằng nguồn vốn của xã cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước và các tổ chức xã hội, từ năm 2005 đến năm 2010, xã tập trung xây dựng nhiều công trình trọng điểm: Trụ sở xã (1,5 tỷ đồng), 3 nhà văn hóa (100 triệu đồng), phòng học cao tầng trường tiểu học (2,6 tỷ đồng).

Trong 5 năm (2005 - 2010), nhờ sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, Huyện ủy, sự cố gắng nỗ lực của toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân Dương Thành đã đạt được những thành tựu khá vững chắc: Tổng sản lượng cây lương thực có hạt đạt 18.709,3 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 560kg, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn dưới 1%, 80% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, Đảng bộ hàng năm đạt danh hiệu Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đặc biệt năm 2005 đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

IV. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (2010 - 2015) và những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội

Ngày 24/5/2010, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đề ra mục tiêu

tổng quát: “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng củng cố quốc phòng - an ninh vững chắc, phát huy mọi nguồn lực nhằm đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển nhanh và bền vững tạo tiền đề cho xã trở thành địa phương có nền tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phát triển*”⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thành được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Trần Đức Minh giữ chức Phó Bí thư. Sau khi đồng chí Trần Đức Minh chuyển công tác, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu kiện toàn đồng chí Dương Văn Tư giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Ái giữ chức Phó Bí thư - Thường vụ Đảng ủy.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, mặc dù trong 3 năm (2010 - 2013), tình hình thời tiết, dịch bệnh có những diễn biến phức tạp, giá các mặt hàng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nhưng nông nghiệp vẫn tiếp tục đạt kết quả khá. Diện tích gieo cấy lúa hàng năm là 646,8ha, năng suất đạt 5,3 tấn/ha. Từ năm 2011,

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII

Đảng ủy chỉ đạo việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng nhằm xóa bỏ các giống lúa năng suất thấp sang gieo cấy các giống lúa lai cho năng suất chất lượng cao, đảm bảo nhu cầu lương thực, góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp của các hộ dân. Đến tháng 6/2013, sản lượng lương thực có hạt đạt 1.151 tấn. Các cây hoa màu như lạc, đỗ, khoai, sắn, rau màu các loại hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Trong chăn nuôi, công tác phòng trừ dịch bệnh cho gia cầm, gia súc và vật nuôi được quan tâm và thực hiện tương đối hiệu quả, nhờ vậy, số lượng đàn gia súc, gia cầm hàng năm đều tăng. Đến tháng 6/2013, tổng đàn trâu bò đã tăng lên 1.352 con. Chăn nuôi lợn ngày càng phát triển, số hộ chăn nuôi từ 50 con trở lên có 42 hộ. Tổng sản lượng lợn hơi xuất chuồng trong 2 năm 2011 - 2012 là 246 tấn. Đàn gia cầm phát triển mạnh, tính đến tháng 6/2013 có 84.265 con.

Các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của địa phương phát triển. Đầu năm 2010, toàn xã có 192 hộ phát triển dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp, đến năm 2013 tăng lên 205 hộ. Tổng giá trị dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp năm 2011 là 1,6 tỷ đồng đến năm 2013 tăng lên khoảng 3,5 tỷ đồng.

Cơ sở hạ tầng từng bước được nâng cấp. Trong 3 năm (2010 - 2013), xã xây mới 2,2km đường cứng, cứng hóa

1,97km đường bê tông, cải tạo 2km đường giao thông, đầu tư xây mới 3 trạm biến áp chống quá tải theo dự án IVO và nâng cấp hệ thống dây của 2 trạm cũ; đầu tư xây dựng 2 nhà ban giám hiệu, 6 phòng học trường Mầm non, 8 phòng học trường Trung học cơ sở, các công trình phụ của 3 trường, cải tạo nghĩa trang liệt sỹ, xây dựng trạm y tế theo chuẩn quốc gia.

Đảng ủy xã đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư”*, thực hiện tiết kiệm trong việc cưới, việc tang. Kết quả, đến năm 2011, toàn xã đã có 4/20 xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa cấp huyện. Các phong trào văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao được duy trì thường xuyên nhằm rèn luyện sức khỏe và động viên nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Hàng năm, trạm y tế tổ chức thực hiện tốt các chương trình về y tế như: Tiêm chủng, y tế học đường, góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân. Công tác dân số, gia đình, trẻ em được thực hiện thường xuyên, mạng lưới cộng tác viên dân số, y tế xóm hoạt động có nề nếp. Tỷ lệ gia tăng dân số hàng năm ổn định từ 1 - 1,5%.

Công tác xã hội hóa giáo dục được thực hiện có hiệu quả, chất lượng giảng dạy, học tập được nâng cao. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm đạt trên 95 %, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp ngày càng cao.

Công tác xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ quan tâm. Năm 2011, toàn xã còn 22,16% hộ nghèo theo tiêu chí mới, đến năm 2013 giảm còn 17,35%. Trong 5 năm, xã đã tạo điều kiện cho hơn 20 người đi lao động nước ngoài, giải quyết việc làm hơn 200 lao động.

Từ năm 2010 đến năm 2013, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Lực lượng dân quân tự vệ hàng năm được huấn luyện theo quy định, đạt danh hiệu đơn vị khá. Ban công an xã đã giải quyết tốt 19 vụ việc, hàng năm đều được cấp trên công nhận là đơn vị hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Xác định phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, trong 3 năm (2011 - 2013), Đảng bộ quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, gắn việc học tập nghị quyết với chỉ đạo xây dựng chương trình hành động cụ thể. Năm 2010 và

năm 2011, Đảng bộ thành lập thêm 2 chi bộ nâng tổng số chi bộ toàn xã lên 22 chi bộ. Đảng bộ chỉ còn 3 chi bộ lãnh đạo 6 xóm là Chi bộ Phú Dương, Chi bộ An Ninh - Phú Thành và Chi bộ Trung Thành - Xuồm. Trong 3 năm, Đảng bộ kết nạp được 22 đảng viên mới, nâng số đảng viên của Đảng bộ lên 238 đồng chí.

Công tác bồi dưỡng cán bộ được coi trọng. Tính đến tháng 6/2013, đa số đảng viên trong Đảng bộ đều có trình độ trung học phổ thông trở lên, 73 đồng chí có trình độ cao đẳng, đại học, 36 đồng chí có trình độ trung cấp, 1 đồng chí có trình độ cao cấp lý luận chính trị, 27 đồng chí có trình độ trung cấp lý luận, 9 đồng chí có trình độ sơ cấp. Hàng năm số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 98% trở lên, trong đó có từ 10 - 15% số đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hàng năm, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra theo định kỳ. Những tổ chức Đảng và đảng viên vi phạm khuyết điểm đều bị nhắc nhở và kiểm điểm, xử lý theo Điều lệ Đảng. Đảng bộ hàng năm đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Hoạt động của chính quyền thường xuyên được củng cố. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cuộc tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới, phát huy tính dân chủ và trách nhiệm của các đại biểu. Hàng

năm Hội đồng nhân dân đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Đảng bộ làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện. Tháng 3/2011, đồng chí Dương Văn Tư giữ chức Chủ tịch thay đồng chí Trần Đức Minh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều hoạt động tích cực, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển của địa phương.

Trong nửa đầu nhiệm kỳ (2010 - 2015), với sự nỗ lực không ngừng của cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân, Dương Thành đã đạt và vượt một số chỉ tiêu mà Đại hội Đảng bộ xã đề ra: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân hàng năm là 10,4%; trong cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp chiếm 60%, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng chiếm 17%, dịch vụ chiếm 23%, thu nhập bình quân đầu người đến năm 2012 đạt 15,5 triệu đồng. Đảng bộ 3 năm liền đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (1986 - 2013), được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân Dương Thành phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua mọi khó khăn thử thách và đạt được nhiều thành tích quan trọng về nhiều mặt. Kinh tế có bước phát triển nhảy vọt, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất đúng hướng, sáng tạo và có tính đột phá. Cơ sở

hạ tầng được đầu tư đồng bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Đảng bộ ngày càng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo tổ chức mọi hoạt động của quân, dân trong xã.

Mặc dù còn một số tồn tại, hạn chế song những thành tựu và kết quả đạt được cùng kinh nghiệm lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân Dương Thành vững bước vào thời kỳ mới.

the thing is, that in doing so, you are not only
 making a statement of your own views, but you are
 also making a statement of the views of the
 community. In fact, you are making a statement
 of the views of the whole world.

It is not a small thing, but a very large thing,
 to be able to say what you think, and to say it
 in a way that will be understood by all.
 The first thing to do is to know what you think.
 Then, if you can, say it in a way that will be
 understood by all.

1890

KẾT LUẬN

Chặng đường đấu tranh cách mạng dưới ánh sáng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ kính yêu 67 năm (1946 - 2013) là khoảng thời gian không dài so với lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc nhưng đã diễn ra biết bao đổi thay trên quê hương Dương Thành. Năm 1964 Đảng bộ xã ra đời trên cơ sở tổ chức chi bộ được thành lập năm 1954. Từ khi thành lập đến nay, cán bộ đảng viên của Đảng bộ đã được rèn luyện, thử thách qua nhiều thời kỳ đấu tranh gian khổ.

Ngay từ những năm 40 của thế kỷ XX, được các đồng chí Ngô Thế Sơn, Dương Thị Tích, Hà Thị Quế... tuyên truyền giác ngộ, một số thanh niên yêu nước trên địa bàn xã đã tình nguyện bước vào trận tuyến đấu tranh cách mạng dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hơn 100 người đã tham gia các tổ chức yêu nước như Hội Thanh niên phản đế, Nông dân phản đế, Phụ nữ phản đế. Gia đình ông Đào Văn Quỳnh (xóm Phấn 2), Dương Văn Vạn (xóm Phấn 2), Dương Văn Mẫn (xóm Giàng) đã trở thành cơ sở bí mật của cách mạng, là trạm liên lạc giữa các đồng chí cấp trên. Trên cơ sở chuẩn bị đầy đủ lực lượng, ngày 16/3/1945 nhân dân trong xã cùng nhân dân tổng Đức

Lân nổi dậy giành chính quyền, đập tan ách thống trị phong kiến - thực dân.

Độc lập chưa được bao lâu, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Dương Thành cùng nhân dân cả nước bắt tay vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Suốt 9 năm vừa kháng chiến vừa kiến quốc (1946 - 1954), nhân dân địa phương đã vượt qua mọi khó khăn, cùng với nhân dân Tân Đức, Lương Phú, Thanh Ninh đóng góp cho kháng chiến hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, động viên thanh niên lên đường chiến đấu, góp phần cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Hòa bình lập lại ở miền Bắc, trên cơ sở đội ngũ cốt cán đã được rèn luyện thử thách trong Chi bộ Đức Dương và Chi bộ Đức Liên, Chi bộ đầu tiên của xã Dương Thành được thành lập, đảm nhận vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Mặc dù còn non trẻ, đội ngũ cán bộ, đảng viên mỏng nhưng chi bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Từ năm 1964, Chi bộ Đảng được chuẩn y thành Đảng bộ hai cấp lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương

vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; đồng thời tích cực chi viện cho miền Nam. Trong 21 năm kháng chiến (1954 - 1975), xã đã đóng góp 7.100 tấn lương thực, 920 tấn thực phẩm, huy động 669 thanh niên lên đường nhập ngũ, hàng trăm lượt thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu cho các chiến trường. Toàn xã có 62 liệt sỹ, 32 thương binh, 63 người bị nhiễm chất độc hóa học.

Đất nước thống nhất (năm 1975), nhân dân Dương Thành cùng nhân dân cả nước nô nức bước vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Từ khi có ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng từ Đại hội VI (tháng 12/1986), trên cơ sở quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy xã đã lãnh đạo nhân dân phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh địa phương, đoàn kết phấn đấu, ra sức phát triển xây dựng quê hương theo con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Từ một vùng quê nghèo khó, sau 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Dương Thành ngày càng có nhiều đổi thay, khởi sắc. Nhân dân có cuộc sống ổn định, toàn xã không còn hộ đói, hàng trăm hộ xây dựng được nhà kiên cố, có nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ sinh hoạt. Các công trình điện, đường, trường trạm đều được nâng cấp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Gần 70 năm đấu tranh cách mạng kiên cường và bền bỉ kể từ khi Chi bộ Đảng ra đời, nhân dân Dương Thành đã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp; 3 cờ thưởng về công tác giáo dục (thanh toán nạn mù chữ, bình dân học vụ, bổ túc văn hóa); 2 cờ thưởng về lĩnh vực thể thao; 1 cờ thưởng đơn vị quyết thắng.

Để có được những thành tích trên không thể không nhắc tới vai trò lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã. Từ chỗ chỉ có dưới 10 đảng viên lúc mới thành lập Chi bộ (năm 1954), đến khi thành lập Đảng bộ (năm 1964), toàn xã đã có 88 đảng viên, đến năm 1975 toàn Đảng bộ có 124 đảng viên và đến năm 2013 có 239 đảng viên. Đảng bộ Dương Thành luôn đi sâu, đi sát, nắm bắt tình hình địa phương, đồng thời quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Tỉnh ủy và Huyện ủy Phú Bình. Từ đó đề ra những nhiệm vụ cụ thể, lãnh đạo nhân dân toàn xã đoàn kết, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong những năm qua, Đảng bộ Dương Thành không ngừng phấn đấu vươn lên, liên tục đạt danh hiệu *"Đảng bộ trong sạch, vững mạnh"*. Mặc dù còn nhiều mặt phải tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện, nhưng Đảng bộ xã Dương Thành quyết tâm thực hiện công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Điều lệ Đảng

nhất là những nội dung mà Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2 khóa VIII) đã đặt ra, để xây dựng Đảng bộ xã ngày càng trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của mình, tiếp tục xây dựng quê hương Dương Thành ngày càng giàu mạnh, công bằng, dân chủ và văn minh.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, Đảng bộ xã đã rút ra nhiều kinh nghiệm quý báu:

Thứ nhất: Trên cơ sở quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và quần chúng, biết vận dụng một cách sáng tạo, đúng đắn vào tình hình cụ thể của địa phương

Những chủ trương, chính sách của Đảng chỉ mang lại hiệu quả thực tế khi Đảng bộ xã quán triệt đầy đủ, sâu sắc tạo nên sự nhất trí cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời phải cụ thể hóa bằng những chính sách và biện pháp cụ thể, sát hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Đường lối của Đảng được xây dựng trên cơ sở của học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là kim chỉ nam cho Đảng, tạo thành sức mạnh đoàn kết vượt qua mọi khó khăn. Qua quá trình chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương, Đảng bộ luôn quán triệt một

cách sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, xác định nhiệm vụ trọng tâm của mỗi thời kỳ, tập trung cao độ trí lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhờ xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”* nên chi bộ, Đảng bộ đã huy động được đông đảo cán bộ và nhân dân sôi nổi tham gia các phong trào cách mạng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Từ năm 1986, bước vào sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ xác định phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo bước phát triển toàn diện, vững chắc, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, Đảng bộ xác định phát huy tốt nhân tố con người, huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển kinh tế - xã hội, trong đó mỗi cán bộ, đảng viên phải tuyệt đối trung thành với con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn, đó là gương cao ngạo cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

**CHÂN DUNG BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ DƯƠNG THÀNH**



LÊ THỊ ONG



HOÀNG THỊ THU



TRẦN THỊ AN

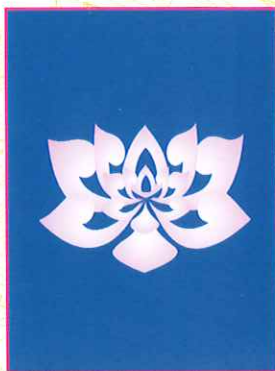


NGUYỄN THỊ THU

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ
XÃ DƯƠNG THÀNH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
HOÀNG HOA KHÁI
Bí thư Chi bộ
1954 - 1956



Đồng chí
NGUYỄN VĂN BỔNG
Bí thư Chi bộ
1956 - 1958



Đồng chí
NGUYỄN NGỌC TIẾN
Bí thư Chi bộ
1958 - 1960



Đồng chí
DƯƠNG NGỌC HOÀN
Bí thư Chi bộ
1960 - 1964

*Do gia đình không lưu giữ được di ảnh của đồng chí Nguyễn Văn Bổng
nên ban biên soạn để trống phần chân dung.*

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ DƯƠNG THÀNH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
HOÀNG VĂN DƯỢC

Bí thư Đảng ủy
1964 - 1967



Đồng chí
VŨ VIỆT HÙNG

Bí thư Đảng ủy
1967 - 11/1968



Đồng chí
ĐÀO LÊ THỊ

Bí thư Đảng ủy
12/1968 - 1973



Đồng chí
NGUYỄN VĂN THẮNG

Bí thư Đảng ủy
1973 - 1988

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ DƯƠNG THÀNH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
LÊ VĂN HỆ
Bí thư Đảng ủy
1988 - 1994



Đồng chí
CẢNH CHÍ HỒNG
Bí thư Đảng ủy
1994 - 1999



Đồng chí
DƯƠNG LÝ THỨ
Bí thư Đảng ủy
1999 - 03/2009



Đồng chí
NGUYỄN VĂN THÀNH
Bí thư Đảng ủy
04/2009 - Đến nay

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ DƯƠNG THÀNH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
DƯƠNG VĂN HÀ
Chủ tịch UBKCHC
1953 - 1954



Đồng chí
ĐỖ VĂN CHỜ
Chủ tịch UBHC
1955 - 1956



Đồng chí
NGUYỄN VĂN BÌ
Chủ tịch UBHC
1957 - 1958



Đồng chí
HOÀNG VĂN ĐƯỢC
Chủ tịch UBHC
1959 - 1962

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ DƯƠNG THÀNH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
TRẦN VĂN HỘ
Chủ tịch UBHC
1963 - 1965



Đồng chí
VŨ VIỆT HÙNG
Chủ tịch UBHC
1966 - 1967



Đồng chí
NGUYỄN THỊ ĐOÁN
Chủ tịch UBHC
1968 - 1969



Đồng chí
NGUYỄN DUY LIÊN
Chủ tịch UBHC
1970 - 1971

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ DƯƠNG THÀNH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
NGUYỄN VĂN NẮM
Chủ tịch UBHC
06/1971 - 06/1973



Đồng chí
THÂN VĂN MỸ
Chủ tịch UBHC: 06/1973 - 1976
Chủ tịch UBND: 1976 - 1977



Đồng chí
DƯƠNG VĂN NAM
Chủ tịch UBND
1977 - 1987



Đồng chí
NGUYỄN VĂN CƯỜNG
Chủ tịch UBND
1987 - 11/1989

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ DƯỠNG THÀNH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
DƯƠNG LÝ THÙ
Chủ tịch UBND
12/1989 - 1999



Đồng chí
NGUYỄN HUY QUÂN
Chủ tịch UBND
1999 - 2007



Đồng chí
TRẦN ĐỨC MINH
Chủ tịch UBND
02/2008 - 03/2011



Đồng chí
DƯƠNG VĂN TƯ
Chủ tịch UBND
03/2011 - Đến nay

Bên cạnh việc đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất từ cấp trên, cấp ủy địa phương phải phát huy cao độ tính tự chủ, sáng tạo của tổ chức Đảng và quần chúng nhân dân. Bởi vì, đường lối của Đảng là khoa học, do đó cần vận dụng một cách sáng tạo vào đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương, không rập khuôn, máy móc, giáo điều.

Thứ hai: Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố khối đoàn kết toàn dân, thống nhất trong Đảng bộ. Trên cơ sở đó, không ngừng mở rộng khối đoàn kết toàn dân trong địa phương.

Lịch sử ta đã chứng minh: Đoàn kết, đại đoàn kết là sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong chiến tranh cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thấm nhuần chân lý ấy, trong suốt quá trình lãnh đạo thực hiện các mục tiêu kinh - xã hội, Đảng bộ luôn coi trọng vấn đề xây dựng và củng cố sự đoàn kết trong nội bộ Đảng.

Sự đoàn kết trong nhất trí trong Đảng bộ, trước hết là đoàn kết trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt làm cơ sở cho khối đoàn kết toàn dân là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Đoàn kết vừa là truyền thống, vừa là một vấn đề có tính nguyên tắc trong Đảng, đem lại sức mạnh to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện

thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, chỉ khi nào Đảng bộ, các chi bộ giữ vững được đoàn kết, nhất trí thì khi đó tổ chức Đảng mới phát huy được sức mạnh tổng hợp, tập hợp được quần chúng nhân dân, còn ngược lại, khi phong trào trong Đảng thiếu sự đoàn kết thống nhất, mâu thuẫn, bè phái thì sẽ thất bại. Đây là một trong những kinh nghiệm quý báu cần vận dụng triệt để hơn nữa.

Thứ ba: Thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ để không ngừng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của cách mạng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn: *“Cán bộ là người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành đồng thời xem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ để đặt chính sách cho đúng. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của cách mạng”*.

Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong gần 70 năm (1946 - 2014), Chi bộ - Đảng bộ Dương Thành luôn quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ các ngành, các cấp. Đảng bộ thường xuyên cử cán bộ đi học các lớp bổ túc văn hóa, các lớp bồi dưỡng chính trị do huyện, tỉnh mở. Tính đến năm 2013, đa số đảng viên trong Đảng bộ đều có trình độ

trung học phổ thông, 73 đồng chí có trình độ cao đẳng, đại học, 36 đồng chí có trình độ trung cấp, 2 đồng chí có trình độ cao cấp lý luận chính trị, 27 đồng chí có trình độ trung cấp lý luận, 9 đồng chí có trình độ sơ cấp.

Thứ tư: Dựa vào dân, lấy dân là gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, khoan thư sức dân, cán bộ, đảng viên phải là đầy tớ trung thành của nhân dân.

Trải qua bao biến cố, thăng trầm của lịch sử, sức dân, lòng dân luôn là yếu tố quyết định tới việc thắng bại của một trận đánh hay việc thực hiện các đường lối chủ trương của Đảng. Trong kháng chiến đầy gian khổ và hiểm nguy, dưới sự che chở của dân, các cán bộ, đảng viên kiên trung đã được nuôi giấu an toàn, từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Do đó, Chi bộ - Đảng bộ cần chú trọng lấy dân là gốc, đồng thời động viên và phát huy mọi tiềm năng của nhân dân, huy động nhân dân vào khối đại đoàn kết trong các tổ chức đoàn thể cùng thực hiện các nhiệm vụ cách mạng đã đề ra.

PHỤ LỤC
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ DƯƠNG THÀNH (1946 - 2013)

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ DƯƠNG THÀNH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Có thân nhân là liệt sỹ</i>
1	Lê Thị Ong	1910	Giàng	Nguyễn Văn Vũ Nguyễn Văn Hào Nguyễn Hà Bắc
2	Hoàng Thị Thu	1912	An Ninh	Kiều Duy Tiến Kiều Duy Viễn
3	Trần Thị An	1914	Xuồm	Vũ Công Sự Vũ Văn Hòa
4	Nguyễn Thị Thu	1922	Giàng	Nguyễn Văn Tiến

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA,
GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
XÃ DƯƠNG THÀNH**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>
1	Dương Văn Mẫn	1916	Giàng
2	Dương Ngọc Hoàn	1917	Giàng
3	Đào Văn Hỷ	1920	Phẩm 3
4	Nguyễn Ngọc Tiến	1923	An Thành
5	Nguyễn Trọng Đình	1925	Núi 3
6	Dương Thị Hạt	1925	Phẩm 2
7	Gia đình ông Đào Xuân Quỳnh		Phẩm 2

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ DƯƠNG THÀNH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống Pháp</i>				
1	Hoàng Văn Cúc	An Thành	1925	1947
2	Dương Quang Thanh	Núi 4	1921	1948
3	Nguyễn Đức Tĩnh	Núi 3	1923	1948
4	Nguyễn Ngọc Côn	Tiến Bộ	1926	1948
5	Nguyễn Văn Vũ	Giàng	1930	1950
6	Đỗ Văn Lang	Trung Thành	1927	1951
7	Nguyễn Văn Sắc	Quyết Thắng	1929	1952
8	Đồng Văn Lộc	Trung Thành	1920	1952
9	Dương Văn Khôi	Đảng	1930	1953
10	Nguyễn Văn Nhạng	An Thành	1918	1954
<i>Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ</i>				
11	Nguyễn Văn Tiến	Giàng	1945	1967
12	Nguyễn Hà Bắc	Giàng	1948	1967
13	Nguyễn Ngọc Lược	Núi 2	1943	1968
14	Nguyễn Văn Học	An Ninh	1948	1968
15	Đỗ Văn Hữu	Núi 4	1950	1968
16	Dương Văn Tam	Phẩm 3	1950	1968
17	Nguyễn Công Lý	Phú Thành	1952	1968

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
18	Dương Văn Tập	Núi 3	1949	1968
19	Lê Văn Hiền	Trung Thành	1946	1968
20	Hoàng Văn Tấu	An Ninh	1949	1969
21	Thân Văn Thao	Phú Dương 1	1938	1969
22	Dương Văn Lường	Phú Dương 2	1948	1969
23	Hoàng Văn Giới	Phú Thành	1950	1969
24	Hoàng Văn Phan	An Thành	1949	1969
25	Kiều Duy Viễn	An Ninh	1948	1969
26	Lê Thái Bình	Quyết Thắng	1945	1969
27	Nguyễn Văn Tý	Tiến Bộ	1948	1969
28	Nguyễn Văn Lữ	Phú Thành	1952	1969
29	Nguyễn Xuân Cường	Núi 3	1945	1969
30	Dương Quốc Hùng	Phẩm 2	1950	1969
31	Vũ Văn Mạch	Xuối	1947	1969
32	Vũ Văn Hòa	Xuối	1941	1969
33	Vũ Văn Bình	Xuối	1946	1970
34	Đào Văn Bằng	An Thành	1949	1970
35	Nguyễn Văn Vinh	Núi 4	1950	1970
36	Thân Văn Thường	Phú Dương 2	1948	1970
37	Lê Ngọc Thơm	Phẩm 1	1948	1971
38	Nguyễn Văn Hào	Giàng	1938	1971

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
39	Bùi Văn Thanh	Núi 2	1952	1971
40	Kiều Duy Tiến	An Ninh	1953	1971
41	Nguyễn Đăng Chung	Quyết Thắng	1950	1971
42	Vũ văn Thành	Núi 2	1952	1971
43	Nguyễn Minh Thư	Núi 2	1949	1972
44	Nguyễn Trọng Đoán	Phú Thành	1942	1972
45	Dương Xuân Đỗ	Phú Thành	1948	1972
46	Dương Văn Ngọc	Phẩm 2	1954	1972
47	Nguyễn Tiến Quý	Tiến Bộ	1949	1972
48	Nguyễn Hữu Nghị	Tiến Bộ	1949	1972
49	Trần Văn Minh	Quyết Thắng	1953	1972
50	Dương Văn Vang	Xuối	1950	1973
51	Dương Văn Tần	Núi 3	1949	1973
52	Nguyễn Khắc Nạp	Núi 4	1943	1973
54	Trần Đức Nghĩa	Đảng	1950	1973
55	Vũ Công Sự	Xuối	1950	1973
56	Đồng Đăng Dung	Trung Thành	1949	1975
57	Thân Đức Thắng	Phẩm 1		
<i>Thời kỳ Bảo vệ Biên giới</i>				
1	Hoàng Văn Hoàn	Tiến Bộ	1945	1979
2	Vũ Đức Cảnh	Phú Thành	1956	1979
3	Dương Văn Biện	Giàng	1961	1979
4	Đào Duy Phồn	Phẩm 2	1960	1979
5	Hoàng Văn Hùng	Trung Thành	1963	1983
6	Nguyễn Văn Bức	Phú Thành	1950	1997

DANH SÁCH
BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ DƯƠNG THÀNH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Hoàng Hoa Khái	1954 - 1956	Bí thư Chi bộ
2	Dương Văn Bổng	1956 - 1958	Bí thư Chi bộ
3	Nguyễn Ngọc Tiến	1958 - 1960	Bí thư Chi bộ
4	Dương Ngọc Hoàn	1960 - 1964	Bí thư Chi bộ
5	Hoàng Văn Dực	1964 - 1967	Bí thư Đảng ủy
6	Vũ Việt Hùng	1967 - 11/1968	Bí thư Đảng ủy
7	Đào Lê Thi	12/1968 - 1973	Bí thư Đảng ủy
8	Nguyễn Văn Thắng	1973 - 1988	Bí thư Đảng ủy
9	Lê Văn Hệ	1988 - 1994	Bí thư Đảng ủy
10	Cảnh Chí Hồng	1994 - 1999	Bí thư Đảng ủy
11	Dương Lý Thú	1999 - 3/2009	Bí thư Đảng ủy
12	Nguyễn Văn Thành	4/2009 - Đến nay	Bí thư Đảng ủy

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HĐND XÃ DƯƠNG THÀNH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trần Văn Sinh	1994 - 1999	Chủ tịch HĐND
2	Dương Lý Thù	1999 - 10/2009	Chủ tịch HĐND
3	Dương Văn Tư	1/11/2009 - 3/2011	Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Văn Thành	2011 - Đến nay	Chủ tịch HĐND

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBND, UBKCHC, UBHC, UBND XÃ DƯƠNG THÀNH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Văn Hà	1953 - 1954	CT.UBND
2	Đỗ Văn Chờ	1955 - 1956	Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Văn Bì	1957 - 1958	Chủ tịch UBND
4	Hoàng Văn Được	1959 - 1962	Chủ tịch UBND
5	Trần Văn Hộ	1963 - 1965	Chủ tịch UBND
6	Vũ Việt Hùng	1966 - 1967	Chủ tịch UBND
7	Nguyễn Thị Đoán	1968 - 1969	Chủ tịch UBND
8	Nguyễn Duy Liên	1970 - 1971	Chủ tịch UBND
9	Nguyễn Văn Năm	06/1971 - 06/1973	Chủ tịch UBND
10	Thân Văn Mỹ	06/1973 - 1976	Chủ tịch UBND
		1976 - 1977	Chủ tịch UBND
11	Dương Văn Nam	1977 - 1987	Chủ tịch UBND
12	Nguyễn Văn Cường	1987 - 11/1989	Chủ tịch UBND
13	Dương Lý Thú	12/1989 - 1999	Chủ tịch UBND
14	Nguyễn Huy Quân	1999 - 2007	Chủ tịch UBND
15	Trần Đức Minh	02/2008 - 03/2011	Chủ tịch UBND
16	Dương Văn Tư	03/2011 - Đến nay	Chủ tịch UBND

DANH SÁCH
ĐẢNG VIÊN XÃ DƯƠNG THÀNH
CÓ HUY HIỆU ĐẢNG (tính đến 6/2013)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>				
1	Dương Văn Cam	Phú Dương	1926	1949
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>				
2	Hoàng Hoa Khái**	Tiến bộ	1930	1954
3	Phạm Hữu Ái	Trung Thành	1933	1956
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>				
4	Vũ Ngọc Liễn*	Phú Dương	1916	1947
5	Hoàng Phú Văn*	Quyết Thắng	1911	1948
6	Nguyễn Văn Lục*	An Thành	1919	1948
7	Hoàng Minh Chiêu*	Quyết Thắng	1922	1948
8	Dương Khắc Giới*	Giàng	1928	1949
9	Trần Văn Hộ*	Đảng	1926	1949
10	Nguyễn Văn Thông*	Tiến Bộ	1932	1960
11	Dương Văn Ké*	Xuối	1921	1960
12	Nguyễn Văn Bình	Giàng	1934	1960
13	Dương Văn Nam	Phẩm 2	1937	1960
14	Hoàng Minh Khang	Phú Thành	1935	1960
15	Nguyễn Ngọc Dân	An Thành	1935	1961
16	Nguyễn Thị Thành	Tiến Bộ	1939	1961

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
17	Hoàng Liên Hiệp	An Thành	1937	1962
18	Dương Văn Nga	Phú Dương	1932	1962
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>				
19	Vũ Văn Hợi*	Phú Dương	1913	1947
20	Nguyễn Ngọc Tiến*	An Thành	1903	1948
21	Nguyễn Văn Nét*	Núi 3	1917	1949
22	Nguyễn Ngọc San*	Quyết Thắng	1919	1949
23	Đồng Văn Xa*	Trung Thành	1929	1956
24	Nguyễn Đức Thịnh*	An Ninh	1933	1960
25	Nguyễn Văn Chính*	Núi 2	1936	1960
26	Dương Quang Văn *	Phẩm 4	1932	1961
27	Nguyễn Văn Doãn*	Quyết Thắng	1935	1961
28	Nguyễn Ngọc Xương*	Tiến Bộ	1938	1963
29	Dương Văn Cảnh	Phẩm 2	1930	1964
30	Nguyễn Văn Thắng	Núi 3	1939	1964
31	Nguyễn Văn Năm	Núi 4	1941	1964
32	Nguyễn Văn Quyền	Nguồn	1944	1965
33	Nguyễn Huy Tường	An Ninh	1939	1965
34	Nguyễn Văn Lê	Núi 4	1940	1965
35	Trần Đức Toàn	Giàng	1942	1965
36	Nguyễn Minh Tấn	Quyết Thắng	1934	1966
37	Nguyễn Tất Lan	An Thành	1942	1966

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
38	Nguyễn An Ninh	Núi 1	1939	1966
39	Hoàng Trung Trọng	Phú Dương	1944	1966
40	Nguyễn Văn Thung	Núi 4	1942	1967
41	Trần Anh Sử	Đảng	1943	1967
42	Nguyễn Văn Thước	Nguộn	1939	1967
43	Nguyễn Đình Trọng*	An Ninh	1940	1967
44	Hoàng Văn Ngọ	Quyết Thắng	1936	1967
45	Nguyễn Xuân Tú	Quyết Thắng	1937	1967
46	Nguyễn Văn Thoa	Quyết Thắng	1942	1967
47	Đào Xuân Tài	Phẩm 1	1942	1968
48	Nguyễn Thị Lộc	Núi 4	1947	1968
49	Nguyễn Văn Diễm	Quyết Thắng	1945	1968
50	Nguyễn Văn Tuyển	Trung Thành	1941	1968
51	Lê Thị Mận*	Phú Thành	1920	1968
52	Nguyễn Xuân Hồng	Đảng	1939	1968
53	Đồng Minh Chất	Trung Thành	1943	1968
54	Nguyễn Chí Thâu*	Quyết Thắng	1946	1968
55	Cảnh Chí Hồng	Núi 1	1947	1968
56	Lê Thị Tĩnh	Nguộn	1950	1969
57	Nguyễn Đình Chất*	Tiến Bộ	1939	1969
58	Nguyễn Xuân Tắc	Nguộn	1944	1969
59	Hoàng Văn Cử	An Thành	1948	1969

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
60	Dương Văn Khả	Phẩm 2	1950	1970
61	Hoàng Trung Liên	An Ninh	1943	1970
62	Lê Văn Hệ	Phú Dương	1946	1970
63	Nguyễn Văn Cang	Núi 3	1942	1970
64	Đồng Văn Thọ	Trung Thành	1947	1970
65	Nguyễn Văn Thụ	Nguộn	1947	1971
66	Nguyễn Huy Vọng	An Ninh	1949	1971
67	Thân Văn Bình	Phú Dương	1951	1972
68	Hoàng Văn Thước	An Thành	1952	1972
69	Phạm Kinh Thơ	Trung Thành	1950	1972
70	Nguyễn Ngọc Kiềm	Phú Dương	1950	1973
71	Dương Quang Tư	Phẩm 3	1938	1973
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>				
72	Lê Văn Thiết**	An Thành	1909	1948
73	Thân Văn Bích**	Phú Dương	1924	1949
74	Nguyễn Thị Lộc**	An Thành	1930	1954
75	Hoàng Văn Dực**	An Thành	1918	1954
76	Trương Văn Trình**	Nguộn	1930	1957
77	Đào Lê Thi**	Giàng	1935	1960
78	Hoàng Văn Đối**	An Thành	1932	1960
79	Nguyễn Tuấn Ngọc**	Núi 2	1927	1961
80	Hoàng Văn Thi**	An Thành	1916	1961

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
81	Nguyễn Văn Vĩnh**	Núi 3	1920	1962
82	Dương Văn Cháp**	Giàng	1936	1963
83	Vũ Văn Thương**	Núi 2	1927	1965
84	Dương Khắc Mận**	Giàng	1941	1968
85	Phạm Văn Yêm**	Trung Thành	1935	1968
86	Nguyễn Văn Cường	Nguồn	1951	1973
87	Bùi Ngọc Long*	An Thành	1952	1974
88	Vũ Đình Luật*	Núi 2	1952	1974
89	Trần Văn Long	Phú Dương	1949	1974
90	Đồng Thị Phượng	Trung Thành	1954	1975
91	Phan Thanh Tâm	Phú Thành	1946	1976
92	Trần Đức Long	Đảng	1945	1976
93	Nguyễn Hồng Thái	Núi 4	1952	1976
94	Dương Đình Đắc	Phẩm 3	1952	1976
95	Dương Minh Đức	Phẩm 3	1951	1978
96	Phùng Thị Xuân	Tiến bộ	1957	1978
97	Nguyễn Hồng Thắng	Tiến Bộ	1952	1978
98	Bùi Xuân Thủy	Trung Thành	1957	1979
99	Trương Công Nhỏ	Quyết Thắng	1957	1979
100	Nguyễn Tất Quý	An Thành	1954	1979
101	Nguyễn Văn Tạ	Thanh Ninh - PB	1955	1979
102	Lê Thị Nguyên	Phẩm 1	1951	1980

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
103	Thân Văn Thú	Phú Dương	1959	1980
104	Nguyễn Văn Gang	Núi 1	1952	1980
105	Dương Văn Đậu	Đảng	1956	1980
106	Trần Văn Sinh	Đảng	1955	1980
107	Dương Huy Thế	Núi 3	1955	1980
108	Dương Quang Thực	Phẩm 4	1955	1980
109	Vũ Đình Hợp	Nguồn	1958	1980
110	Nguyễn Như Quỳnh	Tiến Bộ	1956	1980
112	Nguyễn Hồng Quảng	Núi 1	1947	1981
113	Trần Quang Đông	Đảng	1960	1981
114	Nguyễn Công Thành	Tiến Bộ	1950	1981
115	Tạ Bích Xuân	Trung Thành	1956	1981
116	Dương Minh Ích	Phẩm 1	1955	1981
117	Dương Như Thành	Phẩm 3	1960	1981
118	Dương Thế Kỹ	Giàng	1955	1981
119	Hoàng Văn Minh	An Ninh	1956	1981
120	Dương Văn Lơ	Phẩm 4	1958	1982

Dấu * chỉ các đồng chí đã từ trần; dấu ** chỉ các đồng chí được truy tặng.

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ DƯƠNG THÀNH CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Ngọc Tiến	1953 - 1985
2	Vũ Việt Hùng	1986 - 1987
3	Dương Văn Nam	1987 - 1988
4	Dương Khắc Mẫn	1989 - 1993
5	Trần Văn Sinh	1994 - 1995
6	Nguyễn Văn Cường	1996 - 07/1998
7	Phạm Trung Kiên	08/1998 - 9/2003
8	Trần Văn Sinh	9/2003 - 11/2005
9	Dương Văn Thiệu	12/2005 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ DƯƠNG THÀNH CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Điểm	1991 - 1995
2	Dương Văn Khả	1996 - 11/2006
3	Nguyễn Như Quỳnh	11/2006 - Đến nay

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ DƯƠNG THÀNH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Văn Phước	1959 - 1961
2	Nguyễn Văn Thông	1961 - 1964
3	Dương Văn Nam	1964 - 1966
4	Hoàng Sỹ Nguyên	1967
5	Nguyễn Thị Xuyên	1968 - 1969
6	Nguyễn An Ninh	1970 - 1973
7	Tạ Thị Dương	1973 - 1974
8	Nguyễn Văn Cường	1975 - 1978
9	Trần Xuân Cội	1979 - 1985
10	Trần Văn Sinh	1986 - 1989
11	Dương Huy Thế	1990 - 1991
12	Dương Văn Huyền	1992 - 1997
13	Nguyễn Văn Ái	1998 - 1999
14	Nguyễn Văn Thành	1999 - 2004
15	Dương Văn Toàn	2004 - 2012
16	Vũ Thị Nhung	2012 - Đến nay

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ DƯƠNG THÀNH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Thị Đoán	1955 - 1962
2	Nguyễn Thị Lộc	1963 - 1965
3	Lê Thị Mận	1966 - 1967
4	Đào Thị Chân	1968 - 1971
5	Dương Thị Bồ	1972 - 1986
6	Nguyễn Thị Thành	1986 - 1987
7	Hoàng Thị Khánh	1987 - 1991
8	Nguyễn Thị Lộc	1992 - 2000
9	Đồng Thị Phượng	2001 - 2011
10	Dương Thị Ngân	2011 - Đến nay

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ DƯƠNG THÀNH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Khắc Mận	1981 - 1986
2	Lê Văn Hệ	1987 - 1988
3	Trần Văn Sinh	1989 - 1993
4	Phạm Trung Kiên	1994 - 1995
5	Nguyễn Huy Quân	1996 - 1997
6	Trần Đức Toàn	1997 - 11/1998
7	Nguyễn Văn Thường	11/1998 - 04/2002
8	Dương Văn Tư	05/2002 - 06/2009
9	Phạm Văn Thái	07/2009 - Đến nay

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG XÃ DƯƠNG THÀNH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Đình Tương	1945 - 1949
2	Dương Văn Nghi	1951 - 1952
3	Nguyễn Văn Nét	1952 - 1955
4	Đào Xuân Cung	1955 - 1960
5	Dương Quang Văn	1961 - 1967
6	Đào Xuân Kình	1967 - 1968
7	Nguyễn Văn Thắng	1969 - 1973
8	Nguyễn Văn Tuyển	1973 - 1976
9	Nguyễn Đình Chất	1977 - 1978
10	Cảnh Chí Hồng	1979 - 1987
11	Dương Ngọc Oanh	1988 - 1989
12	Dương Văn Thông	1989 - 1997
13	Trần Văn Đông	1998 - 1999
14	Trương Công Nhỏ	1999 - 2000
15	Dương Văn Huyền	2000 - 2007
16	Nguyễn Tiến Lực	2008 - Đến nay

DANH SÁCH TRƯỞNG BAN CÔNG AN XÃ DƯƠNG THÀNH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Đức Nghị	02 - 05/1945
2	Dương Công Nhận	1945 - 1952
3	Nguyễn Cao Đại	1953 - 1954
4	Nguyễn Văn Mừng	
5	Dương Ngọc Hoàn	1957 - 1959
6	Trần Văn Hộ	1960 - 1962
7	Vũ Ngọc Liên	1963 - 1964
8	Nguyễn Thị Đoán	1965 - 1968
9	Dương Văn Nam	1969 - 1971
10	Hoàng Sỹ Nguyên	1971 - 1973
11	Nguyễn An Ninh	1973 - 1975
12	Dương Văn Nam	1975 - 1977
13	Nguyễn Văn Bình	1977 - 1979
14	Nguyễn Đình Chất	1979 - 1985
15	Nguyễn Văn Cường	1985 - 1987
16	Nguyễn Trường Sinh	1987 - 1989
17	Phùng Văn Ngát	1989 - 1997
18	Nguyễn Huy Quân	1997 - 04/1999
19	Trần Văn Đông	02 - 12/1999
20	Dương Văn Thông	2000 - 2001
21	Trần Văn Đông	2001 - 2004
22	Nguyễn Văn Cung	2004 - 2011
23	Nguyễn Hồng Thắng	12/2011 - Đến nay

DANH SÁCH NGƯỜI CON THÀNH ĐẠT XÃ DƯƠNG THÀNH

Stt	Họ và tên	Xóm	Chức vụ, cấp bậc
Hệ quân sự			
1	Hoàng Huyền	An Thành	Đại tá quân đội
2	Nguyễn Văn Thìn	Núi 4	Đại tá quân đội
3	Lê Ngọc Ái	Quyết Thắng	Đại tá quân đội
4	Lê Thanh Sơn	Phú Dương 2	Đại tá quân đội
5	Hoàng Văn Toàn	An Thành	Đại tá quân đội
6	Lê Văn Hưng	Quyết Thắng	Đại tá công an
7	Lê Văn Lộc	Quyết Thắng	Đại tá công an
8	Trần Văn Cư	Đảng	Đại tá công an
Hệ dân sự			
1	Lê Xuân Quỳnh	Trung Thành	Tiến sỹ Trường ĐHLN Hà Nội
2	Trần Văn Thắng	Phú Dương 2	Tiến sỹ Trường ĐH NL, ĐH TN
3	Phạm Văn Hạnh	Trung Thành	Tiến sỹ Trường ĐHKT QTKD, Đại học TN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội
2. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội
3. *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006
4. Nguyễn Duy Tiến (2002): *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. Trần Đức Cường cb (2009): *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
6. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936 - 1965), Sở Văn hóa Thông tin Thái Nguyên, 2003
7. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập II (1965 - 2000), Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Thái Nguyên, 2003
8. *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình*, tập I (1930 - 1954), Huyện ủy Phú Bình, 1991
9. *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình*, tập II (1954 - 2000), Huyện ủy Phú Bình, 2000

10. *Huyện Phú Bình lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, Nhà in báo Thái Nguyên, 2007

11. *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Đức (1946 - 2010)*, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Đức, 2010

12. *Lịch sử Đảng bộ xã Kha Sơn (1938 - 1995)*, Đảng bộ xã Kha Sơn, 1999

13. Một số địa chỉ báo điện tử tin cậy:

- <http://www.thainguyen.gov.vn>

- <http://www.baothainguyen.org.vn>

14. Một số tài liệu còn lưu giữ được của Đảng ủy xã Dương Thành qua các thời kỳ

10. Năm 1975, Việt Nam đã thống nhất, và nước ta đã trở thành một nước độc lập, thống nhất, dân chủ, và hòa bình. Đây là một thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, và là một thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

11. Trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, và khoa học, nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể, và đời sống nhân dân đã được cải thiện đáng kể.

12. Năm 1980, nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc xây dựng nền kinh tế quốc dân, và đời sống nhân dân đã được cải thiện đáng kể.

13. Năm 1985, nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc xây dựng nền kinh tế quốc dân, và đời sống nhân dân đã được cải thiện đáng kể.

14. Năm 1990, nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc xây dựng nền kinh tế quốc dân, và đời sống nhân dân đã được cải thiện đáng kể.

15. Năm 1995, nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc xây dựng nền kinh tế quốc dân, và đời sống nhân dân đã được cải thiện đáng kể.

16. Năm 2000, nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc xây dựng nền kinh tế quốc dân, và đời sống nhân dân đã được cải thiện đáng kể.

17. Năm 2005, nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc xây dựng nền kinh tế quốc dân, và đời sống nhân dân đã được cải thiện đáng kể.

18. Năm 2010, nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc xây dựng nền kinh tế quốc dân, và đời sống nhân dân đã được cải thiện đáng kể.

19. Năm 2015, nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc xây dựng nền kinh tế quốc dân, và đời sống nhân dân đã được cải thiện đáng kể.

20. Năm 2020, nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc xây dựng nền kinh tế quốc dân, và đời sống nhân dân đã được cải thiện đáng kể.

21. Năm 2025, nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc xây dựng nền kinh tế quốc dân, và đời sống nhân dân đã được cải thiện đáng kể.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương Mở đầu: Dương Thành - vùng đất, con người và truyền thống.....	9
I. Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội.....	9
II. Các di tích lịch sử, văn hóa và truyền thống yêu nước, hiếu học	19
Chương I: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân trong xã đấu tranh giành chính quyền và bảo vệ chính quyền cách mạng (1930 - 1946).....	29
I. Xây dựng phong trào cách mạng, tham gia khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	29
II. Xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng (9/1945 - 12/1946).....	38
Chương II: Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1947 - 1954).....	47
I. Tích cực chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1947 - 1950).....	47
II. Tiếp tục xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến (10/1950 - 7/1954)	52

**Chương III: Chi bộ - Đảng bộ xã Dương
Thành lãnh đạo nhân dân bước đầu xây
dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)..... 63**

I. Khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội,
tiến hành cải cách ruộng đất (1954 - 1957)..... 63

II. Cải tạo kinh tế - xã hội, xây dựng quan hệ
sản xuất mới (1958 - 1960)..... 73

III. củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và
thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất
(1961 - 1965)..... 82

**Chương IV: Đảng bộ xã Dương Thành lãnh
đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu,
tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng
giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)..... 93**

I. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến
tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)..... 93

II. Phát triển kinh tế, xã hội, làm nhiệm vụ hậu
phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống
nhất đất nước (1973 - 1975)..... 112

**Chương V: Đảng bộ xã Dương Thành lãnh
đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã
hội chủ nghĩa (1975 - 1985)..... 121**

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện Kế hoạch Nhà
nước 5 năm (1975 - 1980)..... 121

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất
nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)..... 130

Chương VI: Đảng bộ xã Dương Thành lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995).....	139
I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế, xã hội (1986 - 1990).....	139
II. Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995).....	150
Chương VII: Đảng bộ Dương Thành lãnh đạo nhân dân thực hiện đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1996 - 2013).....	159
I. Thực hiện kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2000).....	159
II. Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005).....	169
III. Thực hiện phát triển kinh tế - xã hội toàn diện trong kế hoạch 5 năm (2005 - 2010).....	178
IV. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (2010 - 2015) và những năm đầu thực hiện nghị quyết Đại hội.....	186
Kết luận.....	195
Phụ lục.....	204
Tài liệu tham khảo.....	226

Đơn vị nghiên cứu, biên soạn

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT**

Điều hành

Nhà báo Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty

Nhà báo Trần Đình Tú - Tổng Biên tập

Th.s Lịch sử Phùng Thị Mai - Trưởng phòng Nội dung

Biên soạn

Th.s Lịch sử Phạm Thị Hoa

Th.s Lịch sử Phùng Thị Mai

Biên tập, chế bản

Th.s Lịch sử Trần Thị Diễm

Nguyễn Thị Mai

Thiết kế mỹ thuật

Từ Tất Nhâm

In 300 cuốn khổ 14,5x20,5cm tại Công ty TNHH Thương mại và bao bì để can

Giấy phép xuất bản số: 199/GP - STTTT

Do Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09 tháng 03 năm 2015

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2015